

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
(Cửu thập cửu niên)  
Tòa Thánh Tây Ninh

Tập San  
**THẾ ĐẠO**



- 1\*- “Vía Phật Quan Âm” (Đức Hộ Pháp)
- 2\*- “Cao Đài trong Cộng Đồng Tôn Giáo Thế Giới”  
(HT Nguyễn Hữu Nghiệp)
- 3\*- “Đức Chí Thành & Công Nghiệp Đức Hộ Pháp”  
(Đức Cao Thượng Sanh)
- 4\*- “Đức Hộ Pháp - Đạo Đồi Tương Đắc”  
(HT Hồ Văn Trị)

Tập Mới  
**Số 94**  
5-2024



# NORTH JACKSON DENTAL GROUP NGUYỄN HỮU TƯỜNG, DDS & TÔ MỸ HUỆ, DDS

**125 N Jackson Ave, Ste 104, San Jose, CA 95116, Tel: 408-923-8272**  
(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave)



- \* - Tốt nghiệp Bác sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- \* - Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển vào Hội Danh Dự Nha Khoa Hoa Kỳ.
- \* - Tốt nghiệp về Implant tại California Implant Institute.
- \* - Được giải thưởng xuất sắc về các loại răng giả.
- \* - Được giải thưởng về "Need, Character and Scholarship".

- \* - Trồng răng Implant thẳng vào xương hàm thật nhẹ nhàng.
- \* - Làm thẳng răng bằng INVISALIGN, chất liệu trong suốt, không cần niềng braces.
- \* - Làm hàm giả loại mềm (Flexible denture), nhẹ và không thấy móc bằng kim loại.
- \* - Tẩy trắng răng tại chỗ (In Office Bleaching), hiệu quả nhanh chóng.
- \* - Có máy CEREC, dùng computer để tạo răng sứ (all porcelain, không dùng kim loại), trong vài giờ là quý vị có bọc răng (crown) mới.
- \* - Có máy LASER, chữa bệnh nướu răng (gum disease) không cần giải phẫu.
- \* - Có máy DIGITAL X-RAY, dùng computer, giảm tia quang tuyến.
- \* - Có máy INTRA-ORAL CAMERA, chụp hình màu trong miệng, giúp quý vị thấy tình trạng răng và nướu, biết những việc cần được chữa trị.

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA BÁC SĨ NHA KHOA  
**HUỲNH KIM UYÊN, DDS**

**Giờ làm việc**  
**Thứ hai - Thứ bảy: 9AM- 5PM**  
**Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật**

**Tạp San Thế Đạo**  
**Quarterly Magazine**  
**Issue # 94**  
**May - 2024**



**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**PO. Box 21577**  
**San Jose, CA 95151**

# TẬP SAN THẾ ĐẠO

**Chủ nhiệm:** *Hoàn Nguyên*

**Chủ bút:** *Hưng Quốc*

(Cell: 972 - 978 - 6091)

**Tổng Thư Ký:** *Duy Văn*

(Cell: 408 - 759 - 9339)

**Kỹ Thuật:** *Hà Đình Huy*

## Ban Biên Tập

HT Lê Thành Hưng, HT Nguyễn Hữu Nghiệp, Duy Văn, Hưng Quốc, Yên Hà, Thanh Mai, Hoàn Nguyên, Vân Lan và một số Cộng Tác Viên

\*Tập San Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương và phát hành mỗi 3 tháng một số phổ biến đến quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và Thân hữu qua đường Bưu Điện và số đầu tiên (số 1) phát hành vào tháng 9 năm 1998 và đến hôm nay đã được 94 số.

\*Tập San Thế Đạo là tiếng nói của Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

\*Tập San Thế Đạo rất mong được sự yểm trợ tinh thần và vật chất cũng như sự cộng tác, góp ý của quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và thân hữu trên mọi phương diện về giáo lý, thi họa, văn hóa xã hội . . . nhằm mục đích phát triển Tập San chất lượng hơn hầu chuyên tải được giáo lý đại đồng của Đấng Cha Trời. Trong mọi vấn đề, xin quý vị vui lòng liên lạc:

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

**tnndk4@gmail.com**

**hoặc: duyvan2011@gmail.com**

# VÍA ĐỨC QUAN ÂM BỒ TÁT

(Ngày 19/2 Âm Lịch)

ĐỨC QUAN ÂM THỂ HIỆN CHO TỪ HÒA & NHÂN NẠI

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh*

*đêm 18 tháng 2 năm Kỷ Sửu (1949)*



*Phật Bà Quan Âm*

Hôm nay là ngày Vía Đức Quan Âm Bồ Tát, Bản Đạo đã thường nói nơi cửa thiêng liêng hằng sống, Đức Quan Âm Bồ Tát là một Đấng ở trong gia tộc sang trọng oai quyền hơn hết. Cái nguyên căn của Đức Quan Âm Bồ Tát do nơi pháp thân của Từ Hàng sản xuất. Quan Âm đến thời đó chỉ rõ cho chúng ta biết nguyên căn của mình, Quan Âm là cái thời gian của luật

tạo Càn Khôn thế giới, ấy là một chơn linh rất cao trọng đó vậy, cũng như Đức Lý Thái Bạch là một chơn linh của ánh sáng. Hào quang Thái Cực khi đã hiện ra tức

nhiên bóng đèn chúng ta ngó thấy khối lửa có ánh sáng kia tức nhiên là Đức Lý Giáo Tông.

Đức Quan Âm Bồ Tát đã cảm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm chẳng cần luận thuyết, cả thầy cùng đều biết cái quyền oai của Ngài vĩ đại như thế này, nhứt là phái nữ nên để ý bài giảng này cho lắm. Vả chẳng, thời gian chúng ta, sẽ nói thời gian mà thôi, chúng ta phải kiên nhẫn và từ hòa, nếu chúng ta háp tấp hay lật đật, thì chẳng hề khi nào chúng ta để thời gian đến trước mặt chúng ta đặng.

Chơn linh của Người tức nhiên thể tánh của Người, chúng tỏ rằng: một Đấng đã có 52 kiếp ở trong trái địa cầu 68 này, và có đảm nhận trọng trách lớn lao hơn hết, là buổi trái địa cầu này nó chưa có thoát xác của nó, là nó đầu kiếp lụng lại cho tới đệ tứ chuyển ngày nay. Đức Quan Âm Bồ Tát đã cảm quyền điều khiển trong Càn Khôn Vũ Trụ này từ thử đến giờ đã 52 kiếp.

Ngài đã đầu thai thế gian này mấy kiếp, vì có tánh đức từ hòa và tinh thần đạo pháp mà thôi, tỷ như Bạch Vân Hòa Thượng, Bạch Vân là ai? Bạch Vân là Ngài, ngày nay Ngài ở trong cửa Đạo, trong một cơ quan trọng yếu của Tam Kỳ Phổ Độ này.

Bạch Vân Hòa Thượng kiếp trước là Đức Quan Âm Bồ Tát đầu kiếp ở bên nước Tàu trước, rồi mới đầu kiếp ở bên xứ Việt Nam, ta kêu là Thanh Sơn Đạo Sĩ tức nhiên là Trạng Trình đó vậy, Thanh Sơn Đạo sĩ đầu kiếp bên Pháp là Ralagode Bourgall, 52 kiếp có một kiếp trọng hệ có thâm tình với nòi giống Việt Nam ta hơn

hết, chúng ta có hạnh phúc lắm, mới được Ngài đầu kiếp ở trong nước hai lần, lần thứ nhất đầu kiếp làm người đàn bà tức nhiên Thị Kính, chúng ta đã biết Quan Âm là ai rồi. Bởi vậy cho nên buổi Tam Kỳ Phổ Độ này, Đức Chí Tôn đã chọn lựa một Đấng cao trọng cho đến mặt địa cầu 68 này, có lẽ chúng ta đều biết danh Ngài hết, nhất là Ngài lựa chọn một Đấng có thâm tình với nòi giống chúng ta hơn hết, cái tánh đức từ hòa yêu ái của Ngài, chúng ta đừng kiếm Đức Quan Âm đâu xa hơn là Thị Kính. Kiếm cái đức Thị Kính thế nào, thì tánh đức trạng thái của Quan Âm như thế ấy, tánh đức của Ngài là từ hòa nhẫn nhục, hiền lương, ân tha mọi điều oan khức, chịu nổi thăng nổi thời gian là Đức Quan Âm. Đức Quan Âm chơn linh của Ngài là thời gian cho nên tánh đức của Ngài không bao giờ thôi tâm ngã lòng hay bật rật, gấp rút, lật đật. Bà là người điềm tĩnh, bởi thế cho nên Bà đầu kiếp người ta vu oan đủ mọi điều, nhưng tánh đức từ hòa nhẫn nại của Bà vẫn chịu nổi đủ phương diện khổ não và oan khức, chịu nổi thế tình, ấy là một vị Trạng Sư đắc lực và oai quyền nơi cảnh thiêng liêng hằng sống bảo vệ cả nữ phái vậy. Chúng ta lấy làm hạnh phúc lắm Bàn Đạo lấy làm mơ vọng và Bàn Đạo nói quả quyết rằng: rất hạnh phúc cho chơn linh kẻ nào được gia tộc của Ngài, gia tộc vinh hiển tối cao tối trọng trên cửa thiêng liêng hằng sống, dầu bên cửa Thiên Oai hay là bên Cực Lạc thế giới cũng thế.

Bàn Đạo nói quả quyết rằng: Ngài là một Đấng Phật Mẫu yêu ái hơn hết, tôn trọng hơn hết.

\*\*\*\*\*



# VIA ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO QUÂN

(Ngày Rằm tháng 2 Âm Lịch)

## ĐẠI CƯƠNG VỀ LÃO GIÁO

*HT Nguyễn Đăng Khích biên soạn*



*Đức Thái Thượng Đạo Tổ*

Đạo giáo hay Tiên giáo là do Đức Lão Tử lập ra, nên còn gọi là đạo Lão. Tiểu sử của Ngài, theo các nhà nghiên cứu, chưa biết chính xác. Chỉ phỏng đoán Ngài sinh vào thời nhà Châu bên Trung Hoa, 551 năm trước Tây lịch, làm quan lo về Quản Thủ Thư Viện nên Ngài có dịp nghiên cứu về kinh Dịch (Thái Cực Đồ). Từ đó, Ngài tìm ra triết thuyết Vô Vi và là giáo chủ Tiên giáo hay Đạo giáo.

Ngài chủ trương về Đạo tự nhiên và viết để lại một bộ sách duy nhất là Đạo Đức Kinh gồm hai quyển: quyển Thượng nói về Đạo và quyển Hạ nói về Đức. Về sau kế nghiệp Ngài có các cao đồ như Văn Tử, Liệt Tử,



Trang Tử...nhất là Trang Tử đã lãnh hội giáo lý Ngài mà viết ra sách Nam Hoa kinh làm sáng tỏ Lão giáo thêm.

Theo Đạo Đức Kinh, Ngài chỉ bàn hai chữ **Đạo** và **Đức** là cơ Tạo đốn định vị càn khôn vũ trụ, hóa sanh vạn vật và khi vạn vật đã sanh thành rồi thì đã được hấp thụ Đạo Đức nơi mình và do đó mới duy trì sự sống. Căn cứ vào quan niệm này, Đức Lão Tử mới lập thành giáo pháp.

## I.- QUAN NIỆM VỀ ĐẠO

Quá trình lịch sử Triết học Trung hoa, Đạo được diễn tả như con đường, sự hướng dẫn, cách cư xử hay trật tự xã hội.

Khác với khái niệm thường tình trên, Đức Lão Tử quan niệm Đạo có ý nghĩa đặc biệt hơn trong Đạo Đức Kinh. Đạo là nguyên lý thiên nhiên, là Tuyệt đối thể, là Bản thể thường hằng, biến sinh vũ trụ, hóa sanh vạn vật và tiềm ẩn trong đáy thẳm vạn hữu.

Đạo là Tuyệt đối thể, nên không thể hình danh được cũng như không thể bàn cãi nổi. Mọi bàn luận và danh xưng về Đạo đều là cưỡng ép, bất cập vì tất cả nằm trong hình danh sắc tướng, bất quá chỉ nhận thấy ít nhiều khía cạnh về Đạo mà thôi.

Đạo là cái Vô Danh có trước Trời Đất, (“*Vô danh Thiên Địa chi thủy*”) nguồn gốc biến sanh vũ trụ, vạn hữu. Đức Lão Tử diễn tả Vô Danh là “Cái” tự có, nó có trước Trời Đất, minh linh huyền diệu, đứng yên một mình không nghiêng lệch.

“Cái” ấy là nguồn sản xuất ra vũ trụ và vạn hữu

Ngài chẳng biết tên gì nên mượn chữ gọi là Đạo.

Nguyên văn như sau:

*“Hữu vật hỗn thành  
Tiên thiên địa sanh  
Tịch hệ, liêu hệ  
Độc lập nhi bất cại  
Châu hành nhi bất đãi  
Khả dĩ vi Thiên hạ mẫu  
Ngô bất tri kỳ danh*

*Tự chi vi ĐẠO”.*

*(Đạo Đức Kinh, chương 25)*

Đạo khi ở trạng thái Tĩnh thì chưa hiển dương là lúc chưa biến sanh vũ trụ, vạn vật (*Tiên Thiên, Vô Vi*).

Đạo khi ở trạng thái Động, tức trạng thái hiển dương thì sinh xuất càn khôn vũ trụ (*Hậu Thiên, Hữu vi*).

Nhưng dầu ở trạng thái nào, Đạo vẫn là Thực thể siêu vi, duy nhất. Thực thể siêu vi ấy là nguồn sinh xuất vạn pháp, biến ảo ra vạn hữu trong vũ trụ.

Như vậy, nói tổng quát Đạo là Vô danh, vô hình, vô sắc, vô hương...

Đạo là cái “không”. Nhưng “Không” không phải là trống rỗng, Đức Lão Tử nói: Đạo dường như “không” mà dường như “có” và Ngài diễn tả “có” sau đây:

*“Đạo có ba trạng thái DI, HI và VI:  
Xem mà chẳng thấy nên gọi là DI,  
Lóng mà chẳng nghe nên gọi là HI,  
Bắt mà chẳng nắm được gọi là VI”.*

DI, HI, VI là ba trạng thái hỗn hợp thành một thể. Cái thể ấy, trên không phản chiếu ánh sáng, dưới không ẩn khuất bóng tối, vắng vặc không tên lại lui về chỗ vô vật, thật Đạo là trạng của cái vô trạng.

Hơn nữa, nó dường có, dường không và lưu hành không ngừng. Đón xem phía trước thì không thấy đầu mối, chận xem phía sau thì không thấy chỗ cuối cùng.

Tóm lại, Đạo là cái Vô danh, Vô hình, Vô sắc, Vô tình, dường có, dường không: Ấy là cái lẽ huyền nhiệm của cơ Tạo đoạn, định vị Tạo đoạn, định vị Trời Đất, hóa sanh vạn vật.

Những tư tưởng chính yếu nói trên được nêu ra nơi chương I trong Đạo Đức Kinh, xin ghi ra đây để sáng nghĩa thêm:

*“Đạo khả Đạo phi thường Đạo  
Danh khả Danh phi thường Danh  
Vô Danh Thiên Địa chi thủy  
Hữu Danh vạn vật chi Mẫu  
Thường vô dục dĩ quan kỳ Diệu  
Thường vô dục dĩ quan kỳ Kiếu  
Thử lưỡng giả,  
Đồng xuất nhi vị danh  
Đồng nhị chi huyền  
Huyền chi hựu huyền  
Chúng diệu chi môn.”*

## II.-QUAN NIỆM VỀ ĐỨC

Đức thông thường được hiểu là đạo lý làm người hay đức tánh. Trong Đạo Đức kinh, Đức có ý nghĩa rộng lớn hơn.

**Nếu Đạo là Bản Thể, Căn nguyên sanh hóa vạn vật thì Đức là sự hiển dương của Đạo, là Hiện tượng trong vũ trụ, bao gồm vạn vật và mọi biến thiên trong trời đất làm cho mọi vật tồn tại (Đạo sanh chi Đức súc chi)**

Nói rõ hơn, Đức làm cho vạn vật nên hình và sống an nhiên trong vũ trụ. Đạo sinh ra muôn loài, Đức nuôi dưỡng chúng. Vật chất tạo ra hình thể. Hấp thụ môi trường hoàn hảo. Cho nên vạn vật tôn kính Đạo và vinh danh Đức,

Người tu tiên đắc Đạo chắc chắn phải là có Đức. Đức Lão Tử ví họ như đứa trẻ sơ sinh không cần bảo vệ mà không lo sợ gì. Họ đã “trở về với trạng thái của trẻ sơ sinh, trở về với trạng thái của kẻ không biết giới hạn, trở về với trạng thái gô thô”.

Đức Lão Tử còn phân biệt hai hạng” **Đức Tối cao**”, không ham muốn, không toan tính và “**Đức thấp**”, hành động và có mục đích.

Theo Đạo Đức Kinh, chương 38, **Đức Tối cao (Thượng Đức)** mới là Đức, dành cho bậc Cao nhân Đạt Đạo, nó kiên định không đổi dời, cũng như Đạo trường tồn vĩnh cửu, vì Đức đó là không ham muốn (hành động) và không có mục đích.

Điều này rất đúng, vì người đạt Đạo, là người có được Đạo pháp nơi tâm hồn mình và sử dụng nó góp phần hiển dương Chân lý Đạo giáo.

### III.-TƯƠNG QUAN GIỮA ĐẠO VÀ ĐỨC

Như phần trên đã trình bày khái quát về Đạo Đức Tự nhiên nơi Trời , được tóm tắt như sau:

1.- Đạo là Bản Thể, Căn nguyên sinh xuất vũ trụ

2.- Vũ trụ chưa hình thành thì chỉ có Đạo. Đạo bấy giờ ở trạng thái tĩnh, tiềm ẩn.

3.-Một khi đã có Trời Đất vũ trụ, thì Đạo tàng ẩn trong đáy thăm vạn hữu và hiển dương bằng Đức.

Mọi biến hóa sinh diệt đều do Đức vận hành, cho nên Đức là quyền năng vô biên của Đạo. Quyền năng vô biên của Đạo (tức tính năng động của Đức) và trạng thái tĩnh của Đạo cho ta thấy tính tương tác “động tĩnh” giữa Đạo và Đức, cho nên Đạo Đức Kinh nói:” *Đạo và Đức không khi nào tách rời nhau*” .

*“Vây Đạo sanh hóa vạn vật, Đức nuôi dưỡng chở che, đùm bọc. Còn sự biến hóa của Đạo thì Đức Lão Tử nói rằng:*

*“Đạo sanh một: Cái Vô Danh sanh Thái Cực  
Một sanh hai: Thái Cực sanh Âm Dương  
Hai sanh ba: Âm Dương sanh Thái hòa  
Ba sanh vạn vật: Âm Dương và Thái hòa sanh vạn vật.”*

*Vạn vật khi đã trót sanh thành rồi, mỗi vật đều có công một phần Âm, bồng một phần Dương và một phần Thái hòa.*

*“Đạo sanh nhứt*

*Nhứt sanh nhị*

*Nhị sanh tam*

*Tam sanh vạn vật*

*Vạn vật phụ Âm, nhi bảo Dương  
Xung khí dĩ vi hòa.”*

*(Đạo Đức Kinh, chương 42)*

*Riêng về người ta, chúng ta cũng có Đạo nơi mình là Âm Dương và Thái hòa. Kẻ học phải nhận thức lẽ huyền nhiệm Đạo tự nhiên của Vũ trụ, để rồi sưu tầm giác ngộ Đạo Đức tự nhiên ở nơi mình.” (Trích Giáo Lý của Ngài Tiếp Pháp)*

#### **IV.- TRIẾT LÝ VÔ VI VÀ PHƯƠNG DIỆN TU HỌC**

Đức Lão Tử cho rằng Đạo là nguyên lý vi diệu, vô hình vô sắc, sanh ra âm dương, Trời Đất và vạn vật. Hạnh động theo Đạo, tức là giữ Đạo Trời, vì Đạo Trời chẳng tranh mà được, chẳng nói mà ứng, yên lặng mà như đã sắp đặt, kế hoạch sẵn. Lưới trời lồng lộng thưa mà chẳng lọt. Do tư tưởng ấy mà Ngài đề xướng thuyết **Vô vi**.

Hơn nữa, như phần trên đã trình bày, Đạo tự nhiên Vũ Trụ thì có ba trạng thái: DI, HI, VI thì cái thực thể Đạo tự nhiên nơi Người cũng gồm có ba trạng thái là Âm Dương và Thái hòa.

Tuy nói ba trạng thái, nhưng không bao giờ nó lìa xa nhau. Ba như một, một như ba, cũng như sự sống lẫn lộn trong nhục thân mà chúng ta chẳng hề trông thấy, chẳng hề lắng nghe, chẳng hề sờ đụng. Thật là huyền nhiệm vô cùng.

Người ta phải có Đạo ấy nơi mình thì mới sống, trái lại thì phải dứt; vì vậy, muốn hàm dưỡng nó thì phải theo pháp môn **Vô Vi**.

##### **1.-Thuyết Vô Vi**



Vô vi không phải là không làm gì hết, Đức Lão Tử cho Đạo Trời là vô vi mà bất vô vi, nghĩa là không làm mà không phải không làm. Mới nghe dường như mâu thuẫn, nhưng đó là một triết lý cao siêu. Hễ thuận với Đạo rồi thì cái mình “làm” không phải “mình làm”, mà là cái Đạo nơi mình làm.

*“Cái làm ấy, là cái làm của Đạo nơi ta, nghĩa là của cái vô ngã gọi là vô vi. Cho nên không phải là làm, mà là làm theo Trời, không làm theo nhơn dục theo bản ngã mà làm theo Thiên Lý”.*

Nói rõ hơn, Vô vi nghĩa là không hành động theo ngoại giới mà chỉ hướng về nội Tâm, tìm giác ngộ lẽ huyền nhiệm của Tâm linh và sanh lý. Cho nên học Đạo thì mỗi ngày mỗi giảm bớt và giảm bớt nữa cho đến Vô vi (*“Vi Đạo như tón, Tón chi hựu tón, Dĩ chí ư Vô vi-Chương 48 Đạo Đức Kinh*)

Vả lại, Đạo là nguyên lý ở trong Tâm linh siêu nhiên. Nay muốn tìm Đạo thì chúng ta phải vượt qua tất cả những lớp vọng chấp, thành kiến như: Lý trí, tình cảm, học lý hữu vi, thành kiến sai lầm v.v.... Vượt qua và vượt qua mãi đến Tâm linh thuần nhiên duy nhất thì sẽ giác ngộ được Chơn lý (*ngộ Đạo*).

Theo những lẽ trên đây, chúng ta hiểu rằng sự vật nào cũng có một phần “Vô” (*Tinh thần*) và một “Hữu” (*Vật chất*); theo Đức Lão Tử thì cái “Vô” thiết dụng hơn cái “Hữu.”

Ví dụ Đức Lão Tử nói: *“Ba chục cây gong cộng làm một bánh xe, nhưng cái dùng làm bánh xe chạy được, là cái lỗ trống ở giữa đùm. Nặng đất sét để làm lu chậu, dùng cái không ở giữa lu chậu mới dựng được. Vách có cửa, nhưng nhờ cái không ở giữa thì mới vào ra được.*

*Cho nên cái có để làm lợi, cái không để mà dùng”.*

Thân người cũng vậy, cũng có một phần Vô (Tâm) và một phần Hữu (Thân) để thể hiện Đạo Trời thành Đạo người.

## 2.-Phương Pháp Tu Học

Căn cứ vào thuyết Vô Vi trên, người học Đạo phải giữ “Tâm không” để hàm dưỡng Đạo Trời, mà muốn giữ Tâm không thì phải nhờ phép Thanh Tĩnh.

Theo Trang Tử, muốn Thanh Tĩnh thì người học Đạo phải quên: Quên tất cả việc ngoài lẫn tư tưởng bên trong, quên tất cả việc xưa và việc nay, quên rồi quên mãi cho đến những thành kiến sai lầm cũng chẳng còn ẩn núp bên trong nữa. Quên như thế là Tâm Không, rồi trong Tâm Không sẽ có xuất hiện điểm “Linh Quang sáng suốt” để làm Chủ tể cho đời sống của mình.

Vì thế mà sự lập Đức, sự tu thân của kẻ học Đạo, nhưt thiết đều phải lấy thanh tịnh làm căn bản và thực hành các giáo điều sau đây:

### a.-Vô Dục

Người tu hành thì phải Vô Dục nghĩa là không ham muốn vật chất. Vô Dục là phép tu Tâm. Theo Nho giáo, Ngài Mạnh Tử cũng nói:”*Tiết dục khả dĩ tồn Tâm*”(Kềm chế ham muốn có thể giữ được chơn Tâm).

Sắc khiến con người chóa mắt, âm thanh khiến điếc tai, ăn ngon khiến mê mẩn lưỡi miệng và của cải vật chất khiến con người hành động thiếu chánh trực.

Do vậy, bậc tu hành vì Tâm mà không dùng giác quan, vì nếu con người phóng túng theo ngoại cảnh thì Tâm phải bị loạn động. Bởi thế, Thánh nhân vì Tâm mà

không trọng tai mắt.

Đức Lão Tử đặt ra các câu hỏi để người học Đạo tự suy nghiệm và so sánh: Danh với Thân, cái nào quý hơn. Thân với tiền tài của cải, cái nào trọng hơn.

### **b.-Vô Tranh**

-Người học Đạo phải có Đức. Đức là sức mạnh tinh thần. Người có Đức vì có sức mạnh tinh thần nên tự chủ được mà không TRANH với ai và không tranh với hoàn cảnh. Nhờ không tranh mà không có lỗi lầm.

-Đức Lão Tử ví đức tánh bậc thượng nhân cũng như tánh NƯỚC. Nước làm lợi cho vạn vật mà không tranh. Nước thích nghi với mọi ngõ ngách, nơi mà người chê bỏ, chỗ thấp ... Nhờ vậy bậc cao nhân mới gần với Đạo.

-So sánh sự CANG-NHU, ĐĐK chương 76 nói rằng:

Người ta mới sanh thì mềm yếu, khi chết thì cứng rắn, vạn vật thảo mộc khi mới sanh thì mềm dịu, khi chết thì khô cứng. Thế nên nói rằng: Cứng và Mạnh là bạn của cái chết, mềm và yếu là bạn của cái sống.

Tóm lại, bậc thượng nhân không tranh với ai cả, tánh tình như nước vì nước hay hòa mà làm lợi cho vạn vật, nước mềm yếu nhưng rất mạnh. “*Nhu thắng cương, nhược thắng cường*” và “*Bất tranh nhi thiên thắng*”. Nếu ta chẳng tranh với ai, thì chẳng ai tranh với ta cả; do đó ta được thanh tịnh.

### **c.-Trực Giác**

Luận về Trí hay sự Biết thì cứ theo luật thiên nhiên mà học, chớ không cầu phải học thức kiến văn. Cứ hướng về nội Tâm, giữ cho Thanh tịnh, rồi Đạo Vô vi sẽ xuất phát cảm ứng với Trời Đất vạn vật mà quán thông ngoại vật.

Đạo Đức Kinh cho rằng:

-Không bước ra khỏi ngõ mà biết việc thiên hạ, không dòm qua cửa sổ mà hiểu Đạo Trời. (*“Bất xuất hộ nhi tri thiên hạ,*

*Bất khuy dũ nhi kiến Thiên Đạo”*(Chương 47-ĐDK)

-Càng ra xa thì càng ít biết. Vì lẽ ấy nên Thánh nhơn không tìm kiếm bên ngoài mà tự nhiên biết, không làm mà tự nhiên thành.

Đạo giáo chú trọng cái biết **trực giác** của Tâm linh, chớ chẳng cầu cái biết chi li của Trí thức.

Đạo Đức Kinh còn đề cập đến hai chữ **“Huyền Đồng”** để làm rõ ý nghĩa “Trực Giác”:

*“Kẻ biết không nói, Kẻ nói không biết. Thường ngậm miệng, bịt mắt, bịt tai, lạt cái bén nhọn, bỏ sự chia phân, hòa với ánh sáng, đồng với bụi bặm. Ấy gọi là Huyền Đồng”*(*Đồng hóa với Đạo Huyền bí*) tức dùng cái khiêu Trực giác tự nhiên Trời phú cho mình để cảm ứng với Đức.

(Nguyên văn Chương 56-ĐDK:

*“Tri giả bất ngôn*

*Ngôn giả bất tri*

*Tắc kỳ đoài bé kỳ môn*

*Toả kỳ nhuệ, giải kỳ phân*

*Hòa kỳ quang đồng kỳ trần*

*Thị vị Huyền Đồng.”*)

## V.-LẬP ĐỨC

Đức là năng lực trong Tâm mà ra.

Đạo Tâm (thể Tịnh) con người sẵn có thì khi biểu hiện ra ngoài (động) thì gọi là Đức. Đức là lý tưởng tốt đẹp mà con người đã tôi luyện thâm nhập trong Tâm và khi hữu sự thì thể hiện cử chỉ tốt lành.

Đối với Nho giáo, lập Đức thì luyện tập đạo Ngũ Thường (Nhon, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín) mà xử thế tiếp vật. Còn Đạo giáo thì hướng về nội Tâm (Tâm linh siêu nhiên) mà luyện Đức. Vì thế, người có Đức thường thì hồn nhiên như đứa trẻ sơ sinh, hay nói khác hơn người Thường Đức (đủ Đức) thì trở nên mộc mạc. Và muốn đạt trạng thái này thì phải thực hiện phép Thanh Tịnh như đã diễn giải phần trên.

Hồi hướng nội giới cho đến hư không cùng tột thì giữ được Tịnh. Tịnh thì biết vạn vật xuất hiện ra và trở về nguồn cội. Mọi vật trở về với nguồn cội thì gọi là Phục Mạng, tức là Thường. Biết được cái Thường (Đức Thường) là Minh.

Người đời nếu chẳng có cái Thường đó thì gây ra hung bạo cho mình.

Tóm lại, thể hiện được phép Thanh Tịnh thì Tâm Đức trở về với Vô Vi, Vô danh, mà hễ Tâm Đức đạt đến chỗ trí hư thì dung mạo trở về với chỗ mộc mạc, hồn nhiên như “*anh nhi chi vị hài*”, hồn nhiên như trẻ mới sanh.

## VI.-DUỠNG SINH

Dưỡng sinh là một Pháp môn trọng yếu cũng như Pháp môn tu học Tâm linh. Điều này, người đời cũng công nhận: *"Một tâm hồn trong sạch ở trong một thân thể tráng kiện"*.

Phép dưỡng sinh mục đích là phải làm sao cho thân thể sống một cách điều hòa và nhập vào lẽ tự nhiên, tức là sống với một tinh thần không loạn động, một thân thể không đau ốm.

Đạo Đức Kinh chương 10 có nêu ra ba câu hỏi:

-Làm cho hồn phách hiệp một, không để chia lìa đặng không?

-Làm cho Khí trở nên mềm dịu, như đũa hài nhi đặng không?

-Gội rửa lòng ta cho đến mức huyền diệu mà không bợn chút bụi trần, đặng không?

Theo sách Giáo lý Ngài Tiếp Pháp, *"Đức Lão Tử đặt ra 3 câu hỏi mà không giải đáp là vì mỗi người đều có một thể chất khác nhau, cho nên mỗi người phải chọn lấy phương thức tu hành riêng. Ấy vậy nên, nếu Đức Ngài lập phương trước thì e có người làm, mà phép Dưỡng sinh nếu áp dụng không đúng thì sẽ có hại cho sức khỏe."*

*Chỗ này về sau phái Luyện đơn nương theo mà chú giải rộng rãi, thành một Giáo pháp riêng, để cầu sự trường sanh cứu thị, nhất là câu: "Chuyên khí trí nhu, năng anh nhi hô."*

*Họ chia sự hô hấp ra làm hai giai đoạn là: Điều Tức nghĩa là vận chuyển hơi thở điều hòa và Đình Tức nghĩa là không thở bằng mũi mà chỉ hô hấp với bộ phận hô hấp bên trong.*

*Chúng ta có nghe nói người tu theo phái Pha Kia (Fakir) cũng đạt đến phép nội tức này nữa. Đó là cứu*



*cánh của Pháp môn Trường sanh cứu thị.*

*Nhưng chúng ta không nên liều lĩnh bắt chước, nếu không có người chỉ dẫn. Bởi vì phép Dưỡng sanh nếu áp dụng không đúng mức thì có hại cho sức khoẻ như đã nói trên.”*

## VII.-XỬ THỂ

Người đời xử thể có ba điều chính:

1. Từ - 2. Kiệm - 3. Bất cảm vì thiên hạ tiên  
(tức Vô Tranh)

### **\*Từ:**

Từ nghĩa là hiền lành biết thương người, mến vật và hay giúp đỡ mọi người, mọi vật. Chữ Từ tương đồng với chữ Bác ái của Phật Giáo và chữ Nhân ái của Nho Giáo.

Đạo Giáo quan niệm rằng: “*Thiên Địa dĩ ngã đồng sanh, vạn vật dĩ ngã đồng thể*”, tương đương với quan niệm Nho giáo: “*Thiên Địa vạn vật đồng nhất thể*”. Thế nên, kẻ học lúc nào cũng phải hòa mình với Trời Đất, vạn vật, cầu sự an vui của mình theo lẽ tự nhiên. Đức Lão Tử dạy rằng: Kẻ làm lành, hay làm dữ với ta, ta đều lấy Đức mà trả lại cả (*Dĩ Đức báo oán*).

### **\*Kiệm:**

Kiệm nghĩa là thiếu thốn. Người đời giành lấy cái thực, riêng ta thì cầu cái hư. Người đời tranh quyền lợi để làm giàu sang, riêng ta thì lúc nào cũng cho là đủ. Người đời cầu lấy phước lộc, riêng ta thì thu hình về chỗ Vô vi cầu sự vô tội.

Đức Lão Tử nói: Trên đường danh lợi, kẻ nào tri

túc thì khỏi bị nhục, kẻ nào đứng ngoài vòng tranh đua thì khỏi bị hại. Thế nên ta vui lòng chịu thiếu thốn để cầu an vui theo Đạo.

***\*Bất cảm vi thiên hạ tiên (tức Vô tranh):***

Bất cảm vi thiên hạ tiên nghĩa là chẳng dám tranh hơn thiên hạ. Đức Lão Tử cho rằng: “Luật thiên nhiên lúc nào cũng có một sức mạnh rất thiêng, không cần tranh mà hay thắng lợi; không cần nói mà hay ứng nghiệm, không cần vờ mà các vật theo về, lò mờ mà hay mưu toan” (*Thiên chi Đạo bất tranh nhi thiên thắng, bất ngôn nhi thiên ứng, bất triệu nhi tự lai, thiên nhiên nhi thiện mưu*).

Vậy Đạo sĩ sống theo luật thiên nhiên, không tranh giành để giữ vẹn Tâm thanh tịnh vô vi.

Thứ nữa, người quân tử giữ tánh như nước, hay mềm mà chẳng yếu, hay mạnh mà chẳng cứng cũng như tánh nước vậy.

Theo Trang Tử thì người có Đạo Đức gọi là Chơn nhơn. Đức tính của Chơn nhơn đời xưa là không phân biệt kẻ hèn, không khinh khi kẻ khó, ở ngôi cao không kiêu, ở vị thấp không hổ, khi ra không hí hửng, lúc vào không buồn tẻ, không hung hăng tập thành, khi công thành thì chẳng tự đắc.

Nói tóm lại là buổi nào cũng giữ cái không không, chớ chẳng dụng Tâm thức mà cưỡng chế Đạo Tâm.

## **VIII.-Tổng luận**

**Tóm lại:** Giáo thuyết của Đạo Lão lấy Vô danh làm Tôn chỉ lấy Vô vi làm phương tiện, là một nền triết

lý cao siêu, dạy con người sống tự nhiên theo lẽ Trời, vứt bỏ những xa hoa phù phiếm, tránh cạnh tranh về mọi phương diện để tìm an lạc cho tâm hồn.

Vì Vô danh, Vô vi là không không, nếu đem cái không mà bàn luận thì chúng ta không thể nói hết cái linh động thâm trầm của nó. Cho nên người học Đạo cứ tự tĩnh, rồi Tâm Thần lãnh hội để tự hiểu biết mà thôi. Điều này không phải ai cũng làm được, chỉ dành cho bậc cao nhân, thượng trí. Do đó, tuy lý thuyết vi diệu và thật hay, nhưng khó phổ truyền trong nhơn gian đại chúng.

Đọc Đạo Đức Kinh, tuy rằng có rất nhiều học giả Đông Tây lý giải, chúng ta vẫn thấy khó hiểu, đại khái ghi nhớ mấy điều căn bản như sau:

- Mượn chữ Đạo để gọi căn nguyên của vũ trụ, cũng như Chân Như, Phật tánh của Phật giáo; Thái cực, Thiên Lý của Nho giáo . . .
- Tìm Đạo phải tìm trong Tâm, sâu thăm lòng mình bằng cách luyện Đơn tức Tu Chơn Dưỡng Tánh
- Tu Tiên đắc Đạo hay Đơn thành tức là được hòa hợp với Đạo Trời ngay tại thế gian này
- Các đạo sĩ hoàn thiện thì có các yếu tố sau đây:
  - +Sống trong môi trường thiên nhiên trong sạch, thơ mộng
  - +Có thân thể tráng kiện qua biết cách dinh dưỡng, vệ sinh, vận động, điều hòa chân khí...
  - +Có tâm hồn điềm đạm, thanh tĩnh, không bị ngoại cảnh ảnh hưởng

+Có một thần thái tự nhiên an lạc

Bên cạnh dùng phép *Vô vi hướng dẫn Đạo Tự tu, Tự giác*, Đức LÃO TỬ còn dạy về Luân lý học rằng: *Vô Tranh tức bất cảm vi thiên hạ tiên và Dĩ Đức báo oán*. Chủ ý của Ngài là cần giữ được thanh tịnh là phương pháp tối cần để giới mài cái linh tâm Trời phú cho mình được mãn huệ.

Tôn chỉ Vô danh của Đức Lão Tử có vẻ như đối kháng với các thuyết “Hữu Danh” của Đức Khổng Tử. Đạo Giáo cho rằng ở trong tâm Vô vi tự nhiên đã có tinh thần Nhân nghĩa rồi. Thanh tịnh thì không không, đến khi phát động thì đó là Nhân nghĩa vậy, chớ không phải lập thuyết Nhân nghĩa “Hữu danh.” Đạo Giáo là một Giáo thuyết trong Tam Giáo Qui nguyên của Giáo Lý Cao Đài. Pháp môn “Tu Chơn Dưỡng Tánh” là một trong ba con đường Tu để lập Vị của người Tín đồ Đại Đạo./.

## HẾT

### Các sách tham khảo:

- Giáo Lý của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng
- Tinh Hoa Các Đạo Giáo, Q. I, Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ

**ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YỀM TRỢ**

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

[www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)

[www.banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org)

# CAO ĐÀI TRONG CỘNG ĐỒNG TÔN GIÁO THẾ GIỚI

(Ba điểm chung và sáu đặc điểm)

*HT Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm*

*(với góp ý của một nhóm tín hữu Cao Đài)*

*(Rosenberg, tháng 3, 2024)*

## Sơ lược về Cao Đài

Trong gần một trăm năm qua, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức Đạo Cao Đài, đã trải qua nhiều thăng trầm và hiện có hàng triệu tín đồ trên thế giới. Tuy nhiên, sự phát triển có thể nhanh hơn. Ngoài lý do chiến tranh, chính trị, còn có những nhận định sai lầm làm chậm đi sự lớn mạnh của Cao Đài.

Nếu dùng cái biết thông thường để đánh giá Cao Đài chúng ta sẽ đánh mất cơ hội tạo an vui hạnh phúc cho chính mình, xây dựng an bình trật tự trong xã hội, và hưởng được cái vui chân thật vĩnh cửu.

Chúng ta, nhất là tín hữu Cao Đài, càng cần tìm hiểu giáo lý Cao Đài một cách kỹ càng hơn.

Lý lẽ thâm sâu của giáo pháp đã được nhắc nhở trong bài Khai Kinh:

*Làm người thấu rõ lý sâu*

*Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh.*

Bài Khai Kinh cũng nhắc nhở chúng ta đang vẫy vùng trong “*biển trần khổ voi voi trời nước*”, và hiện có “*ánh thái dương gội trước phương đông.*”

Bài viết này nêu lên ba điểm Cao Đài có chung với các tôn giáo khác và trình bày sáu điểm đặc biệt của giáo lý Cao Đài.

### **Các tôn giáo có ba điểm chung.**

**Thứ nhất, các tôn giáo có cùng mục đích trong việc tu hành.**

Mọi người đều muốn sống hạnh phúc, hoà ái với mọi người xung quanh, trong một xã hội an bình trật tự. Hơn nữa mọi người đều muốn thoát khỏi những đau khổ vật chất lẫn tinh thần của thế gian, sống an nhiên tự tại, và vĩnh viễn không chịu khổ nữa. Đó là mục đích của mọi tôn giáo.

**Thứ nhì, các tôn giáo có cùng một nguồn gốc giáo lý để đạt mục đích.**

Tín đồ của một tôn giáo tuân theo giáo pháp của tôn giáo mình trong việc tu hành. Vì các giáo pháp đều do Đấng Tối Cao truyền đạt, và vì chỉ có một Đấng Tối Cao duy nhất trong vũ trụ nên có thể nói mọi tôn giáo đều có chung một nguồn gốc giáo lý để đạt cứu cánh tu hành. Điều đó giống như tất cả các con trong gia đình đều theo lời dạy dỗ của cùng một người cha hiền để trở thành người tốt trong xã hội. Mọi người có thể theo tinh hoa giáo lý của Đạo khác trong việc tu hành.

**Thứ ba, mọi tôn giáo đều chủ trương có một quyền năng vô biên trong vũ trụ sáng tạo ra mọi loài bao**



**gồm con người. Tất cả đều do một gốc sinh ra nên phải thương yêu nhau như anh chị em cùng một nhà.**

(a) Giáo pháp tốt cùng của Phật giáo được trình bày trong Kinh Pháp Hoa, chỉ rõ cái thật tướng và thật cảnh của thế gian, mắt người thường không thấy được. Nhìn cảnh vật xung quanh, chúng sinh thấy có vật chất và tinh thần, có muôn loài sai biệt, có sắc (sờ được) có tâm (không sờ được). Chúng sinh sai lầm vì không thấy được mọi mặt, mọi khía cạnh của vũ trụ vô biên. Trái lại Phật đã đạt đến chỗ thấy tốt cùng và nhận ra sự phân biệt như trên của chúng sinh là sai. Đức Phật dạy rằng: “Tất cả là Một, Một là Tất cả”. “Tinh thần và vật chất là Một, sắc và tâm là Một”. Cái “Một” ở khắp nơi (tức “một là tất cả”) và mọi vật mọi loài đều có cùng một bản chất (tức “tất cả là “một”), từ một gốc chính mà ra. Cái “Một” là quyền năng vô biên trong vũ trụ, sáng tạo ra mọi loài và có cuộc sống vĩnh hằng. Nếu con người nhận ra mình có cùng bản chất với quyền năng đó và “trở về” với bản thể ban đầu thì sẽ thoát mọi cảnh khổ. Hơn thế vì mọi loài, mọi vật đều có cùng một nguồn gốc nên sự chân thành thương yêu đồng loại và muôn loài là khuynh hướng tự nhiên.

(b) Đạo Đức Kinh của Lão giáo nhận định: Một vật hỗn độn, sanh trước Trời Đất, yên lặng trống không, cô đơn tốt bậc, không đổi thay, nhưng vật ấy luôn luôn đến cùng vạn vật và được xem như Mẹ Sanh của tất cả. Vật ấy là nguồn năng lực siêu việt. Đó là Đạo. Đạo nằm trong mỗi cá thể của muôn loài và là nguồn sống bất tận của vạn vật. Nhận định trên hàm ý “Một là Tất cả” và “Tất cả là Một”.

(c) Tinh hoa của Không Giáo phản ánh trong sách Đại Học qua câu, “Cái học lớn lao là phải làm sáng cái Đức Sáng” (Đại học chi đạo, tại minh Minh Đức). Cái Đức Sáng ở đây là bản chất mẫu nhiệm mọi người đều thừa hưởng từ “nguồn năng lực Siêu Việt” trong vũ trụ, và tất cả đều từ một gốc mà ra, tức “Một là Tất cả”. Hơn thế, cái Đức Sáng trong mỗi người có cùng bản chất với nguồn năng lực siêu việt, tức “Tất cả là Một”. Khi “làm sáng được cái Đức sáng”, một cá nhân sẽ phát huy viên mãn được khả năng tiềm ẩn.

d. Giáo lý Phật giáo Hoà Hảo có câu: “Nhất bản tán vạn thù, vạn thù quy nhất bản” tức “Từ một bản chính tạo ra hàng vạn bản sao, hàng vạn bản sao đều cùng bản chất với bản chính”. Đó là cách nói khác của câu, “Một là Tất cả, Tất cả là Một”. Vì con người là anh em cùng một “Mẹ sanh” nên mọi người phải thương yêu nhau.

(e) Thiên Chúa chủ trương chỉ có một đấng tối cao duy nhất là Chúa, bất diệt và gồm có ba ngôi: Cha, Con, và Thánh Thần. “Jesus là con của Chúa” mà Chúa là quyền năng vô biên của vũ trụ, sáng tạo ra mọi loài. Quyền năng này không sinh không diệt. Vì “Chúa sáng tạo ra loài người”, mọi người có cùng một nguồn gốc chung, do đó phải thương yêu nhau như anh chị em một mẹ.

f) Cao Đài cũng chủ trương có một thực thể siêu việt tức Đại Linh Quang sinh ra mọi vật mọi loài trong vũ trụ là những Tiểu Linh Quang. Căn bản giáo lý này cũng hàm ý “Một là tất cả, tất cả là Một”.

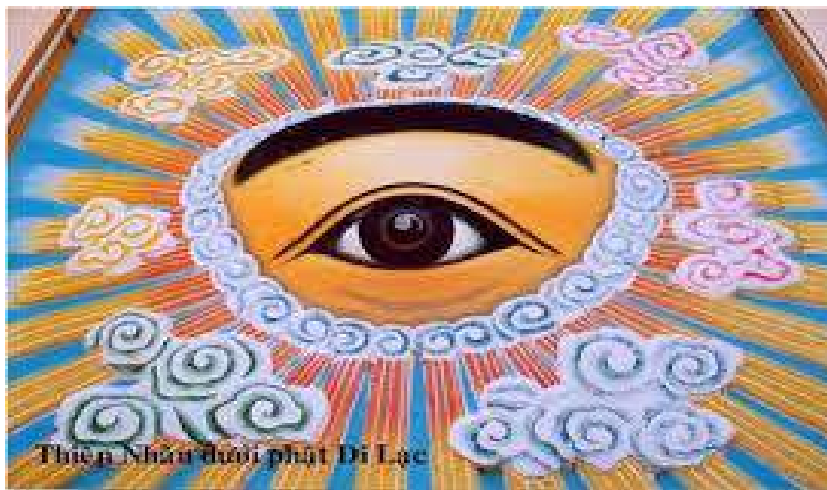
(g) Các tôn giáo khác như Hồi giáo, Bahai’í, niềm tin

tôn giáo của dân bản xứ Mỹ, v.v. đều có căn bản giáo lý ngụ ý tất cả chúng sinh đều do một nguồn sinh ra và mọi chúng sinh đều có cùng một bản chất với nguồn cội duy nhất đó.

Vì có chung ba điểm căn bản nêu trên, Cao Đài có thể dễ dàng hòa hợp với mọi tôn giáo.

Sau đây là **sáu đặc điểm của Cao Đài trong cộng đồng tôn giáo thế giới:**

**1. Biểu tượng Thiên Nhân phản ảnh tôn chỉ Đạo và cụ thể hỗ trợ tu hành.**



Cao Đài thờ “Thiên Nhân” (mắt trời) có một ý nghĩa thiêng liêng tôn quý.

(a) Theo Thánh Ngôn Cao Đài,

*“Nhãn thị chủ tâm,  
Thần cư tại Nhãn’.”*

“Nhãn thị chủ Tâm” có nghĩa con mắt biểu lộ cái Tâm của

Phật giáo. Tâm là nguồn lực mẫu nhiệm đã có trước mọi vật. Tâm sinh mọi vật, và khi mọi vật biến mất cũng trở về Tâm. Nhưng Tâm không là một vật thấy được, sờ được. Tâm không sinh không diệt, lại có mặt khắp nơi, ở trong mọi chúng sanh từ vô tri như gỗ đá tới hữu tình như sinh vật.

Tâm biểu lộ trong mắt, là ánh sáng ban Thần lực, ban sự sinh động tinh anh cho mọi chúng sanh.

Thiên Nhân là biểu tượng của một thực thể chí linh, chí thiêng!

(b) Thiên Nhân là ánh sáng soi khắp càn khôn vũ trụ, rọi thấu mọi vật từ hữu vi đến vô vi. Chúng ta làm một chuyện sai nơi thanh vắng dù nhỏ tới đâu, dù trong bóng tối tưởng không ai biết, không ai thấy nhưng không tránh được “mắt trời”. Đó là ý nghĩa của câu “Lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà không lọt.”

Mọi lời nói, mọi hành động, mọi ý nghĩ, dù lớn hay nhỏ, lành hay dữ, người tu phải giữ một mực nghiêm minh.

Thiên Nhân có sức mạnh huyền diệu giúp người tu giữ mình trong chính đạo.

## **2. Dùng cơ bút để trực tiếp truyền giáo pháp**

Đạo Cao Đài hấp thụ giáo pháp qua cơ bút. Các đồng tử dùng bút viết ra những điều họ cảm nhận được qua sự chuyển đạt của Đấng Tối Cao. Những điều họ viết ra có giá trị như “Kinh” của Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Hồi Giáo, v.v. Trong Cao Đài, các Kinh đó là Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Pháp Chánh Truyền, Kinh Thiên Đạo, Kinh Thế Đạo, v.v.



### *Huyền cơ bút*

Đây là lối truyền giáo pháp có giá trị độc đáo.

Trước hết nên hiểu ý niệm “chơn thân.” Mỗi người có một thân xác và một thực thể tâm linh là nhị xác thân. Đó là phần vô hình siêu phàm với quyền năng kỳ diệu giúp cho khối óc, trái tim, và mọi cơ quan trong thân xác chúng ta hoạt động một cách nhịp nhàng trật tự. Chúng ta không thấy được thực thể tâm linh của mình nhưng cảm nhận được sự hiện hữu của nó. Trong đêm thanh vắng khi chúng ta nghe được tiếng chuông chùa, chúng ta nói mình nghe được tiếng chuông. Nhưng nếu không có tiếng chuông, chúng ta có nghe được gì không? Có, chúng ta “nghe” không có tiếng chuông mới biết được là không có tiếng chuông! “Khả năng nghe” đó là khả năng của chơn thân của chúng ta. Trong thế giới vô hình có vô số chơn thân như vậy, lành lẫn dữ. Có bằng chứng về sự thông đạt giữa các chơn thân thánh thiện từ cõi vô hình với thế giới hữu hình.

Từ đời Ngũ Đế ở Trung Hoa, các bậc chân tu, qua chơn

thần, đã chấp bút thông công với cõi vô hình.

Từ năm 1284 ở Việt Nam vua Trần Nhân Tông đã nhờ các bậc chân tu chấp bút thỉnh giáo cõi vô hình về việc trị nước và Việt Nam được thịnh trị.

Ở Hoa Kỳ năm 1848 tại tiểu bang New York, gia đình Weckman đêm đêm xảy ra hiện tượng có tiếng gõ cửa nhưng khi ra xem thì không có ai. Sau nhiều thử nghiệm, các nhà nghiên cứu của gia đình, Hội Đồng thành phố, và các nhà nghiên cứu khác đều không thể phủ nhận có thông đạt từ cõi vô hình.

Ở Anh, bác học William Crookes đã trình trọng kết luận bài thuyết trình trước Đại Hội Thần Linh Học tại Luân Đôn về cuốn sách mà ông đã nghiên cứu 20 năm, “Tôi không nói là có thể có mà dám nói chắc rằng có sự hiển linh” từ cõi vô hình.

Trở lại vấn đề cơ bút của Cao Đài, nên hiểu tất cả tôn giáo đều xác nhận có một Chơn Thần siêu việt và **duy nhất** trong vũ trụ. Tuy nhiên mỗi tôn giáo có tên gọi khác nhau cho cùng một thực thể tâm linh này: Chúa, Thượng Đế, Phật, Đáng Allah, Đáng Chí Tôn, . . . Vì là duy nhất nên thực thể siêu việt đó là cùng một đấng tối cao trong mọi tôn giáo với tên gọi khác nhau.

Đạo Cao Đài gọi thực thể tâm linh tối cao là Đáng Chí Tôn và thực thể toàn năng và duy nhất này đã thông đạt với các tín đồ ban đầu qua việc xây bàn, cầu cơ và chấp bút để viết ra Thánh Ngôn, Luật Đạo, các bộ Kinh. Tương tự, giáo pháp các tôn giáo khác đều được truyền đạt từ Đấng Tối Cao duy nhất trong vũ trụ qua sự mặc khải của những nhân vật siêu phàm như Chúa Giê Su,



thái tử Sĩ Đạt Ta, Mohammed, v.v.

Làm sao chúng ta tin được các tài liệu thông đạt qua cơ bút là từ Đấng Tối Cao chứ không phải từ tà mị ma quỷ, là những thần ngã gian ác hung dữ? Chúng ta căn cứ vào quá trình tinh khiết, trang nghiêm của việc thông đạt và giá trị của nội dung được truyền đạt.

Quá trình dùng cơ bút trong Cao Đài có sự tinh khiết trong việc thông đạt. Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, *“Trước khi thủ cơ hay là chấp bút, (đồng tử) phải thay y phục cho sạch sẽ, trang hoàng, tắm gội cho tinh khiết, rồi mới đặng đến trước Bửu Điện mà hành sự; chớ nên thiếu sót mà thất lễ. Nếu chấp cơ thì phải để ý thanh bạch, không đặng tưởng đến việc phàm. Tay chấp cơ cũng phải xông hương khử trược, tịnh tâm một lát, rồi phải để tinh thần tinh tấn mà xuất ngoại xác đến hầu dạy việc. Phải có một Chơn Linh tinh tấn mới mâu nhiệm, huyền diệu, phải trường trai mới đặng linh hồn tinh tấn; phải tập tành chí Thánh, Tiên, Phật, mới phò cơ dạy đạo cả chúng sanh. Kẻ phò cơ, chấp bút cũng như tướng soái của Thầy để truyền đạo cho thiên hạ. Các con đừng tưởng việc bút cơ là việc tầm thường. Lúc thủ cơ hay là chấp bút đồng tử phải để cho thần, tâm tịnh mới xuất Chơn Thần ra khỏi phách, đặng đến hầu Thầy nghe dạy.”* Danh từ “Thầy” là danh xưng của Đấng Chí Tôn.

Về giá trị nội dung được truyền đạt, có những tiêu chuẩn để chúng ta phân rõ chánh tà. Thánh Ngôn viết, *“Trả lời theo số, đáp đúng lời nguyện thề”* không riêng Tiên Phật làm được, ma quỷ cũng làm được còn có thể làm

hay hơn nữa.

*Đây là chìa khoá vàng phân rõ chơn giả: Trong lời dạy, Tiên Phật dạy chơn lý tự nhiên, và dạy những việc chánh lý, đạo đức, từ bi, tuyệt nhiên không dạy việc mơ hồ, huyền hoặc. Các vị này không bao giờ khoe khoang hay miệt thị, cũng không thích khen tặng ai. Nếu cần khích lệ người có công hành đạo, Thần Tiên và Phật dè dặt từng chút để người được khích lệ không áy náy vì có tính khiêm cung, cũng không tự đắc nếu có tính kiêu căng. Khi dạy điều gì, các vị không bao giờ tỏ vẻ hăm he sai khiến, mà để người nghe tự do suy liệu. Thần Tiên Phật chỉ giúp chúng ta trên đường đạo đức chứ không giúp về danh lợi tư riêng. Các vị này cho biết trước việc chi thì trước sau gì việc ấy cũng xảy ra vì họ không hý ngôn. Thần Tiên Phật không thông đạt vì tánh háo danh của người phàm tục, hoặc mong cầu ai tin.”*

Vì có cách nhận chân rõ ràng, chúng ta phải dùng trí thông minh mà phán đoán không nên có thành kiến với các bài cơ bút được ban giáng mới nhận rõ giá trị chân thật. Dùng các tiêu chuẩn trên để đọc Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Pháp Chánh Truyền, các bộ Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Kinh Sám Hối, v.v. chúng ta sẽ nhận ra kho báu giá trị tâm linh được trực tiếp truyền dạy từ Đấng Chí Tôn.

### **3. Giáo pháp được tổng hợp từ nhiều Đạo**

Theo chủ trương “Tam giáo quy nguyên” giáo pháp Cao Đài là sự tổng hợp tinh hoa giáo lý của ba tôn giáo lớn Khổng, Lão, và Phật.

Gọi là tổng hợp chứ không phải là cộng hợp (tức gộp lại

một cách không quy củ) vì hai lý do.

(a) Thứ nhất, tổng hợp theo tinh thần “Tam giáo quy nguyên” là quy về nguồn gốc, loại bỏ chỗ rườm rà, lỗi thời và cô đọng các tinh hoa nguyên thủy của Tam Giáo thành một mối. Tổng hợp khác với cộng hợp là nghĩa này.

Thánh Ngôn ghi, “*Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo. Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gây Chánh Giáo, vì khi trước Càn vô đức khản, Khôn vô đức duyệt, thì nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi. Còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, lại bị phần nhiều Đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau; nên Thầy mới nhứt định quy nguyên phục nhứt. Lại nữa, trước Thầy giao Chánh Giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh Giáo mà làm ra Phàm Giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chón A Tỳ.*”

Hãy nói qua lịch sử các kỳ phổ độ.

Phổ độ là gì? Là cứu giúp rộng rãi. Cứu giúp mọi người thoát khỏi các cảnh khổ trong cuộc sống hiện tại và tránh chịu khổ trong các kiếp tương lai. Đấng Tối Cao đã có hai kỳ phổ độ chúng sinh.

**Phổ độ kỳ I:** Sau khi dân chúng sống an lạc dưới thời vua Nghiêu, đạo đức đã chớm suy vi, mặt khác nhân loại cần được giáo hóa để kịp đà tiến bộ. Do đó có Nhất kỳ phổ độ vào đời vua Phục Hy (2852 - 2737 trước Tây lịch), Long Mã mang Hà Đồ xuất hiện. Vua Phục Hy

nhờ căn cứ theo nghĩa lý Hà Đồ, đã phát minh Bát Quái Tiên Thiên. Đến năm 1300 trước Tây lịch có Moses ở Âu Châu đưa ra 10 điều răn. Ngoài ra, còn có Đức Thái Thượng Lão Quân, và Đức Nhiên Đăng Cổ Phật xuất hiện để phổ độ chúng sanh trong Kỳ I này.

**Phổ độ kỳ II:** Khoảng năm 1,000 trước Tây lịch, các quốc gia bắt đầu thành hình và tranh chấp biên giới luôn xảy ra. Trong nội bộ mỗi nước việc soán ngôi xảy ra thường xuyên, xã hội loạn lạc, dân tình đói khổ muôn phần. Với mục đích cứu khổ chúng sinh và đem lại an bình cho xã hội, các tôn giáo mới lại xuất hiện. Đây là phổ độ kỳ II.

Năm 560 trước Tây Lịch xuất hiện Đức Thích Ca Mâu Ni ở Ấn Độ.

Năm 551 trước Tây lịch Đức Khổng Tử ở Trung Hoa lập Khổng Giáo.

Jesus Christ lập ra Thiên Chúa Giáo bắt đầu Tây lịch.

Mohammed ở Âu Châu lập ra Hồi Giáo.

Đức Lão Tử ở Trung Hoa lập ra Lão giáo.

**Phổ Độ kỳ III:** Vào đầu thế kỷ 20, những tiến bộ nhanh chóng của khoa học tạo thêm phương tiện hưởng thụ cho con người. Con người xem nhẹ giá trị tâm linh và say mê cám dỗ vật chất, lòng tham thúc đẩy họ làm những điều trái đạo lý tàn hại lẫn nhau, đưa đến nhiều cuộc chiến tranh vô nghĩa. Tham vọng mù quáng của các giới lãnh đạo tạo ra các cuộc chiến tàn khốc!

Năm 1926, khoảng trên dưới 2000 năm sau kỳ II, đứng vào giữa thời điểm mở màn hai cuộc đại chiến kinh

hoàng , Đệ Nhứt thế chiến (1914 - 1918) và Đệ Nhị thế chiến (1939 - 1945), tiến bộ văn minh vật chất tiến đến mức cao điểm, đồng thời các giá trị tinh thần bị lu mờ. Đã đến thời điểm của Phổ Độ Kỳ III. Ngày 19 tháng 11 năm 1926 tại chùa Từ Lâm, Gò Kén, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam, Đức Chí Tôn đã dùng cơ bút chính thức thành lập Đạo Cao Đài dưới tên gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Giáo pháp của lần Phổ Độ Kỳ III có tính cách tổng hợp. Một số giáo pháp của Tam Giáo trong hai kỳ phổ độ trước không còn áp dụng được nữa.

Giáo pháp của Khổng Tử, “Quân thân cang” là phải trung với vua, hay “tam tùng” của người nữ không còn hoàn toàn hợp với thời buổi hiện đại. Xã hội hiện đại chỉ có dấu vết tượng trưng cho chế độ quân chủ và nam nữ đã bình quyền. Quân bây giờ nên hiểu là “đất nước” hoặc “minh quân”, còn tam tùng thì phụ nữ bị o ép thời phong kiến “phu tử tùng tử”, ở đây vẫn xem có ý tốt nhưng không còn tuyệt đối. Thích ứng với thời hiện đại việc “phu tử tùng tử” có thể hiểu là nếu chồng chết , thay chồng nuôi con khôn lớn và vẫn có thể tái giá miễn là người chồng sau này “xem con vợ như con mình”.

Tiên giáo của Lão Tử rất cao siêu nhưng khó áp dụng cho đại đa số quần chúng. Hiểu và thực hành được giá trị cốt lõi của Tiên giáo, “Thoát trần một bước thiên nhiên, Cái thân ngoại vật là tiên trong đời” cũng đem lại lợi ích lớn cho việc tu hành rồi.

Phật pháp giá trị thâm sâu nhưng bát ngát mênh mông. Phật pháp có rất nhiều pháp tu như Thập Thiện Nghiệp, Tứ Diệu Đế, Lục Độ, Tứ Nhiếp Pháp, Tứ Như Ý Túc,

Tứ Chánh Cần, v.v. Pháp tu nào cũng sâu sắc và hiệu quả. Với người quyết tâm dũng mãnh trong việc tu hành, pháp nào cũng mang lợi lạc to lớn.

Giáo pháp của Phổ Độ Kỳ III được tổng hợp tức bỏ chỗ rườm rà, lỗi thời, giữ lại các tinh hoa và kết hợp một cách đơn giản để đại đa số quần chúng có thể noi theo tu học.

(b) Lý do thứ hai để gọi là tổng hợp chứ không phải cộng hợp là **việc kết hợp chặt chẽ tinh túy của Tam Giáo.**

Trước hết cần hiểu rõ cơ cấu tổ chức Hội Thánh Cao Đài.

Theo Tân Luật Pháp Chánh Truyền, Hội thánh có hai cơ quan chánh là Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài.

**Cửu Trùng Đài** là xác tức Đồi, Hiệp Thiên Đài là hồn tức Đạo.

Đứng đầu Cửu Trùng Đài là Đức Giáo Tông diu dắt tín hữu về phần Đồi. Tuy Đức Giáo Tông là anh cả có quyền thay mặt cho Đấng Tối Cao mà diu dắt cả tín đồ nhưng ngài chỉ có quyền về phần xác, chứ không có quyền về phần hồn. Tuy vậy ngài có thể thông đạt cùng các vị thiêng liêng để cầu rỗi cho cả tín đồ.

Cơ quan thứ nhì là **Hiệp Thiên Đài** do Đức Hộ Pháp đứng đầu diu dắt tín hữu về phần Đạo. Giáo Tông là nhịp cầu giao tiếp giữa các tín hữu và các đấng thiêng liêng. Theo luật công cử, những ý kiến của tín hữu (về luật Đạo) được đạo đạt lên Giáo Tông qua nhiều cấp bậc. Cấp cuối cùng là các vị đầu sư để đưa lên Giáo

Tông.

Đề thông đạt với các đấng thiêng liêng, Đức Giáo Tông phải đến Hiệp Thiên Đài là cơ quan đảm trách phần thiêng liêng. Những điều luật Giáo Tông cho áp dụng phải có dấu ấn chuẩn thuận của ba vị Chưởng Pháp của Hiệp Thiên Đài. Ba vị Chưởng Pháp này qua nhiều giai đoạn công cử phải thực sự có đức cao phẩm trọng và thông suốt giáo lý của Tam Giáo (Khổng, Lão, và Phật). Do đó mà mọi điều luật (được chuẩn thuận) ban hành phản ảnh sự hòa hợp chặt chẽ giáo lý của Tam Giáo. Tuy Tam Giáo có tên gọi và hình thức như ba nhánh khác nhau, đối với Đức Chí Tôn lại xem như quy về một mối. Theo Pháp Chánh Truyền, “Pháp luật Tam Giáo tuy phân biệt nhau song trước mắt Thầy vẫn coi là một.” Điểm kết hợp chặt chẽ này nói lên sự tổng hợp trong tôn chỉ “Tam giáo quy nguyên.” Tuy ba mà một chứ không phải là ba nhánh riêng rẽ, theo tinh thần “Một cội sanh ba nhánh in nhau.”

Sự phối hợp chặt chẽ của Tam Giáo cũng phản ảnh qua việc phán xét các tín hữu hay chức sắc phạm luật. Thí dụ một chức sắc phạm luật Đạo, phải đem trước tòa Tam Giáo phân xử. Tòa Tam Giáo có Đức Giáo Tông làm đầu. Ba vị Chưởng Pháp nghị án. Vị Đầu Sư phái mình lo phần dâng biểu buộc tội. Một chức sắc Hiệp Thiên Đài làm trạng sư. Trường hợp một tín hữu phạm trọng tội hay tái phạm, phải đệ lên cho hội Công Đồng phán đoán. Hội ấy do một vị Đầu Sư hay là Phối Sư phái của người phạm tội làm đầu và có hai vị chức sắc hai phái kia nghị án. Hội này được quyền trực xuất. Vì mỗi phái đại diện giáo pháp của một phái nên thể lệ phân xử này phản ảnh sự phối hợp chặt chẽ giữa Tam Giáo.

#### 4. Tu theo “Ngũ chi hiệp nhứt” là lối tu tổng hợp và đơn giản

Điểm đặc biệt thứ tư là đường lối tu đơn giản theo chủ trương “Ngũ chi hiệp nhứt.”

Ngũ chi là 5 giai đoạn tu: Nhân đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, và Phật Đạo.

Hiệp nhứt là hợp thành một con đường tu hành đơn giản. Con đường này, nếu đi trọn vẹn, sẽ giúp người tu được sống hạnh phúc, hoà hợp với mọi người xung quanh, sống an nhiên tự tại, nhận rõ được con người thực của mình, và vĩnh viễn thoát mọi cảnh khổ.

*Nhân đạo* đặt căn bản trên ngũ giới cấm, tứ đại điều qui để giữ mình theo chính đạo và sống hài hòa với mọi người xung quanh.

Ngũ giới cấm: (1) Không giết hại sinh vật, (2) Không trộm cướp, (3) Không tà dâm, (4) Không nói sai sự thật, và (5) Không uống rượu. Giữ 5 giới cấm, một người sẽ được an vui hạnh phúc và sống hài hòa với người xung quanh.

Tứ đại điều qui gồm: (a) Phải tuân lời dạy của bề trên, (b) Chớ khoe tài đùng cao ngạo, (c) Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả, (d) Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực. Tuân được tứ đại điều qui, mọi tín hữu sẽ sống hòa hợp với nhau.

Căn bản của Nhân đạo còn gồm thêm các qui điều của Khổng giáo là Tam Cang (bổn phận trong tương quan vua tôi, con cái và cha mẹ, vợ chồng), và Ngũ Thường (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín) để tạo một xã hội bác ái đại đồng



trong trật tự. Tương quan vua tôi cần có trách nhiệm với chính mình và có bổn phận đối với xã hội. Chủ trương “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” phải áp dụng cho cả người nam lẫn người nữ để thích ứng với thời hiện đại.

**Thần đạo** là quá trình tạo lập Thần lực, một sức mạnh tinh thần mà người bình thường ít có được.

Thần là một thực thể tâm linh, một thứ vô hình nhưng có thật, giống như một cảm xúc, một ý nghĩ. Thần như giải thích trong phép luyện tam bửu của Cao Đài lẫn Phật Giáo là kết quả của quá trình bế Tinh, dưỡng Khí, tồn Thần.

Tinh là chất dinh dưỡng, tinh ba của thức ăn tạo ra sau khi được tiêu hoá. Chất tinh ba này được hấp thụ vào mọi cơ quan của cơ thể làm năng lượng hoạt động. Nó cũng tích tụ trong bộ sinh dục của người nam và người nữ với chất lượng rất cao. Người tịnh dục hoặc có điều độ trong tình dục sẽ có dồi dào tinh lực.

Khí có khí hơi và khí lực. Khí hơi kết với tinh để tạo ra khí lực. Khí là năng lượng giúp cơ thể sống và hoạt động.

Thần là kết quả quá trình chuyển hoá vật chất (Tinh) thành năng lượng (Khí) lúc đạt mức cao cấp nhất. Quá trình này xảy ra liên tục, nếu ngưng lại là chết. Người có Thần dồi dào sẽ tạo được một sức mạnh tinh thần vững mạnh (Thần lực). Thần lực tạo sức mạnh làm được những việc phi thường. Thí dụ võ sĩ đạo can đảm chết để bảo vệ danh dự, các tướng lãnh Việt Nam Cộng Hoà đã hiên ngang từ bỏ cuộc sống để bảo vệ lý tưởng của

mình và tỏ lòng với dân tộc.

**Thánh đạo** là tinh thần kiên trường thọ khổ để cứu giúp chúng sanh. Thần lực đạt được trong việc tu thần đạo giúp sức mạnh để thọ khổ và cứu khổ chúng sanh. Như được giải thích trong Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, “*Phải dạy người ta biết thọ khổ để thắng khổ - Muốn dạy người ta thọ khổ, trước hết mình phải thọ khổ đã. Muốn thọ khổ thì không gì hay bằng Đức Thương Yêu. Có thương yêu mới thọ khổ được. Ta thương Cha Mẹ, ta mới chịu khổ bảo dưỡng Cha Mẹ lúc tuổi già. Ta thương con nên mới tảo tần nuôi nó khôn lớn. Ta thương những người cô thế tật nguyên mới tìm phương giúp đỡ họ, mà tìm phương giúp họ là thọ khổ đó vậy. Thọ khổ rồi mới thắng khổ. Thọ khổ không phải một ngày, một bữa mà phải thọ cho đến nơi đến chốn nghĩa là phụng dưỡng Cha Mẹ cho đến tuổi già, chăm con từ bé cho đến lúc nó tự lo được. Cái khó là lo cho thiên hạ hết khổ, phải lo hết người này đến người khác và cứ như vậy trọn kiếp sanh mới gọi là thắng khổ.*”

Tu thánh đạo mặc nhiên du nhập giáo pháp Ki tô vào ngũ chi. Tình thương là tinh thần cốt lõi của chi Thánh đạo.

**Tiên đạo** nhận rõ cuộc sống thế gian vô thường, hư ảo. Tiên đạo chủ trương thoát trần, không cần danh, lợi, hay dính mắc bất cứ một thứ gì, hoàn toàn thoát khỏi ràng buộc của thế gian, sống thong dong, an nhiên tự tại.

**Phật đạo** nhận định giải thoát là trở về “quê xưa”, là kết nối với và sống trong bản thể nguồn cội của vũ trụ. Phật pháp nói rõ vạn pháp do Tâm tạo. Ngôi vị cũ của mình

ở trong Tâm, vậy Tâm là gì? Là một bản thể không thể luận bàn. Nếu phải giải thích theo tận lý chúng ta có thể nói, “Tâm không là một vật, Tâm vốn luôn thanh tịnh, không lay động, không sinh diệt, có đầy đủ mọi quyền năng (sáng tạo, phối hợp, vận hành, v.v.), có thể soi thấu tận lý mọi vật mọi việc, ứng biến khắp mười phương, tạo muôn hạnh lành.” Mọi vật, mọi việc xung quanh chúng ta từ vô hình tới hữu hình đều do “Tâm” sinh ra.

Đó là bản thể của mọi người và của vũ trụ. Giải thoát là nhận ra mọi vật mọi việc xung quanh ta là tạm bợ và không thật, buông bỏ tất cả để “trở về quê xưa” tức hòa nhập vào nguồn cội chân thật: chân Ngã, chân Tịnh, chân Lạc, chân Thường. Phật pháp có những pháp tu đại thừa giúp người tu trở về “quê xưa.”

Ngũ chi gồm cả “**Nhân đạo đại đồng**” và “**Thiên đạo giải thoát**” của Cao Đài. Nhân đạo đại đồng là cứu cánh của tu Nhân đạo. Thần đạo và Thánh đạo chuẩn bị vững chắc cho mục đích “Thiên đạo giải thoát.” Không đạt mục đích của chi trước một cách chắc chắn, một người không thể nào tu hành có hiệu quả ở chi kế. Giống như bước lên cái thang, phải bước từ dưới lên, không thể bước lên nấc cao hơn nếu chưa đặt chân (thấu lý) ở các nấc dưới.

## 5. Một lối tu cho mọi người

Tu mà sống một cách bình thường là đặc điểm thứ năm của Cao Đài.

Chữ “tu hành” khiến đa số nghĩ đến việc sống khắc khổ, nép mình trong nhiều qui luật rườm rà. Thật ra, tu hành trong Cao Đài chỉ là theo cuộc sống bình thường như

mọi người. Dĩ nhiên, “tu” có nghĩa là sửa đổi cho tốt hơn, “hành” là phải hành động.

Tuy nhiên, tu hành không phân biệt giữa người tu và người thường. Người tu bên ngoài vẫn sống bình thường như mọi người nhưng bên trong hằng ngày vẫn dốc lòng sửa đổi hành vi, lời nói, cách sống cho tốt hơn, thí dụ tuân ngũ giới cấm, giữ tứ đại điều qui. Tu hành không phân biệt giữa người tu bình thường và người tu “chuyên nghiệp” – không cần ly gia, đoạn ái, xuống tóc, vào chùa. Người tu vẫn có gia đình, có con, có công việc sinh sống hằng ngày, và ăn mặc thông thường như mọi người. Tuy nhiên dưới cái vẻ bình thường bên ngoài như tất cả mọi người, người tu luôn tâm niệm vững bước theo đường tu, biết rõ mình đang ở giai đoạn của chi nào và luôn chuyên cần tinh tấn sửa mình qua từng chi.

Ngoài ra, trong Cao Đài có sự bình đẳng giữa người nữ và người nam. Người nữ cũng có những phẩm vị chức sắc như người nam. Thí dụ có phẩm vị Đầu Sư, v.v. như bên Nam phái. Tuy chức sắc Nữ phái chỉ từ Đầu sư trở xuống, nhưng bù lại số lượng “không giới hạn”, còn số chức sắc Nam phái lại có giới hạn: 1 Phật (Giáo tông), 3 Tiên (Đầu sư), 36 Thánh (Phối sư), 72 Hiền (Giáo sư), và 3,000 Đồ đệ (Giáo Hữ).

Việc tu hành không phân biệt căn cơ. Tuỳ theo căn cơ và cố gắng của mình, người tu có thể ngừng ở chỗ mình đã gắng hết sức nhưng không bắt buộc theo đuổi trọn năm giai đoạn của đường tu. Điều đó là động lực giúp nhiều người có thể tu.

Việc tu hành có sắc thái vô vi: tu mà như không tu, người ngoài không thể biết được mình đang tu.

Việc tu hành cũng theo nguyên lý trung dung: không thái quá cũng không bất cập. Thái quá thì dễ nãn, bất cập thì khó có kết quả. Kinh Sám Hối có câu,

*Chớ thái quá cũng đừng bất cập*

*Phép tu hành luyện tập nhiều ngày.*

Nói tóm lại, như Đấng Chí Tôn dạy, “*Tu hành giữ mực thường thôi.*” Bên ngoài người tu hành xử sự và sống như mọi người bình thường trong đời sống hằng ngày. Trong tâm luôn kiên trì sửa đổi theo chính đạo, sửa đổi theo một đường lối cụ thể và đơn giản. Tu như vậy rất nhẹ nhàng và ai cũng có thể tu theo lối tu của Cao Đài.

## **6. Tu hành theo tinh thần Đạo Đời hoà hợp**

Đặc điểm thứ sáu của Cao Đài là tu theo tinh thần Đạo Đời hoà hợp.

Cao Đài chủ trương Đạo Đời phải hoà hợp việc tu hành mới có hiệu quả. Thế nào là Đạo? Thế nào là Đời hay cõi Trần? Tại sao tu hành trong cảnh Đạo Đời hoà hợp mới có hiệu quả? Thánh Ngôn Hiệp Tuyển giải thích rất rõ,

*“Cõi trần là chi? Khách trần là sao? Sao gọi khách? Trần là cõi khổ, để đọa bậc Thánh, Tiên có làm lỗi. Ấy là cảnh sâu để trả xong quả, hoặc về ngôi cũ, hoặc trả không xong quả, phải mất cả chơn linh là luân hồi, nên kẻ bị đọa trần gọi là khách trần.*

*Đạo là gì? Sao gọi Đạo? Đạo, tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo mà hồi cựu vị. Đạo*

*là đường của các nhơn phẩm, do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo Đạo, thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm.*

*Đời cũng thế, Đạo cũng thế, chẳng Đạo chẳng nên Đời, Đời Đạo chẳng trọn. Lấy Đạo trau Đời, mượn Đời giới Đạo, Đạo nên Đời rạng, giữ áo phồn hoa, nương bóng khổ trăm năm mãn cuộc, tự thanh cao, nếm mùi tự toại, dưỡng chí thanh nhàn thì có chi hơn.”*

Vì Đạo Đời phải hoà hợp nên bước tu đầu tiên là Nhân đạo để đạt được Nhân Đạo Đại Đồng.

Tu là sửa cho tốt hơn, cho thuận chánh lý. Nếu không sống bình thường trong cõi Trần thì sao thấy rõ chỗ sai của mình để sửa. Vậy Đạo phải cần Đời. Nếu sống trong đời thường mà không có Đạo thì không có mẫu mực chánh lý để đối chiếu theo. Vậy Đời phải cần Đạo.

### **Kết luận:**

Mỗi người trong chúng ta đều khao khát có cuộc sống yên vui hạnh phúc, hòa ái với mọi người, vượt mọi cảnh khổ, sống an nhiên tự tại, và vĩnh viễn không còn chịu những thống khổ của thế gian nữa.

Khi quan niệm cởi mở đối với mọi hình thức và phương tiện của một tôn giáo hay thành kiến của người đời, cứu cánh trên có thể đạt được. Vì mọi Đạo có chung ba điểm căn bản nên khi vượt qua các danh xưng như Chúa, Allah, Abraham, Trời, Phật, Đấng Chí Tôn và nhận thức tất cả danh xưng đó đều nói về một đấng tối cao **duy nhất**, chúng ta sẽ không còn phân biệt giáo chủ “của mình” và “của người.” Một tôn giáo chân chính không phân biệt tôn giáo vì tôn giáo nào cũng có cùng

mục đích, cũng tu theo cùng lời dạy phát nguồn từ một Đấng Tối Cao duy nhất.

Những hình thức/phương tiện hành đạo có thể cần thiết nhưng không bắt buộc triệt để phải theo để có cuộc sống an vui hạnh phúc. Nếu vượt khỏi mọi ranh giới hạn chế, chúng ta sẽ dễ chọn lựa một Đạo mà vẫn hòa hợp và cảm thông với mọi Đạo khác.

Cao Đài có thể là một chọn lựa thích hợp cho người muốn có một lối tu tổng hợp tinh hoa nhiều Đạo, với giáo pháp đơn giản, ai cũng có thể tu, tu như không tu, tu mà sống như người thường, và tu trong tinh thần hòa hợp Đạo Đời.

**HT Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm (với góp ý của một nhóm tín hữu Cao Đài)**

**(Rosenberg, tháng 3, 2024)**

### **Tài liệu tham khảo**

1. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, 1972, tái bản lần 2 tại Hoa Kỳ, 2011
2. *Pháp Chánh Truyền*, 1972, tái bản lần 2 tại Hoa Kỳ, 2011
3. *Tân Luật*, 1972, tái bản lần 2 tại Hoa Kỳ, 2011
4. Giải nghĩa Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng, tái bản lần 1 tại Hoa Kỳ, 2001
5. *Tự Tánh Thanh Tịnh Thiên*, Thích Minh Chánh, 1984
6. *Những Nét Giá Trị Đặc Trưng của Cao Đài*, Hiền Tài Nguyễn Đăng Khích, TS Thế Đạo số



91, tháng 4, 2023

7. *Xây Bàn - Phò Cơ – Chập Bút*, Hiền Tài Lê Thành Hưng, TS Thế Đạo số 84, tháng 4, 2021
8. *Tu Hành Giữ Mực Thường Thôi*, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 2014
9. *Tao Te Ching*, a new translation by Man-Ho Kok, Martin Palmer, Ray Ramsay, calligraphy by Kok-Lap Chan, 1993
10. *Giá Trị Tâm Linh Chung Các Tôn Giáo & Những Hệ Luận*, HT Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm, TS Thế Đạo số 81, tháng 1, 2020.



*Quang Cảnh cúng đàn bên trong Tòa Thánh*



**LỄ KỶ NIỆM ĐỨC HỘ PHÁP QUI THIÊN  
ĐỨC CHÍ THÀNH & CÔNG NGHIỆP  
ĐỨC HỘ PHÁP**

*Đức Thượng Sanh đọc tại Đền Thánh, đêm mồng 9  
rạng 10/04/ Ất Tỵ (1965)*

Kính Chư Chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước  
Thiện Nam Nữ,

Kính Chư Chức việc và Đạo hữu lưỡng phái,



*Đức Thượng Sanh nói về Đức Hộ Pháp*

Hôm nay là ngày  
kỷ niệm Đức HỘ  
PHÁP Qui Thiên,  
tôi xin nói về vấn  
đề **đức chí thành**  
**và công nghiệp**  
của Đức Ngài  
trong Đại Đạo  
Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Chí Thành là  
một đức tính mà  
con người sanh ra  
ở thế gian ai cũng  
cần phải có, để  
tự kèm chế mình  
được ngay thẳng  
thành thật trong  
đường đời cũng

như đường Đạo. Có chí thành con người mới có phẩm hạnh sáng tỏ, mới biết cân phân tà chánh, thị phi trong khi tiếp xúc với nhân quần xã hội, mới dám quyết định nên hư trong các công việc của mình và nhờ đó mà đi đến mức thành công mỹ mãn.

Người có đức chí thành không hề biết dối trá gạt gẫm ai, không biết a dua, bợ đỡ, không vì lợi bỏ nghĩa, không vì mình hại người, cứ thẳng thắn đường ngay tiến bước, thà là chịu thất bại còn hơn là dụng mưu mô bất chánh để dối người, lừa bạn.

Trên đường đời con người vì bị văn minh vật chất lôi cuốn làm cho điên đảo thần hồn, mịt mờ trí não nên không mấy ai còn giữ được đức chí thành. Vì đó mà người ta dối đãi nhau bằng những lừa dối, nghi kỵ xảo trá mưu mô khiến cho từ việc nhỏ đến việc lớn đều bị thất bại, như là trong trường hợp có sự cộng tác của nhiều người hướng về một mục đích hay một chủ nghĩa nào.

Đối với xã hội đức chí thành có một tầm quan trọng như thế, hướng chỉ trong đường Đạo, đối với tôn chỉ siêu việt cao cả của tôn giáo, đức chí thành lại còn quan trọng lớn lao hơn nữa.

Người hành Đạo mà thiếu chí thành cũng chẳng khác chi người băng rừng lúc ban đêm mà trong tay không có ngọn đuốc để chỉ đường dẫn hướng, vì chí thành là căn bản của con người thuần túy. Có cái căn bản đó, người ta mới mong trau dồi hạnh đức chí quyết tự giác nhi giác tha, không thể lầm đường lạc nẻo.

Thiếu chí thành tức là mình tự dối với mình trước, sau là dối với bạn Đạo, dối với người trên trước, dối với

nhon sanh. Cái lòng giả dối sẵn có ấy không thể nào thay đổi được. Một sự tâm thường dễ thấy hơn hết là khi tụng kinh hoặc khăn vái, cầu nguyện với các Đấng Thiêng Liêng mà lòng không được nét chí thành thì sự cầu nguyện chẳng qua là làm cho có vẻ bề ngoài chớ tựu trung không bồ ích gì hết. Vì có cảm mới có ứng, không chí thành thì không thể có hiệu nghiệm. Người hành Đạo có đủ chí thành thì cố gắng lập công vì nhiệm vụ, vì chủ nghĩa thương đời chớ không cầu danh chác lợi.

Không vì công lớn mà tỏ vẻ tự đắc, lập thể chuyên quyền làm điều trái đạo cho kẻ ăn oán nuốt hờn, người thở than đau khổ, biết lo chung cho sanh chúng, không cần tiếng bợ lời khen, tự khép mình vào khuôn viên đạo đức, treo tấm gương thanh bạch quyết thực hành tôn chỉ vì Đạo cứu đời.

Theo thuyết Khổng giáo thì phải tu luyện ý chí cho đạt đến Chí Thành để rồi quyết định làm những điều hay lẽ phải để tiến tới Dũng. Dũng cảm đối với Đức Khổng Tử không phải là cậy sức làm liều mạng, mà Dũng là giữ niềm hòa khí, lúc nào cũng sống với đạo lý của mình, ý chí không thể bị lay chuyển dù là lúc bình thường hay trong hồi nguy biến.

Vậy luyện chí thành tức là:

- 1/ Thấy việc nghĩa nhứt định làm.
- 2/ Thiết tha với hoài bão của mình.
- 3/ Tìm mọi biện pháp để thực hiện hoài bão đó.
- 4/ Dầu là trong khó nhọc gian lao, chí thực hiện đó không sờn mẻ.

Ví dụ có điều mình chẳng học, nhưng đã học mà chẳng thành công thì chẳng thối; Có điều mình chẳng nghĩ, nhưng suy nghĩ mà chẳng ra thì cứ suy nghĩ mãi; Có điều mình không làm nhưng làm mà chưa hoàn tất thì không bỏ dở. Người ta ra công một lần mà được thành, mình dầu ra công một trăm lần mà chưa thành cũng cứ tiếp tục cho đến khi thành mới chịu.

Sự cường dũng là nơi đó vậy. Đức HỘ PHÁP nếu chẳng phải là người đầy đủ đức chí thành thì ngày nay không có một sự nghiệp vĩ đại để lại cho toàn Đạo chung hưởng. Đức Ngài lãnh mạng lệnh với Đức CHỈ TÔN quyết tạo lập Đền Thánh thì cương quyết thế nào cũng phải làm tròn sứ mạng.

Lúc bấy giờ Đạo đương hồi chia rẽ, người thì ra lập chi phái riêng, kẻ thì hô hào bất hợp tác, tìm phương phá rối nội bộ làm cho nhân tâm ly tán. Tài chánh lại eo hẹp, thêm chính quyền thực dân để ý nghi kỵ làm khó dễ đủ mọi phương diện, nhưng mặc cho đường Đạo gay go, mặc tình đời khắc khổ. Đức Ngài vẫn bình thản khởi công, quyết chí hy sinh, tận tâm vì nghĩa vụ.

Suốt 5 năm công khó, ăn ngủ thất thường, đem hết trí não điều khiển công cuộc xây dựng. Đền Thánh vừa mới tạo xong mặt ngoài thì chánh phủ Pháp ra lệnh cho nhân công phải ngưng hết mọi công việc xây cất. Đó là ngày 28/5/Tân Tỵ (1941).

Kể Đức Ngài bị bắt và bị đưa đi sang MADAGASCAR vào ngày 27/7 năm 1941 cùng 5 vị Chức sắc. Cơ thử thách quá nặng nề, dầu cho ai lâm vào cảnh tang thương nào nùng như vậy thì chí cương quyết cũng phải tiêu ma, nhưng Đức Ngài nhờ có khối nhiệt thành trau luyện

tốt bụng, nên Đức Ngài đỉnh ninh là cái sứ mạng xây dựng Đền Thánh do Đức CHỈ TÔN giao phó, không vì cái bạo tàn của thực dân mà phải bỏ dở.

Vàng trắng đương soi sáng vũ trụ, bỗng nhiên một thoáng mây đen thoáng qua, tuy là làm cho lu mờ cảnh vật, nhưng đó chỉ là trong chốc lát. Một luồng thanh phong thổi tới, áng mây bị đẩy đi xa, ánh trăng cũng trở lại tỏ rạng khắp bốn phương trời

Thật vậy, sau 5 năm mấy tháng lưu đày. Đức Ngài hồi hương với một tinh thần cao siêu hơn, một tâm linh cao đẹp hơn, một chí thành cứng rắn hơn. Chim bằng đã dưỡng sức từ bấy lâu nay chợp cánh bay tận bốn phương trời, mặc sức vẫy vùng giữa chốn ngàn mây dậm gió.

Về đến vùng Thánh địa, điều lo nghĩ trước nhứt của Đức Ngài là tiếp tục công cuộc kiến thiết Đền Thánh. Khích lệ đám nhân viên công thợ của Đạo, Đức Ngài chăm lo tiện tặn tài chánh, lo tô điểm ngôi Đền Thờ cho đến khi hoàn thành mỹ mãn.

Xong công cuộc xây dựng Đền Thánh, Đức Ngài lo tu bổ các dinh thự mở mang đường sá, xây cất Trí Huệ Cung, tổ chức Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh. Nhờ uy tín và chí thành của Đức Ngài, Đạo lúc bấy giờ phát triển không ngừng.

Bàn tay của Đức Ngài là bàn tay sáng tạo. Có Đức Ngài đại nghiệp Đạo mới được đồ sộ như ngày nay, thanh danh Đạo mới được loan truyền khắp mặt địa cầu.

Đức Ngài đã hy sinh trọn đời để lo cho sanh chúng, tạo cho đời một kỷ niệm tinh thần, nâng cao nền tín ngưỡng của dân tộc Việt Nam ngang hàng với các nước Âu A

về mặt tôn giáo.

Sứ mạng hoàn thành, Đức Ngài trở về Thiên Liêng vị, bằng lòng với công cuộc của mình đã xây dựng để lưu lại cho bao nhiêu bạn đồng hành, bao nhiêu con em trong cửa Đạo.

Ăn trái nhớ kẻ trồng cây, thừa hưởng sự nghiệp của Đức Ngài, mỗi Chức sắc, mỗi Đạo hữu phải ghi nhớ công ơn của Đức Ngài. Sự nhớ công ơn đó chẳng phải là bằng lời nói không, mà phải bằng những cử chỉ và hành động xây dựng, thế nào cho thanh danh Đạo ngày càng thêm cao, thế nào cho Đại nghiệp này được bành trướng và trường tồn mãi mãi.

Nhớ công ơn Đức Ngài, chúng ta phải noi theo gương vị tha và đức chí thành của Đức Ngài, tức là phải quên mình để phục vụ, cố gắng làm nên để cho nhơn sanh hưởng nhờ và cương quyết theo hoài bão xây dựng cho đến mức thành công.

Sau nữa, nhớ công ơn Đức Ngài, chúng ta phải thành thật thương yêu nhau, không vì một lẽ nào mà chia rẽ nhau, thù nghịch lẫn nhau, vì Đức Ngài cũng vì thương yêu, nên đã phí cả một kiếp sanh để gắng công lưu lại cho đời một tinh thần bất diệt.

Hướng về chôn ngàn mây động bích, chúng ta đồng cầu xin Đức Ngài trợ giúp chúng ta vững tiến đường đạo đức và làm tròn nhiệm vụ.

Mong thay! Kính thay!

**THƯỢNG SANH**

# PHẬT PHÁP TRONG GIÁO LÝ CAO ĐÀI

*HT Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm*  
(Rosenberg, tháng 4 năm 2024)



## *Thái Tử Tất Đạt Đa xuống tóc đi tu*

Theo tôn chỉ Tam Giáo Quy Nguyên, giáo lý Cao Đài có giáo pháp của Phật, Lão, và Khổng. Bài này xét qua những nét chính của Phật pháp tổng hợp trong giáo lý Cao Đài.

### **Nguồn gốc Phật pháp**

Khi chưa thành đạo, Đức Phật Thích Ca là Thái Tử Tất Đạt Đa của nước Ca Tỳ La Vệ (Kapilavastu) ở Trung Ấn Độ. Ngài sinh ra vào năm 624 trước Chúa Giáng Sinh. Phật lịch, tính theo ngày sinh của Phật cộng số năm dương lịch với 624, thí dụ vào năm 2024, là 2648. Trong những chuyến du ngoạn hoàng cung, Thái Tử

nhận ra chúng sanh phải trải qua bốn thứ khổ: sinh, lão, bệnh, tử. Đa số chúng ta vì những việc đã làm trong cuộc sống, sau khi chết phải luân hồi nhiều kiếp và tiếp tục chịu khổ. Thái tử suy tư về một phương cách giúp chúng sanh vĩnh viễn thoát khổ. Tuy thông minh xuất chúng Thái tử nhận ra mình không thể tìm ra câu trả lời khi vẫn tiếp tục sống trong nhung lụa, có vợ đẹp, con ngoan và sẽ được kế thừa ngôi vua.

Thái tử quyết chí rời bỏ tất cả, lên đường đi tìm giải đáp cho câu hỏi của mình. Sau sáu năm tu hành khổ hạnh trong núi Hy Mã Lạp Sơn, vẫn không tìm ra chân lý, Thái Tử qua núi Koda, ngồi dưới gốc cây Bồ Đề và thề rằng, “Nếu không thành Đạo thì dù thịt nát xương tan, ta quyết không đứng dậy khỏi chỗ này.” Ngài ngồi suy nghiệm liên tục 49 ngày, và thấu rõ chân tướng của vũ trụ, nhân sinh. Đó là lúc ngài đạt Phật vị tức Bạc Giác Ngộ. Phật cảm nhận được chân Ngã (con người thực không hư hoại của mình), chân Lạc (niềm vui bền vững, sâu xa, thực sự), chân Tịnh (tâm trạng an tịnh tuyệt đối), và chân Thường (trái với tính vô thường của vạn pháp). Chứng nghiệm của Đức Phật giúp mọi người đạt được nguyện vọng sâu xa: sống hạnh phúc, hoà ái với mọi người xung quanh, trong một xã hội an bình trật tự, thoát khỏi những đau khổ vật chất lẫn tinh thần của thế gian, an nhiên tự tại, và vĩnh viễn không chịu khổ nữa.

Giáo pháp của Phật thể hiện trong giáo lý Cao Đài qua hai giai đoạn tu: Nhân Đạo Đại Đồng và Thiên Đạo Giải Thoát.

Nhân Đạo Đại Đồng có mục đích giúp mọi người có



cuộc sống an vui hạnh phúc, hòa hợp với mọi người xung quanh trong tình thương yêu chân thật.

Đức Chí Tôn đã ân cần dặn dò, “*Chung quanh các con, dầu xa dầu gần, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn với các con. Thầy hằng xúi chúng nó thừa dịp mà cắn xé các con, song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp; chúng nó chẳng hề thấy đặng, là đạo đức của các con. Ấy vậy rón gìn giữ bộ thiết giáp ấy hoài cho tới ngày các con hội hiệp cùng Thầy.*”

Lũ hổ lang là cám dỗ của 5 thú vui thế gian (tiền tài, sắc dục, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ) và ba món độc (tham lam, sân hận, si mê). “Si mê” là không nhận ra vạn pháp đều hư giả. Năm thú vui và ba món độc xui con người thỏa mãn ham muốn cùng tham vọng làm hại chính mình và tạo khổ cho người khác. Đạo đức là bộ thiết giáp phòng thân, tức là ngũ giới cấm của Phật pháp và giáo lý Cao Đài. Đạo đức của giáo lý Cao Đài còn gồm Tứ Đại Điều Qui.

Lúc bắt đầu, muốn trở thành tín đồ Phật giáo, một người phải Quy Y Tam Bảo.

**Quy Y Tam Bảo** là gì?

“Quy” là trở về, “y” là nương tựa. Quy y là trở về nương tựa ở nơi giúp cho cuộc sống của mình có hạnh phúc, an vui hơn. Tam bảo là ba ngôi báu Phật, Pháp, và Tăng. Quy y Phật là hướng về và nương tựa bậc giác ngộ là Phật. Quy y Pháp là hướng về và nương tựa vào những lời dạy của Phật là Kinh. Quy y Tăng là hướng về và nương tựa đoàn thể những người tu hành từ 4 người trở lên là Tăng.

Giáo pháp tương ứng của Cao Đài là *Lễ Nhập Môn*.

“Nhập môn” là vào cửa. Muốn làm môn đệ của Đấng Cao Đài phải đến trước bàn Ngũ Lôi mà thề, “Con tên họ (là gì), Thề rằng: Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư Môn-Đệ gìn giữ luật lệ Cao Đài, như sau có hai lòng thì thiên tru địa lục.” Lập Minh Thệ tức là làm Lễ Nhập môn.

Pháp Phật nhiệm màu và vi diệu, người muốn tìm hạnh phúc chân thật không thể xem nhẹ mà phải có lòng tin kiên cố. Quy y Tam Bảo cũng như Lễ Nhập Môn giúp cho tín đồ có lòng tin sâu xa để tu hành.

Đức Phật trải nhiều gian khổ mới tìm ra chân lý cuộc sống, muôn đời ngàn kiếp khó tìm cầu nên người có duyên gặp được Đạo phải tuyệt đối trân quý và tin tưởng sâu xa. Bài khai kinh của Cao Đài cũng cùng một ý. Tín hữu mới biết Đạo phải nhận rõ mình đang ngụp lặn trong “biển trần khổ vơi vơi trời nước” nay có cơ hội được cứu rỗi như “ánh thái dương vọi trước phương Đông”, phải có lòng tin sắt đá vào Đạo.

“Đạo đức” căn bản cho người mới quy y là Ngũ Giới Cấm của Phật pháp, cũng là Ngũ Giới Cấm của Cao Đài trong giai đoạn tu Nhân Đạo Đại Đồng.

**Ngũ giới cấm** là năm điều cấm đòi hỏi người tu phải triệt để tuân hành để có an vui hạnh phúc cho chính mình và sống hài hòa trong một xã hội trật tự yên bình. Mỗi điều cấm đều nhắm đạt mục đích đó:

### **1. Không được giết hại**

Không giết hại mọi chúng sinh từ các con vật nhỏ đến

con người. Chúng ta trân quý mạng sống của mình, ai phạm đến là chống trả mãnh liệt, vậy tại sao muốn lấy mạng một sinh vật hay người khác. Chúng sanh mỗi loài tuy hình thức có khác nhưng cũng có cùng một Phật tánh, không lý gì cho rằng Phật tánh ở mình là quý hơn Phật tánh ở sinh vật khác rồi sát hại. Khi giết hại sinh vật khác, tính ác trong chúng ta sẽ càng thịnh và lòng từ bị bóp chết. Và lại khi giết chết một sinh vật hay người khác, con cái thân nhân của họ sẽ oán hận, khi có dịp sẽ tìm cách báo thù. Cái vòng lẩn quẩn nối tiếp, một người không sống trong an vui hạnh phúc được.

Khi không giết hại, chúng ta sẽ an nhàn thơ thới, ngủ giấc an lành, nét mặt hiền hòa trong sáng. Nếu mọi người trong xã hội đều giữ giới không giết hại, xã hội không có oán thù, thế giới không có chiến tranh.

## ***2. Không được trộm cướp***

Lấy những vật thuộc quyền sở hữu của người khác qua sự cưỡng ép là trộm cướp. Chúng ta không muốn người khác lấy vật gì của mình sao mình lại muốn lấy vật thuộc về người khác? Tiền bị mất ta buồn khổ, nên ta không trộm cướp khiến người khác buồn khổ.

## ***3. Không được tà dâm***

Không được lang chạ với người không phải là vợ hoặc chồng mình. Ai cũng muốn gia đình mình đầm ấm an vui nên vì công bình mình không được lang chạ với vợ hoặc chồng người khác khiến gia đình họ mất hạnh phúc, danh giá hoen ố, con cái xấu hổ.

Người không phạm giới tà dâm sẽ được mọi người kính trọng, không bị phiền lụy khuấy nhiễu, tránh cho xã hội cảnh thương luân bại lý, thù hiềm chém giết nhau.

#### **4. Không được nói sai sự thật**

Đạo Phật là đạo của sự thật nên Phật tử phải nói lời thật. Có bốn cách nói sai sự thật: nói trái sự thật (có nói không, không nói có), nói thêu dệt (ít nói ra nhiều, nói chải chuốt thêu dệt để đạt một mục đích ích kỷ), nói lười hai chiều (nói cùng một việc khác nhau với người nghe khác nhau gây xích mích giữa họ), nói lời hung ác.

Người tu cần thoát ly vọng tưởng của thế gian, nếu nói lời không thật sẽ chông chát thêm vọng tưởng. Nói lời không thật có thể gây hại cho người khác, làm mất đi lòng từ bi của mình.

Nói thật sẽ tạo lòng tin cậy của mọi người xung quanh. Người luôn nói sự thật sẽ được mọi người nể trọng, thương yêu và sẽ làm tốt trong mọi việc.

#### **5. Không được uống rượu**

Không được uống những thứ có chất men làm say người hay chất có hại cho thân thể hoặc tinh thần. Nếu uống vào, trí óc lu mờ, tăng trưởng sự vô minh dẫn đến luân hồi nhiều kiếp. Hơn thế, những chất này có thể là nguyên nhân của tội lỗi như sát sanh, trộm cướp, tà dâm.

Giáo lý Cao Đài cũng buộc tuân giữ **Ngũ giới cấm** như trong Phật pháp:

- a. Một không giết hại
- b. Hai không trộm cắp
- c. Ba không tà dâm
- d. Bốn không uống rượu
- e. Năm không nói sai sự thật

Tuy nhiên tín hữu Cao Đài còn phải tuân giữ **Tứ Đại Điều Qui**:

- a. Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho bậc thấp hơn điều độ
- b. Chớ khoe tài, đừng cao ngạo
- c. Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả
- d. Trước mặt sau lưng cũng đồng một mực

Tứ Đại Điều Qui giúp cho tín hữu có một cung cách tốt trong đoàn thể các tín hữu và xã hội, tạo sự thuận hòa đối với người trên kẻ dưới và người ngang hàng.

Quy Y Tam Bảo và Ngũ Giới Cấm là các giáo pháp căn bản cho tín đồ, tạo ích lợi thiết thực cho tín đồ trong cuộc sống tại thế gian.

Ngoài ra, quan niệm về bản thể của vạn vật và vũ trụ của nhà Phật được tổng hợp trong giáo lý Cao Đài ở giai đoạn tu Thiên Đạo Giải Thoát với mục đích giúp người tu giải thoát mọi cảnh khổ “sinh, lão, bệnh, tử” của thế gian và “trở về quê xưa” tức hội nhập với nguồn sống duy nhất trong vũ trụ.

### **Chủ trương giải thoát trong Phật pháp**

Sau 49 ngày đêm ngồi tĩnh tâm dưới gốc cây Bồ Đề, Đức Phật thấu rõ Bản Thể chân thật của vũ trụ vạn vật, tỏ rõ cái thật tướng và thật cảnh của thế gian, mắt người

thường không thấy được. Nhìn cảnh vật xung quanh, chúng sinh thấy có vật chất và tinh thần, có muôn loài sai biệt, có sắc (sờ được) có tâm (không sờ được). Phật thấy tột cùng và nhận ra sự phân biệt như trên của chúng sinh là sai. Đức Phật dạy rằng: “Tất cả là Một, Một là Tất cả”. “Tinh thần và vật chất là Một, sắc và tâm là Một.” Cái Một đó là Tâm hay Bản Thể Chân Như của vũ trụ vạn vật. Tất cả những thứ xung quanh chúng ta đều do Tâm tạo và sau khi hoại diệt mọi thứ đều quy về Tâm. Vạn mọi vật mọi việc xung quanh ta đều không thật.

Ví như trong giấc chiêm bao, một người thấy mọi việc như thật nên cũng có vui buồn mừng giận thương ghét như trong cuộc sống. Đến khi tỉnh giấc, mọi việc đều không.

Giấc chiêm bao là mộng nhỏ, cuộc sống thế gian là mộng lớn. Những việc trong cuộc sống thế gian đều là hư ảo. Nếu chúng ta tỉnh giấc mộng lớn này và trở về sống với bản thể chân thật vĩnh hằng, chúng ta giải thoát.

Giải thoát có niềm vui tuyệt đối nhưng ta không thể tưởng nghĩ luận bàn được khi còn ngụp lặn trong giấc mộng lớn. Giống như khi còn chiêm bao, ta khó biết rõ việc trong cuộc sống khi hết chiêm bao.

Những cuộc vui trong đời sống phát xuất từ việc chiều theo để thỏa mãn ngũ dục đều ngăn ngại, tạm bợ và thường là nguyên nhân của đau khổ theo sau. Chúng ta khó tìm được nguồn vui bền vững, sâu xa, và thật sự. Niềm vui thật sự tức Chân Lạc chỉ tìm được khi người tu đã nhập được vào bản thể Chân Như.

Tương tự, mọi việc mọi vật xung quanh chúng ta đều hiện hữu tạm bợ, có đó rồi mất đó. Người quyền uy tốt bụng như Tần Thủy Hoàng muốn được sống mãi không già mà không đạt được ý nguyện! Ước nguyện được sống mãi tức trường tồn hay Chân Thường chỉ có được khi người tu trở về hòa nhập với Bản Thể Chân Như của vũ trụ.

Tương tự như vậy với ước nguyện chứng nghiệm Chân Ngã và Chân Tịnh.

### ***Phương cách giải thoát của Phật pháp***

Giải thoát mọi cảnh khổ của thế gian là việc khó. Chỉ xin tóm tắt một số pháp tu Đại Thừa của Phật Giáo.

**Theo Hoa Nghiêm Tôn** (Phật Học Phổ Thông, Quyển II, trang 266-267):

*“Mọi sự vật trong vũ trụ, từ nhỏ như hạt bụi tới lớn như trăng sao, đều nương vào nhau làm nhân làm quả, lớp lớp không cùng tột, dung thông nhau, đối chọi nhau, ảnh hưởng lẫn nhau mà có. Mỗi vật mỗi việc trong vũ trụ không thể tồn tại riêng rẽ, không thể tự mình sinh ra. Cái này có là nhờ cái kia, cái kia có là nhờ cái này. Cái này và cái kia tương quan, tương duyên, lớp lớp không cùng tột, cho nên cũng gọi là “vô tận duyên khởi” hay “trùng trùng duyên khởi”. Vì trùng trùng duyên nhau, nên một là hết thấy, hết thấy là một, mọi sự vật trong vũ trụ đều dung thông nhau”.*

Một vật khi đủ duyên hợp lại là có, thiếu một duyên là không. Một vật đang có mà một duyên tan là suy tàn và mất đi! Do đó mọi việc mọi vật xung quanh ta đều không thật, chỉ có Bản Thể Chân Như là Thật vì không hoại diệt. Buông bỏ hết những cái không thật để sống với cái Thật

là giải thoát.

**Tôn chỉ của Luật Tôn** (Phật Học Phổ Thông, Quyển II, trang 110):

*“Nghệp là động lực chính trong vũ trụ nhân sinh. Nghiệp định đoạt tất cả đời sống của chúng ta. Nghiệp có ba loại: nghiệp của hành động, nghiệp của lời nói và nghiệp của ý nghĩ. Nếu những nghiệp ấy được thanh tịnh, không tạo ra các điều ác, ta không tạo ra quả báo sinh tử luân hồi. Không có quả báo sinh tử luân hồi tất nhiên được giải thoát. Muốn các nghiệp được thanh tịnh ta phải giữ gìn giới luật. Giữ gìn giới luật chính là một phương pháp tu hành trong nhiều phương pháp Phật đã chế ra”.*

Khi ba nghiệp, thân khẩu ý, được thanh tịnh thì người tu sẽ thoát vòng luân hồi, trở về sống với Bản Thể Chân Như.

**Tịnh Độ Tôn** (Phật Học Phổ Thông, Quyển II, trang 128-129):

*“Hành giả chỉ chuyên tâm trì niệm danh hiệu Phật A Di Đà, . . . phải quán sát câu niệm này từ đâu mà đến, để rồi sẽ đi đâu? Niệm đây là ai niệm, v.v.? Nhờ sự chuyên tâm chú ý một câu niệm Phật như thế, nên sóng vọng tưởng dần dần chìm lắng, nước định tâm hiện bày, hành giả được “nhất tâm bất loạn”, đến khi lâm chung sẽ được sanh về cảnh giới của Phật.*

*Trong lối tu này, hành giả cũng có thể chăm chú quan sát hình tượng Phật, chiêm ngưỡng, quán sát các tướng tốt mà liên tưởng đến các đức tánh của Phật”.*

Khi nhất tâm bất loạn, hành giả sẽ sống trong cảnh giới Phật, mà cảnh giới Phật là Bản Thể Chân Như.



**Thiền Tôn** (Phật Học Phổ Thông, Quyển II, trang 139):  
“Muốn rõ chơn lý của vũ trụ, muốn được minh tâm kiến tánh thành Phật, phải phá trừ mây vô minh hắc ám. Muốn phá trừ mây vô minh hắc ám, phải làm sao cho đèn trí tuệ của mình được sáng tỏ. Muốn thế hành giả phải tu thiền định. Tâm có định mới phát sinh trí huệ. Trí huệ có phát sinh mới phá trừ được vô minh hắc ám, và mới minh tâm kiến tánh thành Phật”.

Phá trừ hết vô minh sẽ thành Phật tức sống với Bản Thể Chân Như.

Quan điểm về bản thể của vạn vật và vũ trụ trong giáo lý của Cao Đài cũng tương tự. Cao Đài có cùng mục đích “giải thoát.” Thiên Đạo Giải Thoát là “trở về quê xưa” tức về với Đức Chí Tôn. Đức Hộ Pháp thuyết giảng ba cách để hội nhập với Bản Thể Chân Như.

Tương ứng với Bản Thể Chân Như, Cao Đài chủ trương vũ trụ có Đại Linh Quang và vô số Tiểu Linh Quang của chúng sanh. Đại Linh Quang là Tâm trong Phật pháp, cũng gọi là Thái Cực. Từ Thái Cực sanh lưỡng nghi, lưỡng nghi sanh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái, v.v., cứ thế nhen ra và có thiên hình vạn trạng (có bản thể là các Tiểu Linh Quang). Mỗi chúng sanh đều có thể tu sửa (hay “lập vị”) để hội nhập với bản thể chân như.

**Có ba cách lập vị** để theo con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, tức trở về với Đức Chí Tôn (Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, trang 20-21):

1. Hồn mượn xác phàm để thăng tiến lên từng phẩm trật

### **Cửu Thiên Khai Hóa**

Đạo hữu phải tu để đi lên theo từng bậc. Đạo hữu lên Lễ

Sanh, Giáo Hữu, Giáo Sư, v. v. Phải ăn chay mỗi tháng từ sáu ngày, lên mười ngày, rồi ăn chay trường luôn. Phải học biết Đạo để lập Đức, lập Công, và lập Ngôn:

-Lập Đức : Tu thân, giữ căn bản làm người với 5 đức: Nhơn , Nghĩa, Lễ, Trí, và Tín.

-Lập Công: phụng sự cho Đạo và chúng sanh. Có lập Công mới hưởng Quả

-Lập Ngôn: ngoài giữ giới thứ Năm ( không nói sai sự thật), còn phải nói Đạo độ kẻ khác, bên Phật gọi là thí Pháp, là hạnh bố thí quý báu nhất.

Có làm đủ được ba điểm đó mới về được với Đức Chí Tôn.

## 2. Cách theo **Hội Thánh Phước Thiện**

Dùng sự thương yêu để cứu độ chúng sanh. Đức Chí Tôn có nói, “*Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa ‘Bạch Ngọc Kinh’ là vậy đó.*” Người đi theo con đường này dạy người ta thọ khổ để thắng khổ. Muốn dạy người ta thọ khổ trước mình phải thọ khổ đã. Muốn thọ khổ thì không gì hay bằng Đức Thương Yêu. Đây là bậc thứ nhất của con đường Phước Thiện, gọi là Minh Đức.

Các bậc kế cao dần lên là Tân Dân, Thính Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện, Chí Thiện, v.v. , tất cả là 12 đẳng cấp. Trải qua hết 12 đẳng cấp là về được với Đức Chí Tôn.

## 3. Cách thứ ba là **Tu Chơn** hay là **Tĩnh Luyện**

Người tu sẽ học *phương pháp luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hóa Thần. Khi Tinh Khí Thần hợp nhất là Hườn Hu (tức về với Đức Chí Tôn)*. Tu chơn là bí pháp của Cao Đài, những tín hữu đã trải qua hai cách trước mà còn sức tu có thể vào nhà Tĩnh để Tu Chơn.

Hội nhập với Bản Thể Chân Như hay về với Đấng Chí Tôn là hoàn toàn sống trong bản thể nguồn cội đó.

Vua Lý Thái Tôn đến viếng Thiền Lão Thiền Sư, hỏi, “Hằng ngày Hòa Thượng làm gì?”

Thiền Lão đáp,

*“Thủy trúc, hoàng hoa phi ngoại cảnh,  
Bạch vân, minh nguyệt lộ toàn chân.”*

Trúc xanh, hoa vàng đối với Thiền Lão không còn là ngoại cảnh nữa. Hay nói cách khác thì giữa Thiền Lão với trúc xanh, hoa vàng, và với vạn pháp không còn gì ngăn cách nữa. Bản thể của Thiền Lão đã hội nhập đã hoàn toàn với bản thể của muôn loài. Dù đang sống ở thế gian, Thiền Lão đã “trở về quê xưa.”

Ngoài giáo pháp căn bản Ngũ Giới Sáu, và pháp hành cao siêu về hội nhập Bản Thể Chân Như, Phật pháp còn có những giáo pháp cốt lõi được Cao Đài nhân mạnh và nâng lên cấp thiên luật: Luật Thương Yêu, Luật Nhân Quả và Công Bình.

Luật Thương Yêu trong Phật giáo là tâm Từ trong bốn món tâm vô lượng (Từ, Bi, Hỷ, Xả). Từ vô lượng là lòng thương mến rộng lớn đối với toàn thể chúng sanh, và tạo cho chúng sanh niềm vui chân thật. Niềm vui chân thật là niềm vui thoát khỏi vòng phiền não của tham sân si. Lòng thương rộng lớn bao gồm muôn loại chúng sinh chứ không riêng con người. Lòng thương rộng lớn cũng bao gồm “thương cái không thương được”, thí dụ thương được kẻ ghét mình. Thánh Ngôn Cao Đài nói rõ, “Thầy mong ước các con biết thương yêu nhau trong Thánh Đức của Thầy. Thương yêu là chìa khóa mở cửa tam thập lục thiên, cực lạc thế giới và Bạch

Ngọc Kinh.” Đó là những nơi vong linh phải đi qua để trở về hội nhập với Đại Linh Quang.

Luật Nhân Quả bảo đảm tạo nhân thì lãnh quả, quả theo nhân như bóng với hình, không ai thoát khỏi. Quả xảy ra chậm hoặc mau nhưng chắc chắn sẽ xảy ra, trong kiếp sống này hoặc kiếp sau. Luật nhân quả có tương quan nhân quả tuyệt đối của thiên luật. “Hình phạt Chí Tôn chẳng vị tình. Phạm luật phải bị trị mà thôi”. Luật Nhân Quả hàm ý công bình, việc ác dù nhỏ tới đâu không tránh khỏi quả ác, việc thiện dù nhỏ thế nào cũng được hưởng quả thiện. Đó là thiên luật, dẫn cho bậc Cái Thiên Cổ Phạm tội cũng không qua luật Nhân Quả. Luật Nhân Quả làm tỏ rõ tính tuyệt đối và công bình của thiên luật.

Cả hai luật này đều có trong Phật Giáo lẫn Cao Đài. Tuy nhiên Cao Đài tôn vinh lên thành thiên luật.

## **Kết luận**

Bài viết này chỉ nêu ra vài khía cạnh Phật pháp được tổng hợp trong giáo lý Cao Đài.

Phật pháp có trước các Đạo từ thời Thượng cổ, thể hiện nhiều mặt trong giáo lý Cao Đài.

Đức Hộ Pháp cho biết Đạo Phật là mẹ đẻ của các Đạo, cho nên Đạo Cao Đài lúc sơ khai được cho là “Phật giáo canh tân”. Bởi vậy, giáo lý cốt lõi của Phật giáo là chân lý, mà chân lý giống như định đề toán học, là bất khả tư nghì, Cao Đài chỉ tinh lọc và tổng hợp với tinh hoa các tôn giáo khác như Khổng giáo, Lão giáo, và Thiên chúa giáo để kết thành một nền giáo lý Đại Đồng phù hợp với

toàn nhân loại.

Phật pháp bao la vi diệu, mỗi giáo pháp dù rất đơn giản nhưng nếu chí tâm áp dụng, cũng mang lại lợi ích lớn trong việc tu hành.

Có người thỉnh cầu một tu sĩ cho biết ngắn gọn Phật Giáo có gì cao siêu, tu sĩ đáp:

*Không làm việc ác,  
Làm các việc thiện,  
Giữ tâm thanh tịnh.  
Đó là Phật Giáo.*

Người kia nói, “Vậy có gì cao siêu, con nít cũng biết được!” Tu sĩ nói, “Đúng vậy, con nít cũng biết, nhưng người lớn 70 tuổi chưa chắc làm được.”

Thật vậy, “biết dễ, làm mới khó” (tri di, nan hành). Tri hành hợp nhất mới đạt cứu cánh tu hành.

***HT Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm  
(Rosenberg, tháng 4 năm 2024)***

### **Tài liệu tham khảo**

1. *Phật Học Phổ Thông*, Quyền Một & Quyền Hai, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, 2007
2. *Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống*, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thuyết giảng, Ban Thế Đạo Hải Ngoại xuất bản, 2012
3. *Giải Thoát Tức Thì*, Nhi Bất Nhược, Papyrus xuất bản, 2014
4. *Luật Công Bình và Tín Thác*, Alistair Hudson, xuất bản lần thứ 9, 2016, trích dịch của Cafe Luật Khoa.

# ĐỨC HỘ PHÁP & ĐẠO ĐỜI TƯƠNG ĐẮC

Hưng Quốc

*Dallas, TX ngày mùng 1/3 Giáp Thìn (dl 9/4/2024)*



*Đức Hộ Pháp*

Texas vào đầu tháng tư trời vẫn lạnh, buổi sáng khoảng 50 độ F, ra vườn phải khoác thêm chiếc áo lạnh dày phòng ngừa cảm lạnh. Không gian vắng lặng, đôi lúc có tiếng ríu rít của đàn chim tụ trên tàng cây phía trước nhà. Cây cối đâm chồi nảy lộc, hoa nở rộ trước sân nghiêng mình trong gió như chào đón mùa xuân còn

hiện diện quanh đây. Nghĩ đến tập san 94 phải viết gì để truyền tải giáo lý của Đạo. Chợt nghĩ đến ngày mùng 10 tháng tư năm Kỷ Hợi (17-5-1959) là ngày qui thiên, cũng như ngày mùng 5 tháng năm Canh Dần (21-6-1890) là sinh nhật Đức Hộ Pháp. Bèn chọn đề tài Đức

Hộ Pháp & Đạo Đồi Tương Đắc “đến cùng quý đồng đạo. Khi nói đến Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, ắt hẳn toàn thể tín đồ Đạo Cao Đài cũng như đa số dân miền Nam Việt Nam đều biết Đức Ngài là ai. Đạo hữu xem Ngài là giáo chủ tại thế của Đạo vì thuở sanh tiền Đức Hộ Pháp chương quản nhị hữu hình đài. Đức Ngài thừa lệnh Đức Chí Tôn truyền bá giáo lý, kinh kệ nhật tụng đồng thời bổ nhiệm phẩm cấp qua cơ bút vô cùng hoàn chỉnh. Điểm khác biệt của Đức Hộ Pháp và các giáo chủ của các tôn giáo khác là Đức Ngài lo cả phần Đạo và Đồi.

### **1 - Phần Đạo:**

Thiệt nghĩ tất cả chúng ta ai cũng biết đó là việc xây dựng Tòa Thánh, một kiến trúc vô cùng độc đáo phối hợp giữa cổ điển và hiện đại, lại nữa địa điểm giữa rừng núi Tây Ninh hoang vu, dân tình thưa thớt. Nhân lực và vật liệu chẳng có bao nhiêu, thêm vào đó Đức Ngài cũng không có bằng kiến trúc. Thế mà Ngài đã điều hành hướng dẫn cuối cùng hoàn thành một ngôi Tòa Thánh uy nga tráng lệ đem đến niềm tin vững chắc của toàn thể tín đồ Đạo Cao Đài.

Rộng hơn là xây dựng khuôn viên nội ô Tòa Thánh 1km<sup>2</sup> với 12 cửa tam quan. Báo Ân Từ nơi thờ Phật Mẫu đối diện Bá huê viên rực rỡ hoa thơm và rừng thiên nhiên cây cao bóng mát. Bên ngoài nội ô xây dựng chợ Long Hoa với tám cửa, phân lô chia đất cho dân, đường xá trước sau thẳng tắp. Thật ra thì còn nhiều công trình qua bàn tay chỉ đạo của Ngài nhưng bao nhiêu đây cũng đã thấy thiên tài của Đức Ngài. Đây rõ ràng là có ngoại

lực hướng dẫn, là Đức Chí Tôn trợ lực giúp Ngài hoàn thành cơ ngơi Tòa Thánh để có nơi dạy dỗ con cái của Đức Chí Tôn như lời Đức Ngài thường nói khi thuyết đạo.

“Chiếu theo chơn truyền, đối với đời, với quốc gia chủng tộc toàn đạo phải yêu ái, công chánh từ bi, có phận sự tạo nghiệp cho đời... Đời đang phải chịu vòng nô lệ, thì con cái của Đức Chí Tôn bây giờ phải biết rằng có Thiên mạng, là thánh thể ông Trời tại thế này...thì phải có phận sự giúp đỡ thiên lương của con cái Ngài, vì thiên lương ấy là căn bản tạo quyền cho thiên hạ, lẽ đương nhiên chúng ta phải biết phận sự đối với quốc gia xã hội. Bây giờ thử hỏi chơn truyền của Đức Chí Tôn mở Đạo là một nền chánh giáo, tôn chỉ bảo chúng ta làm gì? Và Đạo Cao Đài phải đi theo con đường nào? Chúng ta thấy Đại Từ Phụ lấy ba tôn giáo: Nho, Thích, Đạo làm cơ quan duy nhất, đầu về phần thiêng liêng hay hữu hình cũng vậy, để làm bí mật chơn truyền diu dắt linh hồn và thi hài của chúng ta là một phương pháp đoạt kiếp giải thoát linh hồn.

- Nho lấy nhơn nghĩa làm căn bản
- Đạo lấy công chánh làm căn bản
- Thích lấy bác ái từ bi làm căn bản

Ba triết lý ấy hiệp lại vừa lo phần đời và phần đạo, xác hồn chúng ta đi đến tận con đường mà Đức Chí Tôn chờ đợi các con cái hiệp một cùng Người.

Nhơn nghĩa là gì? Người có nhơn thì không có oán, nghĩa thì không bạc



Công chánh là gì? Có công thì không có phụ, có chánh thì không có tà, không chối cãi điều chân thật được

Còn có từ bi thì có khoan hồng dung thứ, có bác ái mới có thể bảo thủ và thân mến toàn thiên hạ, nếu chiếu theo chơn truyền của Đức Chí Tôn khuyên bảo chúng ta thế nào, thì chúng ta phải tuân theo thế ấy, chúng ta phải khoan hồng tha thứ, biết yêu ái, phải có công bình chánh lý, chúng ta giữ được cả chơn truyền ấy thì không ghét ai, hơn ai. Trái lại Đại Từ Phụ buộc chúng ta phải thương yêu kẻ nghịch, kẻ thù của chúng ta nữa” (trích thuyết đạo của ĐHP tại Đền Thánh đêm rằm tháng 3 Kỷ hợi- 1947).

Như đã nói ở trên Đức Ngài là giáo chủ tại thế, ngoài kinh điển cúng tứ thời, quan hôn tang tế, vẫn có những bài thuyết đạo thường xuyên đủ mọi khía cạnh, lời lẽ rất bình dị, mục đích cho những tín đồ trình độ thấp kém hiểu biết, dễ dàng tiếp nhận mà tu luyện để rồi đạt đạo trở về cùng Đức Chí Tôn. Điển hình bài thi sau đây:

*“Chỉ cần con để dạ một chữ thương,  
Thương mình vậy thương ai cũng vậy,  
Lòng tình ái sao cho lòng luyến,  
Cái khí thương động dậy trời già,  
Chẳng phải thương chỉ trọng người ta,  
Dầu cầm thú cỏ hoa cũng đoái,  
Thương chẳng biết biệt phân phải trái,  
Dầu khôn ngoan ngu dại cũng thương,  
Phàm tình thương chẳng có độ lường,  
Thương cho đến hơi sương giọt nước,  
Tình thương vốn ngoài vòng tội phước,*

*Với kẻ thù thương được cũng nên thương,  
Tình thương kia ví đặng phi thương,  
Hòa giọt lụy đau thương lau thế sự”*

(Trích Phương tu Đại Đạo của ĐHP).

Con người muốn trở về cùng Thượng Đế (Đức Chí Tôn) theo Đức Hộ Pháp truyền dạy chúng ta phải có Đạo. Với Đạo Cao Đài trong Tam kỳ Phổ độ là con đường ngắn nhất để hiệp hội cùng Thầy, với hai nguyên lý cơ bản:

1 - Thiên địa vạn vật đồng nhất thể và

2 - Nhất bản tán vạn thù, vạn thù qui nhất bản

Theo giáo lý Đạo Cao Đài Đức Chí Tôn là trung tâm nơi đại linh quang phát tán các tiểu linh quang đi khắp càn khôn thế giới từ khoáng sản, thảo mộc, con người, Thần, Thánh, Tiên, Phật tu luyện đạt Đạo sẽ trở về cùng Đức Chí Tôn. Lộ trình nhơn nghĩa, công chánh, từ bi và bác ái đưa bản thân đến chỗ chí thiện sẽ qui hồi cựu vị đó là “phản bản hoàn nguyên”.

“Dẫu đời biến chuyển thế nào, nhân loại cũng không bao giờ xa Đạo, bởi quyền năng tinh thần là một, sắc dân nào dầu văn minh cao siêu đến đâu cũng chẳng từ chối Đạo giáo được. Đạo là con đường duy nhất cho vạn linh sanh chúng từ Thầy ban phát đến thế gian và từ thế gian các con trở lại cùng Thầy (Thuyết đạo của ĐHP tại Tòa Thánh 3-11-1947).

## **2 - Phần đời:**

Đức Phạm Công Tác tự là Ái Dân, biệt hiệu Tây Sơn



*Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố vấn Ngô Đình Nhu.*

Đạo. Sinh ngày mùng 5 tháng 5 Canh Dần (21-6-1890) tại làng Bình Lập tỉnh Long An, thân phụ là ông Phạm Công Thiện, thân mẫu là bà La thị Đường. Năm 1907 Ngài đậu Thành chung, trong thời gian học trung học Ngài tham gia phong trào Đông du cùng Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Khắc Ninh, Gibert Chiêu v.v hoạt động bí mật đưa người sang Nhật mưu cầu phục quốc. Sau ba chuyến xuất ngoại thành công, chuyến thứ tư năm 1908 Ngài được hội Minh Tân một tổ chức của phong trào Đông du chuẩn bị đưa đi nước ngoài nhưng kế hoạch bị bại lộ. Vì biết tên của Ngài trong danh sách nên sở mật thám Pháp theo dõi gắt gao đành bỏ học trở về quê nhà tạm lánh. Qua bút hiệu Ái Dân Đức Ngài viết bài cổ vũ tinh thần dân tộc cho các tờ báo Công Luân và Chuông Rè của Nguyễn An Ninh, Tiếng Nói Tự Do và Lục Tỉnh Tân Văn của ông Pierre Jeantet và ông Trần Chánh Chiêu. Sau khi ông Chiêu bị bắt, tờ báo đình bản Ngài trở về Long An.

*“Nợ nước hai vai nặng gánh gồng  
Thần dân phận sự phải lo xong  
Gắng công đạo đức trau hăng bữa  
Chiu chít đừng quên giống lạc hồng  
(TNHT Q2 trang 136).*

Ngoài những bài thuyết đạo tu hành tinh tấn, Đức Ngài còn khuyên các tín đồ phải góp tay giúp ích cho xã hội.



*Cu Phan Bội Châu*

“Thiên điều là luật, còn pháp là quyền năng thưởng phạt nhưn quả. Không lạ gì chúng ta thấy thế thường, con người không làm thì không thấy nên hư, còn lãnh trách vụ thì nên hư đặng thất. Nên hư đặng thất của con người là một tấn tuồng nơi mặt thế. Ta

nhận thấy mang thi hài, xác thịt, khối chơn linh chịu mờ ám, chỉ biết sống, sống phải hiểu nghĩa vụ mình. Không phải sống đặng thừa hưởng” (Thuyết đạo tại Đền Thánh ngày 4 tháng 1 Mậu tý – dl 13-2-1948).

Đức Hộ Pháp đã ví Đạo như nước, đời như thuyền. Nếu nước trong sạch, không nhiều cặn bã thì thuyền đi nhanh, khi nước dâng lên thì thuyền lên, khi nước nổi ba đào, có thể nhận chìm thuyền, chớ thuyền không thể làm nước cạn được. Nói một cách khác, khi Đạo chinh nghiêng thì con người xa Đạo, đó là hiện tượng bi ai cho nhân loại.

Đời lán Đạo đời xa cội phước  
Đạo diu đời vận nước mới an

Tinh thần lo cho đất nước Việt Nam của Ngài luôn bền bỉ từ lúc trẻ đến khi già. Trong thời gian sinh hoạt Đạo sự tại Tòa Thánh Ngài luôn đặt ưu tư cho nền độc lập dân tộc. Vì những hoạt động này mà năm 1941 nhà cầm quyền Pháp bắt Ngài cùng năm vị chức sắc dài sang đảo Madagasca suốt 5 năm do tình nghi hoạt động chống Pháp. Sau ngày 20/7/1954 hiệp định Genève ra đời qua ký kết giữa Pháp và Việt Nam, chia đôi lãnh thổ qua vĩ tuyến 17. Bắc do Hồ Chí Minh cai trị với chế độ cộng sản, Nam do Ngô Đình Diệm lãnh đạo với thể chế tự do.

Chính quyền Ngô Đình Diệm trong thời kỳ thống nhất quyền lãnh đạo đất nước, tiêu diệt các lực lượng đảng phái kể cả quân đội Cao Đài là lực lượng chống cộng. Đưa tướng Nguyễn Thành Phương đem quân về vây Hộ Pháp Đường, giam lỏng Đức Ngài 4 tháng rưỡi, thanh trừng các chức sắc, chức việc theo đường lối hòa bình chung sống của Đức Hộ Pháp. Đến ngày 16/2/1956 Đức Ngài cùng một vài chức sắc lưu vong tỵ nạn tại Thánh Thất Kim Biên, Nam Vang Cao Miên. Sau một tháng 10 ngày (26/3/1956), nhân danh giáo chủ Đạo Cao Đài đưa ra chính sách hòa bình chung sống nhằm thống nhất lãnh thổ Việt Nam. Sau khi công bố bản cương lĩnh Đức Ngài viết thư kèm theo gởi cho:

- 1/ Tổng thư ký liên hiệp quốc và các cường quốc
- 2/ Cụ Hồ Chí Minh (chính phủ miền bắc) và cụ Ngô Đình Diệm (chính phủ miền nam)
- 3/ Chư đại đức giáo hội tôn giáo Việt Nam

Nội dung thư gửi chủ tịch Hồ Chí Minh và tổng thống Ngô Đình Diệm có nội dung như sau:

“Hội nghị Genève buổi nọ đã sản sinh ra hiệp định 20/7/1954 là món độc dược để đầu độc cho quốc dân ta đi đến cảnh chết vô phương cứu chữa, là giam hãm ta vào giữa cuộc tranh đấu của hai ảnh hưởng quốc tế. Ta muốn thoát ly tức là ta tìm một giải pháp bảo thủ nội quyền định vận mạng tương lai do nơi tay ta đào tạo, chớ chẳng chịu ngoại quyền nào làm chủ nội bộ của ta. Muốn đăng như thế Bản đạo xin gửi theo đây một cương lĩnh thống nhất tổ quốc giang sơn cho hai cụ để trọn tâm nghiên cứu và tìm thêm những giải pháp hay, khéo bỏ cứu vào mọi mặt khuyết điểm hầu có thể thi hành đăng y theo ước vọng thống nhất và hòa bình của dân tộc.

Bản đạo đã lưu vong nơi nước ngoài, chỉ có mục đích là bảo thủ trọn vẹn tinh thần trung lập của bản đạo đăng kêu gọi tinh thần ái quốc chân chính nồng nàn của hai cụ. Mong ước hai cụ bỏ tư hiềm và thành kiến đăng đủ phương cứu quốc”.

Rất tiếc tâm nguyện cứu quốc của Ngài không thành vì áp lực quá lớn của ba cường quốc Mỹ, Nga và Trung Quốc; cũng như sự thiếu quyết tâm vì quốc gia dân tộc của hai ông Hồ Chí Minh và Ngô Đình Diệm đưa đến cảnh tương tàn lẫn nhau giữa hai miền nam bắc Việt Nam. Chính sách Hòa Bình Chung Sống được tiếp nối sau khi Đức Ngài qui thiên do Sĩ tử Nguyễn Duy Nhung vận động quốc tế cũng như hợp báo tại Sài Gòn, nhưng không thành công cho đến khi ông mất năm 17/3/1967

thì xem như chấm dứt.

Nhân đến ngày tưởng niệm Đức Hộ Pháp với lạm bàn công đức của Ngài về đạo và đời vẫn còn nhiều và nhiều nữa, khắp vùng Thánh địa đâu đâu cũng có dấu ấn của Ngài. Nhớ đến Đức Hộ Pháp chúng ta nếu là tín đồ ngoan đạo phải:

- Con phải khai thông Thánh Thất cho chúng sanh cầu Đạo, đừng phân sang hèn, ai ai đều cũng con Thầy (TNHT – Q1 Tr 39).

- Thầy khuyên các con đũa nào có trí lực bao nhiêu khá đem ra mà thi thố , chớ đừng rụt rè theo thói nữ nhi, vậy cũng ủng cái điểm linh quang của Thầy ban cho các con lắm (TNHT-Q1Tr 60)

- Các con phải giữ hạnh mà truyền Đạo ra cho chóng. Các con thế nào Thầy cũng thế ấy, khi thị các con tức khi thị Thầy mà khi Thầy thì chưa phải dễ. Các con nói Đạo cho mỗi kẻ nghe không tùy ý (TNHT-Q1 Tr29)

## **Hưng Quốc**

*Dallas, TX ngày mùng 1/3 Giáp Thìn (dl 9/4/2024)*

Tài liệu tham khảo:

- Đại Đạo giáo lý & triết lý của Trần văn Rạng
- LỜI GIÁO HUẤN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP
- Tìm hiểu chính sách hòa bình chung sống của Từ Vân
- Thánh ngôn hiệp tuyền

# VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



Bá Huê Viên - Nội Ô Tòa Thánh

## PHẦN I

### I. VÍA ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO QUÂN ( Rằm tháng 2)

Khí sanh chánh nhưt Thượng Thiên Quân  
Đạo pháp cao siêu hợp Thánh quần  
Ứng hoá Tam Thanh truyền xuất chúng  
Giáng lâm nhiều kiếp độ nhơn luân  
Cao Đài Oai Trán Nghiêm Tam giáo  
Hiệp nhất Ngũ Chi chuyển thể truân  
Ngày Vía tháng Hai môn đệ nhớ  
Nguyện cầu ban phúc Đức Hồng Quân ...

**Yên Hà** 1/3/2024

#### **Hoạ 1**

Nhứt khí Hư Vô biến Lão Quân,  
Sáng khai Tiên giáo độ nhơn quần.  
Tu chơn dưỡng tánh vô vi pháp;



Lập đức tôn tâm trí hóa luân.  
Hội nhập Cao Đài phương luyện kỹ,  
Hiệp đồng Nho Phật giải gian truân  
Từ ân hóa chúng Thần Tiên vị,  
Đạo Đức Kinh lưu thế Đạo Quân.

### **Hoàn Nguyên**

#### **Hoạ 2**

Khí hoá Tiên Thiên Thượng Đạo Quân  
Vô vi Thái cực bậc siêu quần  
Tam Thanh diệu hoá nên Thần Thánh  
Nhật Nguyệt quang minh chuyển pháp luân  
Tam Giáo qui nguyên về một mối  
Ngũ Chi hiệp nhất đến chung truân  
Cao Đài Vọng Nhật luôn ghi nhớ  
Lễ Vía Tháng Hai Thượng Đạo Quân...

### **Mai Xuân Thanh**

Bay Area March 01, 2024

#### **Hoạ 3**

Nhất kỳ lập giáo Đấng hiền Quân  
Khai Đạo chư Tiên hợp nhứt quần  
Luyện phép trường sanh hườn lạc cảnh  
Hành tàng cứu độ khỏi trầm luân  
Vô vi Thái Thượng truyền tâm pháp  
Đạo Đức Lão Trang định hanh truân  
Tam giáo qui nguyên đồng một thể  
Tháng hai đại lễ Đức Chơn Quân  
**Hung Quốc** Texas 3-1-2024

## **Họa 4**

Hôm nay ngày vía Đức Thiên Quân,  
Bí Pháp bao la Thượng Lão Quân.  
Ứng hóa Tam Thanh truyền bá chúng...  
Diệu huyền Thần biến độ trầm luân.  
Hoàng khai Đại Đạo quy Tam giáo,  
Hiệp nhất Đạo Trời buổi nan truân...  
Thất ức niên Cao Đài giáo Đạo,  
Cầu xin sanh chúng hưởng Thiên Quân.

**Mỹ Nga**

2/3/2024\*24/1 Giáp Thìn

## **II.KỶ NIỆM ĐỨC HỘ PHÁP**

*\*Sinh 05-5 canh Dần-1980*

*\*Triều Thiên 10-4 Kỷ Hợi-1959*

Giáng sanh Hộ Pháp xuống trần gian  
Mở Đạo khai môn chốn núi ngàn  
Chẳng quản khó khăn nguồn trí lực  
Không màng thiếu thốn chuyện ngân vàng  
Nhân tài xúm lại xây Toà Thánh  
Bá tánh tụ về giúp chỉnh sang  
Tháng năm môn đệ đồng tưởng niệm  
Ôn Ngài nghiệp Đạo sẽ truyền vang

**Hưng Quốc**

**3-20-202**

## **Họa 1**

Ngự Mã thay Trời giáng thế gian,  
Cao Đài khai mở chốn lâm ngàn.  
Đạo đời hai gánh gìn son sắc;

Trung Hiếu đôi bề vẹn đá vàng.  
Dụng đức hóa nhân qui chánh giáo,  
Nhờ tài hoang địa Thánh cao sang.  
Quảng truyền vạn giáo đồng chung một,  
Hộ Pháp chuyển luân Đạo vẻ vang.

**Hoàn Nguyên**

**Họa 2.**

## **HỘ PHÁP VẠN NĂNG**

Ngự Mã cõi thiên giáng thế gian  
Khai minh Tướng Soái đội muôn ngàn  
Diệu huyền Cơ Bút Trời sai xuống  
Phổ Độ Kỳ Ba thiết đá vàng  
Tam Giáo quy nguyên hiệp chánh lý  
Ngũ Chi riêng rẽ vợi cao sang  
Cao Đài tên gọi Chí Tôn định  
Hộ Pháp vạn năng Đạo khởi vang ...

**Yên Hà 23/3/2024**

**Họa 3**

## **TÔN SƯ ĐẠI ĐẠO**

Ngự Mã Thiên Quân giáng thế gian  
Hoảng khai Đại Đạo nước non ngàn  
Không màng sức khỏe bao ngân lượng  
Chẳng quản bình yên bảy bạc vàng  
Phước, thọ tặng long mừng Hội tụ  
Lộc, tài tấn phát đón Ngài sang

Tây Ninh Toà Thánh nên công nghiệp  
Tương đắc Đạo-Đời thật vẻ vang...

**MAI XUÂN THANH**

Bay Area March 23, 2024

**LỄ TƯỞNG NIỆM ĐỨC HỘ  
PHÁP TRIỀU THIÊN**

*( thể dĩ đề vi thủ )*

LỄ vía hàng năm mỗi tháng tư  
TƯỞNG ơn dạy dỗ của tôn sư  
NIỆM Tùng chơn pháp công phu gắng  
ĐỨC dựa Tân kinh khổ tập từ  
HỘ độ ngũ chi nhân loại hiệp  
PHÁP trì tam giáo chúng tăng dư  
TRIỀU qui chín cõi miền tiên giới  
THIÊN định mừng mười nhớ lăm chư  
**Hưng Quốc**

**III. VÍA PHẬT THÍCH CA**

*\*Mùng 8-4 Âm lịch*

Thái Tử Đạt Đa đã xuất gia  
Tìm phương cứu độ cõi Ta Bà  
Chẳng vương tơ vắn nơi cung điện  
Chớ đắm vì yêu hưởng ngọc ngà  
Chôn tạm con người sinh lão tử  
Đâu ai trẻ mãi sẽ không già  
Chúng sanh mê bám mùi trần tục  
Giải thoát con đường Phật Thích Ca ...

**Yên Hà**

9/4/2024

## Họa 1

### VÍA PHẬT THẾ TÔN

Rủ bỏ vương quyền nguyện xuất gia,  
Đi tìm chân lý cứu sa bà.

Tam Quy Ngũ giới tu Thường Đức;

Tứ Đế Bát đường \* luyện Pháp già.

Nhân quả trả xong xa cảnh tục ,

Luân hồi đoạn tuyệt ngự cung nga.

Hai ngàn năm rưởi hưng Chơn Đạo,

Vạn thế suy tôn Đức Thích Ca.

#### Hoàn Nguyên

*\*Bát Chánh Đạo -> đường giác ngộ*

## Họa 2

### Vía Phật Thích Ca

Tu hành đấng Đạo xuất tư gia

Thái Tử, kinh thành, Phật Thích Ca

Hỉ xả, trần ai rời điện ngọc

Từ bi xuất thế bỏ cung nga

Tạm dung tục lụy vòng sanh tử

Ôn nghĩa tha nhân lẩn quân già

Mùi vị đắng cay nơi cõi thế

Con đường giải thoát khỏi ta bà

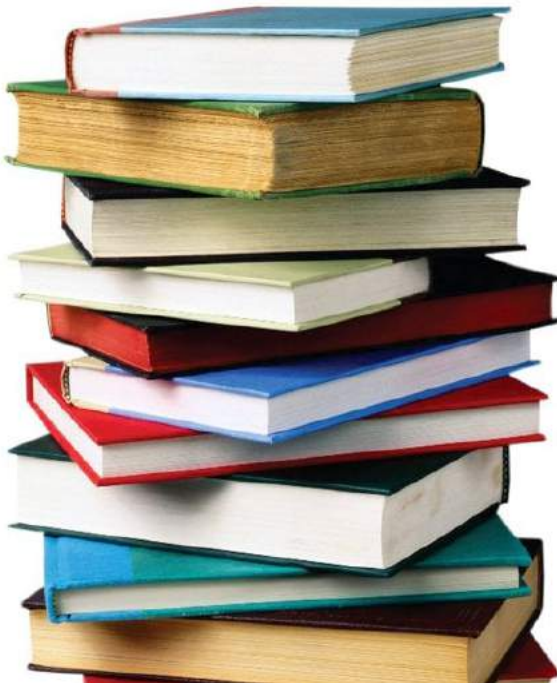
### MAI XUÂN THANH

Bay Area, April 10, 2024

### Họa 3

## PHẬT THÍCH CA

Cắt tóc ra đi gặp Đạo Bà\*  
Xa con vợ đẹp mẹ cha già  
Băng rừng vượt suối tìm chân lý  
Đội nắng dầm sương độ thể gia  
Tứ đế tam quy như pháp bảo  
Nhân duyên đại ngộ phải hoan ca  
Luân hồi xoay chuyển vô minh diệt  
Phá chấp tâm vui sáng tựa ngà  
**Hưng Quốc\* Texas 4-11-2024**  
*\*Đạo Bà Là Môn*



# SINH HOẠT ĐẠO SỰ THÁNH THẤT SAN JOSE, CALIFORNIA.

*Duy Hòa và Lễ Vụ Mai Xuân Thanh tường thuật*

Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu San Jose tổ chức đón Xuân rất long trọng, được đồng Đạo tham dự đông đảo các sự kiện:



*Một thời cúng ở Thánh Thất San Jose*

-Cúng Tiểu đàn thời Tý giao thừa đón mừng chư Thần Thánh Tiên Phật có đầy đủ lễ nhạc, đánh trống Lôi âm và chung Bạch Ngọc. Sáng mùng 1 có múa lân đốt pháo, đồng Đạo thăm viếng đánh lễ Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu (Hai nơi gần nhau rất thuận tiện sinh hoạt chung)



*Đồng đạo mừng Xuân GT ở Thánh Thất San Jose*

có khoảng 300 vị và có một số đồng hương thân hữu đi lễ.-Ngọ thời ngày mùng Một, cúng Đại đàn Phật Mẫu tại Điện Thờ Phật Mẫu trong không khí nhộn nhịp mùa xuân rộn rã buổi sáng trước giờ hành lễ với dòng người thăm viếng, nhất là mấy cháu nhi đồng với trang phục Xuân màu sắc rực rỡ.

-Cúng Đại Đàn vía Đức Chí Tôn mùng 9, Dậu thời và Rằm Thượng nguồn, Dậu thời thật long trọng có đủ nghi lễ như các Thánh Thất trong nước.

Trong các đàn cúng tại Thánh Thất có sự tham dự của:

-HT Nguyễn Đăng Khích, Ban Thế Đạo Hải Ngoại

-CTS Nguyễn Thế Long, Q. Đầu Tộc Đạo Santa Clara, CA, Nữ CTS Nguyễn Thị Lương, Qu. Nữ Đầu Tộc Đạo, H/Tỷ Lê Thị Lệ Q. Nữ Quản Tộc ĐTPM San Jose, chủ





chức việc BTS nam nữ hai Hương Đạo San José 1 và 2 cùng đồng đạo đồng Đạo.

-Tiếp đến, Tiệc Tân niên Giáp Thìn ngày 16 tháng Giêng nhằm ngày chủ nhật 25/2/2024 được tổ chức trọng thể trong Hậu điện Thánh Thất. Hiền Huỳnh CTS Nguyễn



*Văn nghệ mừng Xuân Giáp Thìn*



### *Chợ Lá Thánh Thất San Jose*

Thế Long khai mạc ngỏ lời chúc mừng và cảm ơn chư BTS, Ban Tứ Vụ cùng các Ban Bộ Lễ Nhạc Đồng Nhi và đồng Đạo đã chung tay công quả góp phần sinh hoạt điều hòa Đạo sự trong Thánh Thất thuộc Tộc Đạo. Buổi tiệc có văn nghệ giúp vui, cây nhà lá vườn, nhưng không kém đặc sắc nhờ có nhiều màn trình diễn ca múa với sắc màu Xuân quê hương dân tộc hấp dẫn. Số đồng Đạo tham dự khoảng trên 100 vị.

**ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ**  
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo  
[www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)  
[www.banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org)

# THÁNH THẮT GEORGIA TỔ CHỨC MỪNG XUÂN GIÁP THÌN 2024

*HT Võ Ngọc Độ*

*Đại diện BTĐHN tại tiểu bang Georgia thực hiện*



*Đồng đạo Thánh Thắt Georgia tham dự ngày Xuân Giáp Thìn*

Năm cũ Quý Mão đã lùi vào quá khứ. Năm mới Giáp Thìn đã đến, chan hòa trong nguồn sinh khí mới mẻ, vui tươi, tràn đầy niềm tin và hy vọng. Theo truyền thống cổ truyền của dân tộc Việt Nam chúng ta. Tết Nguyên Đán



*Lân múa ngày Xuân ở Thánh Thất Georgia*

là những ngày đầu của năm, đúng là khoảng thời gian mọi người đang hít thở không khí trong lành của trời đất. Bàn Trị Sự Thánh Thất Atlanta tiểu bang Georgia có tổ chức Mừng Xuân Giáp Thìn vào ngày Chủ Nhật 11 tháng 2 năm 2024, nhằm ngày Mừng 2 tháng Giêng năm Giáp Thìn. Với nỗi niềm hân hoan vui mừng, tất cả Chức Việc BTS, toàn thể Đồng Đạo cùng các cháu Thanh Thiếu Niên, đều tập trung đúng giờ quy định trong chương trình đã thông báo tại khuôn viên của Thánh Thất. Hôm nay bầu trời quang đãng, bớt lạnh, ai nấy mặt mày hớn hở, quần áo đủ màu sắc, thật là đẹp mắt... Đúng 11 giờ trưa, buổi chào Quốc Kỳ Mỹ, VNCH, cờ Đạo đã bắt đầu. Ba lá cờ được kéo lên, bay phất phới trên bầu trời, thật là thiêng liêng và hùng vĩ... Hiền Huỳnh CTS Nguyễn Hữu Trường mở màn cho buổi vui Xuân Giáp Thìn bằng bài phát biểu thật cảm động, tổng kết ngắn gọn tình hình đạo sự năm qua. Nói lên bao thăng trầm đã lặng lẽ trôi đi, nhường chỗ





*Đồng đạo tham dự ngày Xuân*

cho sự đoàn kết, phát triển, lấy tình thương yêu mà bao dung với nhau...

Ngoài số lượng đồng đạo tham dự ra, còn rất nhiều đồng hương nghe tin cũng đến tham dự, cùng rỉ tai thềm khen ngợi, lần đầu tiên chứng kiến tận mắt: Nào nghi thức cúng kiến, nào văn nghệ cây nhà lá vườn, thưởng ngoạn đội múa lân thượng hạng, xô số, và cùng nhau dùng bữa cơm chay thân mật miễn phí... Tôi sinh hoạt ở Thánh Thất này cũng khá lâu, nhưng chưa lần nào tôi cảm động như lần này, vì giữa Đạo và Đời ở địa phương đang tương liên, tương đắc..Hy vọng cho nền Đạo trong tương lại, trước mắt là tại thành phố Atlanta, từ đó hương thơm sẽ lan tỏa rộng thêm...Không thể nào ngăn nguồn cảm hứng đang dâng trào dật nên mấy vần thơ, xin thổ lộ:



### *Chào cờ Đạo & Đờ*

Xóa tan chanh chúa nay hòa nhịp

Mến Đạo Thương Thầy kinh kệ khuya ...”

Yên Hà

Càng về chiều thì bà con càng đến, nhờ khoảng sân vườn rộng rãi nên lượng người đông tản mát làm cho không khí dễ chịu hơn. Buổi vui Xuân chấm dứt khoảng gần 5 giờ chiều. Ai nấy ra về đều mang theo nỗi cảm tình sâu sắc tràn đầy hy vọng. Và tiềm ẩn trong mỗi người hầu như nhận được luồng Hồng ân của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban cho....

Bản tin và hình ảnh từ:

**HT Võ Ngọc Độ**

**Đại diện BTĐHN tại tiểu bang Georgia thực hiện**

# MỘT BẢN TIN ĐÁNG BUỒN VỀ CHỮ HIẾU

Đào Văn Bình

*(California ngày 10/4/2024)*



*Hình minh họa đưa con bất hiếu*

Cha và mẹ của học sinh 15 tuổi ở Michigan đã bị tòa tuyên án từ 10 tới 15 năm tù vì tội đã mua súng cho con trai và cậu bé này đã dùng nó để thảm sát bốn học sinh tại Oxford High School. Còn cậu bé bị án tù chung thân không ân xá. Công tố viên đã buộc tội cặp vợ chồng này đã không để súng tại một nơi có khóa an toàn và không có hành động ngăn cản khi có biểu hiện con mình sẽ có

hành động điên cuồng.

Đúng là “Con đại cái mang”. Để con ra cứng như cứng trứng, hững như hững hoa, mong cho nó khôn lớn nên người. Ngờ đâu mới 15 tuổi mà nó đã hung hăng, tiêm nhiễm bởi những phim ảnh bạo lực, xách súng vào trường giết luôn bốn bạn học chỉ vì một xích mích nhỏ nhặt. Không biết kiếp trước cặp vợ chồng này đã làm gì nên tội mà oan hồn đầu thai vào nhà để báo oán? Sau 15 năm tù cặp vợ chồng này còn gì? Có khi bỏ nhau chỉ vì tranh cãi tại ông hay tại bà quá nuông chiều con. Vị thẩm phán đã lau nước mắt nhiều lần khi tuyên đọc bản án này.

Rồi một thảm kịch rơi nước mắt khác là một cậu con trai ở Florida đang học lớp dự bị y khoa đã dùng dao đâm mẹ mình 70 nhát khiến bà là một giáo viên dạy Lớp Hai, gục chết với lý do rất giản dị “ Bà ấy làm tôi bực mình”.

Hiện nay có một hiện tượng đáng sợ là con cái giết cha mẹ ở nước Mỹ cũng như ở Việt Nam. Thông thường vợ chồng sinh con thì mừng rỡ biết bao. Thế nhưng theo giáo lý nhà Phật thì con cái chưa hẳn là hạnh phúc mà có khi là tai họa. Nó thành công chưa chắc mình được hưởng mà hễ nó làm bậy một cái thì cha mẹ gánh hết. Thế giới ngày hôm nay tiến quá nhanh, trẻ con được luật pháp bảo vệ và nuông chiều. Trong khi đó thì trên hệ thống liên mạng toàn cầu, có quá nhiều hình ảnh tác động tới trẻ con, tốt thì ít mà xấu thì nhiều. Có thể nói trẻ con ngày nay rất tự ái, nóng nảy, tinh khôn và hung dữ. Chính vì lo lắng về thảm họa này khiến nhiều



cặp vợ chồng trẻ đã không chịu sinh con...vừa bận bịu, tốn kém và trách nhiệm rất nặng nề. Luật bảo vệ thiếu nhi đã khiến nhiều cha mẹ ngồi tù vì con cái.

Là phụ huynh thuộc tầng lớp cổ hủ và lạc hậu, chúng ta phải làm sao đây để cứu vãn? Nhà thờ, trường học, gia đình đã hoàn toàn bất lực. Thống kê mới nhất tại Tiểu Bang Missouri cho thấy đa số giáo chức muốn bỏ nghề vì lương thấp, áp lực và nhất là học sinh rất hỗn hào. Học sinh ngày nay chẳng coi dạy học là chức năng cao quý mà chỉ là một nghề để kiếm sống mà thôi, chẳng có “tôn sư trọng đạo” gì hết. Cãi lại thầy/cô, túm tóc đánh cô giáo ngay trong lớp học là chuyện thường. Chúng ta cứ lên án Khổng Tử là lạc hậu thế mà dưới sự giáo dục của Nho gia, đất nước Việt Nam và Trung Hoa xưa đã sản sinh bao nhà tư tưởng, trạng nguyên, tiến sĩ, cử nhân đã đem tài ra giúp nước qua đạo Tu Thân-Tề Gia-Trị Quốc-Bình Thiên Hạ và biết bao người con hiếu thảo. Nho gia ngày xưa coi thầy còn trên cha mẹ mình. Tiến sĩ về làng phải xuống ngựa. Nhiều khi thầy chết học trò phải để tang. Chúng ta chê trách và khinh thường Đạo Khổng vậy thì ngày nay chúng ta xây dựng đạo gì để: Con cái hiếu thảo biết vâng lời cha mẹ, học trò biết kính trọng thầy cô và coi trường học là lò giáo dục và đào tạo con người? Dường như chẳng có đạo nào để thay thế Đạo Nho cả mà chỉ có đạo bạo lực và đạo nhố nhăng trên Internet mà thôi. Nước Mỹ có ngày Mother’Day và Father’s Day nhưng không bao giờ dạy dỗ về lòng hiếu thảo, “Công cha như núi Thái Sơn. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra” và Tứ Trọng Ân bao gồm: Ôn cha mẹ, ơn thầy cô, ơn đồng loại

và ơn Tổ Quốc.

Tôi năm nay đã 82 tuổi rồi, nhưng nhớ lại thuở xưa, vẫn kính trọng và biết ơn tất cả thầy/cô đã dạy dỗ tôi từ bậc Tiểu Học tới Đại Học. Thế nhưng quan điểm này nếu nói với bọn trẻ ngày hôm nay, chúng nó sẽ nhún vai và tự hào về một nền văn minh và lối sống mới của chúng nó. Chúng ta biết làm sao? Thôi thì quay lại với lời dạy của Đức Phật để tìm lời an ủi, “vạn hữu vốn vô thường”. Thời mạt thế thì hiền thánh ẩn phục hoặc im hơi lặng tiếng, đạo lý suy đồi còn các tầng lớp của thời đại mới thì hãnh diện với thời trang, nhạc Pop, nhạc Rap, Football, biết rành rẽ những trò chơi quái đản, lừa đảo trên facebook, twitter, tiktok và hể trái ý một cái thì rút súng ra bắn chết liền dù đó là cha mẹ, anh em, thầy cô, bạn bè, bạn đồng nghiệp... và chấp nhận án tù chung thân hay tử hình để thỏa mãn Cái Tôi vĩ đại.

***Đào Văn Bình***

*(California ngày 10/4/2024)*



# MỘT VÀI NHẬN XÉT VỀ CÁC BIỂU TƯỢNG Ở CỬA ĐỀN THÁNH TỪ CHƠN



## 1. Vào cửa đạo Cao Đài – một động tác không đơn giản.

Như chúng ta đã biết qua lịch sử, trong đời sống bộ tộc ngày xưa, mọi người đều phải nghe theo thầy mo, thầy cúng, không được cãi lại. Ngay trong thời Trung Cổ, ở châu Âu ai không tuân theo Hội Thánh cũng có thể bị kết án là dị giáo, thậm chí là phù thủy, và có thể bị giết chết. Trong thời đại văn minh ngày nay, việc gia nhập tôn giáo là một quyền tự do. Trong hầu hết mọi xã hội, không còn việc bắt buộc phải chọn một Đạo Sư hay một

tín ngưỡng nào. Người ta có thể đến với một đoàn thể tôn giáo nào đó, rồi cũng có thể rời khỏi tôn giáo đó để gia nhập một tôn giáo khác nếu thấy không vừa ý. Lẽ dĩ nhiên, mọi người đến với tôn giáo vì nhiều nguyên nhân khác nhau. Có thể vì cả gia đình tôi đều vào đạo, nên tôi cũng vào cho tiện; có thể vì tôi yêu thích triết lý giải thoát; hoặc có thể vì tôi muốn có cơ hội để giúp đỡ kẻ bần hàn... Tuy nhiên cũng có những người đến với tôn giáo vì những nguyên nhân khác quan trọng hơn. Những người này nhận ra đời sống là một vòng lẩn quẩn vô vọng và họ không tìm ra được cách nào để thoát khỏi chôn cuồng phong bão táp ấy. Họ cần một điều duy nhất: đó là GIẢI THOÁT.

Phần lớn các tôn giáo đều có mục đích sau cùng là giải thoát con người khỏi mọi phiền não đau khổ. Và, vượt lên trên tất cả, Cao Đài là một tôn giáo mới, là con thuyền Bát Nhã đưa loài người đến mục tiêu giải thoát.

Có lẽ nên xác định thêm thuyền Bát Nhã là gì? Bát Nhã là phiên âm tiếng Trung Quốc của từ ‘Prajna’. Đây là một từ Ấn Độ cổ có nghĩa là sự suy nghĩ sáng suốt. Người xưa ví cuộc đời như một bể khổ. Muốn vượt qua bể khổ phải suy nghĩ sáng suốt. Vậy thì suy nghĩ sáng suốt ví như chiếc thuyền giúp ta đi qua bờ bên kia của bể khổ, qua được bờ bên kia tức là không còn khổ nữa. Cao Đài là con thuyền Bát Nhã nghĩa là ‘Cao Đài giúp chúng ta có được sự suy nghĩ sáng suốt để vượt qua được biển đời đau khổ’ Khi đến với Cao Đài, những mục tiêu như là: vào Đạo Cao Đài để gia đạo được yên vui, làm ăn khấm khá, kiếp sau có cuộc sống tốt đẹp hơn cũng là những mục tiêu quan trọng đối với một số người. Nhưng triết lý Cao Đài nhắm vào mục tiêu sau cùng quan trọng nhất của một kiếp người. Mục tiêu đó

là giải thoát. Muốn giải thoát, người học đạo Cao Đài phải nghiên cứu triết lý của Cao Đài, rồi áp dụng trong cuộc sống để đạt mục tiêu giải thoát. Có như vậy thì người học đạo mới không uổng phí một kiếp người.

### **Vậy triết lý Cao Đài là gì? Và ta tìm ở đâu?**

Trước hết xin phép được cùng thống nhất với nhau ở đây cụm từ ‘triết lý Cao Đài’.

### **Triết lý là gì?**

Triết = minh triết, sáng suốt. Lý = những suy nghĩ có trật tự, có hệ thống. Triết lý là những suy nghĩ về cuộc sống, về bản thân, về các mối quan hệ trong xã hội được sắp xếp lại có hệ thống. Mục đích của những suy nghĩ này là giúp cho chúng ta sống yên vui trong đời sống ở cõi tạm này, thoát khỏi những thống khổ buồn phiền, và hướng về một tương lai là ‘tiến bước trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống’. Đó là triết lý.

### **Còn triết lý Cao Đài là gì?**

Chắc chúng ta ai cũng biết, hệ thống triết lý Cao Đài bao gồm Tam Giáo và Ngũ Chi. Nghĩa là tổng hợp triết lý của nhiều tôn giáo. Nhưng chúng ta cần thận khi dùng chữ tổng hợp triết lý. Chúng ta không thể dồn chung các triết lý tôn giáo lại với nhau rồi gọi đó là tổng hợp.

Thí dụ như chúng ta trích vài câu kinh Phật Giáo, trích vài câu trong Đạo Đức Kinh v.v... ghép chung vào trong một quyển sách nào đó rồi gọi đó là ‘tổng hợp triết lý’.

Thật sự ra, triết lý Cao Đài tàng ẩn trong Thánh Ngôn, ẩn dấu thâm sâu trong các biểu tượng. Và khi chúng ta tìm hiểu thật cẩn thận mới thấy rằng, triết lý Tam Giáo



### *Cửa vào Đền Thánh*

Ngũ Chi đã hòa quyện vào nhau đến mức hoàn hảo, đến mức phát triển một văn hóa mới. Đó là văn hóa Cao Đài. Chúng ta đã biết những thuật ngữ như là ‘Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống’, ‘hiệp một với Đức Chí Tôn’ hay là ‘Thánh Thất’ chưa từng xuất hiện trong kinh sách nào trước đây. Những thuật ngữ này tạo ra tính đặc thù trong ngôn ngữ triết lý Cao Đài. Mà đặc thù là tính chất ưu việt giúp cho một hệ thống triết lý mới phát triển xa hơn nữa. Chúng ta, những người tu học Cao Đài có bổn phận gìn giữ ngôn ngữ này không để cho lụi tàn. Hơn thế nữa, phải phát triển ngôn ngữ, văn hóa ấy. Nhưng đây lại là một vấn đề lớn khác, xin được trình bày vào dịp khác.

Xin được trở lại vấn đề lúc đầu: đó là người học đạo Cao Đài phải nghiên cứu học hỏi triết lý Cao Đài để áp dụng

vào cuộc sống và đạt được mục tiêu giải thoát. Như vậy, vào cửa đạo Cao Đài không phải là một động tác đơn giản. Người học đạo phải nghiên cứu tỉ mỉ công phu để hiểu cho rõ ráo những ẩn dụ sâu xa. Chúng ta không nên hiểu theo nghĩa đen một từ nào đó, rồi khẳng định cho đó là đúng. Hay chúng ta trích một câu nào đó tách xa ngữ cảnh của nó rồi gọi là hiểu. Những hiểu biết manh mún như thế chỉ đem lại ngộ nhận và xung chướng, gây thêm phiền não mà thôi.

Chúng tôi xin đơn cử hai ví dụ như sau về cái hiểu manh mún, hiểu theo nghĩa đen đơn thuần: chúng ta còn nhớ Thánh ngôn như thế này “...Thầy đã nói: Thầy đã thả một lũ hồ lang ở lộn cùng các con. Chúng nó hằng thừa dịp mà cắn xé các con, nhưng Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp chúng nó chẳng hề thấyặng là Đạo Đức của các con...” Nếu hiểu nghĩa đen chữ thiết giáp = áo bằng sắt. Chúng ta có thể hiểu như thế này không: khi mặc áo đạo là không còn sợ mọi nguy hiểm nữa? Chắc chắn là chúng ta không thể hiểu như thế rồi. Bởi vì Đức Chí Tôn chỉ dùng ngụ ý của từ thiết giáp mà thôi. Còn cụm từ ‘lũ hồ lang’ thì sao? Chúng ta có thể hiểu rằng lũ hồ lang đó chính là những người ngoại đạo vẫn tìm cách để phá đạo không? Không phải như thế, bởi vì nghĩ như thế là đem lòng phân biệt: có người trong đạo, có người ngoài đạo. Trong khi Đức Chí Tôn dạy chúng ta rằng phải cứu độ vạn linh, thậm chí độ cả người chưa sinh ra đời nữa. Chúng ta còn nhớ trong Di Lạc Chơn Kinh “nhược hơn đang sanh, nhược hơn vị sanh ...’ nghĩa là cả người đang sống lẫn người chưa sinh ra đời cũng có quyền được cứu độ kia mà. Thực sự, ý chính của đoạn thánh ngôn trên là Đức Chí Tôn khuyên con cái của Ngài ráng giữ vững tinh thần đạo



đức đừng ngại khó khăn mà thôi.

Xin thêm một ví dụ nữa. Có một khách nước ngoài thấy hình vẽ các ngôi sao trên quả Càn Khôn bèn hỏi : Có bao nhiêu ngôi sao? Nếu chúng ta trả lời có 3072 ngôi sao, chắc hẳn vị khách kia không vừa ý. Bởi vì khoa học ngày nay có những thiết bị tối tân có thể đếm được nhiều hơn con số ấy gấp vạn lần. Nếu chúng ta bảo thánh ngôn nói như thế thì chắc một điều là họ không tin. Đến chỗ này chúng ta phải nghiên cứu thêm một ít về triết học Đông Phương và Tây Phương thì mới giải thích được thỏa đáng cho người khách kia. Cả người phương Tây lẫn người phương Đông đều biết số vô hạn. Nghĩa là nếu ta cứ dùng số đếm mà đếm mãi thì không bao giờ ta đến chỗ tận cùng. Nhưng quan niệm Tây Phương và Đông Phương khác nhau ở cách diễn đạt. Người phương Tây diễn đạt sự vô hạn bằng cách chấm lửng, hoặc dùng ký hiệu toán học “ tiến tới vô hạn”. Người phương Đông lại hay dùng những con số nhất định để diễn đạt điều chưa biết hay là sự vô hạn. Ví dụ như; ‘chín tầng mây’, ‘chín phương Trời, mười phương Phật’. Nếu chúng ta đếm theo kiểu phương Tây thì chúng ta sẽ đếm Trời có 9, còn Phật có 10. Vậy nên mới đưa đến chỗ cãi nhau Phật lớn hơn Trời v.v... Như vậy những con số có giới hạn của triết lý phương Đông dùng để chỉ sự vô hạn. 3072 ngôi sao trên quả Càn Khôn là ngụ ý “Tam thiên thế giới, thất thập nhị địa” tức là ám chỉ sự vô hạn của thế giới vật chất. Và con số này là không thể đếm như mình đếm sao được. Có người cho rằng: muốn được giải thoát phải làm sao thì cứ nói thẳng ra cho dễ hiểu, việc gì phải dài dòng khó hiểu. Chuyện Thần Tiên mơ hồ rối rắm chỉ làm cho người học đạo rối trí không biết tin vào đâu bây giờ! Thôi thì



cứ qui định cụ thể: ‘tụng kinh’ mấy lần thì được ‘quả gì’ cho xong. Nhưng khổ thay, giải thoát không phải là một việc dễ dàng! Hiểu được triết lý Cao Đài là một việc vô cùng khó khăn, đòi hỏi người học đạo phải dồn tất cả trí lực để đột phá.

### **Tại sao người học đạo phải tự suy nghĩ tìm tòi gian khổ như vậy?**

Có ba nguyên nhân như sau:

. **Một là, thế giới giải thoát là một thực tại vô ngôn**, tức là dùng lời nói hay chữ viết thì không thể miêu tả cho tận tường. Xin nói rõ thêm về thực tại vô ngôn. Thực tại là ngay bây giờ, không phải hôm qua hay năm trước, cũng không phải mai một hay năm sau. Vô ngôn không phải là không nói, mà là không thể dùng lời nói để miêu tả. Tôi xin phép tạm mượn một ví dụ như thế này: Lâu lắm rồi tôi không gặp một người bạn cũ. Thế rồi đột nhiên tôi gặp lại người đó. Nổi mừng vui đột nhiên phát khởi trong lòng. Ngay trong giây phút tức thì đó, (không phải trước khi gặp, cũng không phải sau khi gặp) chỉ có nổi mừng vui mà thôi, tuyệt nhiên không có phân biệt tôi như thế nào, người đó ra sao. Không có suy nghĩ gì cả! Một tích tắc sau đó, nổi vui mừng đã qua, và mình mới thấy là lúc nãy mình đã hết sức mừng vui. Cái giây phút mừng vui ngắn ngủi ấy là thực tại vô ngôn. Trong giây phút đó, không có đã qua, không có sắp tới, cũng không biết là bản thân mình đang mừng vui, bởi vì khi biết mình mừng vui là đã hết mừng vui rồi. Như vậy, trong kiếp sống chúng ta đã có rất nhiều khoảnh khắc thực tại vô ngôn như thế, lúc đó chúng ta hoàn toàn được giải thoát. Chỉ có điều là những khoảnh khắc ấy vô cùng ngắn ngủi. Ngoài những lúc đó ra chỉ

toàn là phiền não, lo toan, đau khổ mà thôi.

Do đó, chúng tôi xin tạm kết luận một cách thô thiển, nôm na thế này: Nếu cả cuộc đời chúng ta chỉ bao gồm những thực tại vô ngôn như thế thì đó là giải thoát khỏi phiền não rồi vậy.

Xin được trở lại vấn đề: người học đạo phải tự suy nghĩ tìm tòi gian khổ như vậy là vì ba nguyên nhân.

. Một là thế giới giải thoát là một thực tại vô ngôn, không thể dùng ngôn ngữ để diễn đạt cho được. Cho nên trong Cao Đài, ngoài lời nói ra Đức Chí Tôn còn dùng các biểu tượng và các hình thức khác để dạy đạo. Biểu tượng ngắn gọn, có thể dùng một hình tượng thôi đã gói ghém cả một câu truyện. Nếu hiểu được câu truyện, hy vọng người học đạo lần hồi phăng ra đầu mối của triết lý vi diệu kia mà tìm đường giải thoát. Như vậy người học đạo phải tìm tòi nhiều nơi nhiều chỗ. Và nên nhớ rằng ngôn ngữ không phải là thực tại vô ngôn!

**. Hai là, giải thoát là một động tác phát khởi từ bên trong của người học đạo.**

Không một ai đem đến sự giải thoát cho người khác được. Ngay cả Đại Từ Phụ, tức là Đức Chí Tôn Thượng Đế, vì quá thương yêu chúng sanh, muốn cứu chúng sanh cũng chỉ có thể chỉ đường thôi. Chúng sanh phải tự lên đường tìm kiếm. Thêm nữa, người học đạo phải có ý muốn giải thoát, và phải tự mình suy nghĩ xem có thật sự là mình muốn giải thoát hay không. Vì có những người sống không lo toan, tính toán gì cả. Họ đâu cần giải thoát nữa!

. Ba là, chính động tác suy nghĩ tìm tòi là sự vận động

của ý thức. Ý thức tức là KHÍ, tức là tinh thần hay sự suy nghĩ của con người. Khi người học đạo suy nghĩ về triết lý Cao Đài là đã luyện KHÍ hóa THẦN mà không hề hay biết. Xin ví dụ: nếu Đức Chí Tôn dạy rằng: “Muốn đắc pháp, các con phải suy nghĩ về cuộc sống, về bản thân con, về người khác” có lẽ chúng ta chưa có ấn tượng lắm đâu. Nhưng Đức Chí Tôn ban cho chúng ta biểu tượng Thiên Nhân. Đây là biểu tượng gây thắc mắc nhiều nhất. Có lẽ lần đầu tiên trong cuộc đời, ai cũng bị “sốc” khá mạnh khi nhìn Thiên Nhân. Điều đó khiến cho mỗi chúng ta phải suy nghĩ: tại sao phải thờ Thiên Nhân? Tại sao lại là MỘT MẮT mà không phải là HAI MẮT? Chúng ta tiếp tục suy nghĩ tìm tòi để giải thích. Thế là chúng ta đã suy nghĩ tự nguyện mà không hề hay biết.

## **2. Các biểu tượng và ý nghĩa triết học.**

Vào cửa đạo Cao Đài là bước vào Đền Thánh, bởi vì Đền Thánh là biểu tượng của Cao Đài. Nhưng bước vào Đền Thánh với tâm thái thế nào mới đúng nghĩa với một người tu học? Người học đạo không bước vào cửa Đền Thánh giống như một khách du lịch, mà bằng sự thông hiểu đầy đủ về các biểu tượng. Trước hết là Đền Thánh. Về mặt vật chất, đó là nơi thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng. Tuy nhiên về mặt triết học, Đền Thánh mang một ý nghĩa trọng đại: Đền Thánh là hình tượng Bạch Ngọc Kinh tại thế. Xin đừng hiểu lầm rằng Bạch Ngọc Kinh trên cõi thiêng liêng hằng sống cũng là một tòa nhà giống hệt như thế. Nếu hiểu như vậy là đã nhìn Đền Thánh bằng con mắt nhị nguyên, nghĩa là suy nghĩ bằng ý thức so sánh. Người học đạo phải nhìn Đền Thánh bằng con mắt tâm linh, tức là tư tưởng phi tư tưởng thì mới hiểu Bạch

Ngọc Kinh là gì. Nhưng thế nào là “nhìn Đền Thánh bằng cái nhìn tư tưởng phi tư tưởng” nghĩa là nhìn bằng sự suy nghĩ không suy nghĩ. Muốn hiểu điều này, trước hết phải hiểu suy nghĩ là gì. Khi ta nhìn một cây cảnh, chẳng hạn, ta nhận xét: ‘cây cảnh này đẹp’. Vậy là ta đã suy nghĩ rồi đó. Nếu có người nào đó đưa cho chúng ta một vật hết sức lạ. Từ nhỏ đến lớn ta chưa hề nhìn thấy lần nào. Lẽ dĩ nhiên lần này ta không biết trả lời ra sao. Chúng ta không thể nhận xét được là đẹp hay không đẹp. Đó là lúc ta không suy nghĩ.

Vậy khi nào chúng ta suy nghĩ không suy nghĩ? Chúng tôi xin khiên cưỡng mượn một ví dụ như thế này: mình đi xa nhà làm ăn đã lâu. Một hôm bỗng nhiên cảm thấy nhớ nhà, nhớ quê hương vô cùng. Rồi mình lên xe về quê. Khi về đến nơi, nhìn thấy cảnh xưa, gặp lại người thân, cha mẹ. Ngay lúc đó mình cảm thấy một tình cảm dạt dào, lòng mình như ấm lại, quên hết mọi nhọc mệt đi đường, thậm chí quên cả bản thân mà không hề hay biết. Ngay trong giây phút đó, mình vẫn thấy, vẫn biết, nhưng mình không chê, không khen, không nhận xét. Không có mình, không có người mà chỉ có một tình cảm êm đềm sâu xa mà thôi. Trạng thái đó tạm gọi là trạng thái suy nghĩ không suy nghĩ.

Nếu chúng ta nhìn Đền Thánh bằng cái nhìn suy nghĩ không suy nghĩ như vậy, thì rất nhiều sự thật hé lộ ra trước mắt chúng ta. Nhìn toàn thể, Đền Thánh tượng hình một con vật linh thiêng, tức là long mã.

Đầu long mã là Hiệp Thiên Đài. Hai sừng là lầu chuông lầu trống. Mắt long mã là Thiên Nhãn. Miệng long mã là lối vào.

Thân long mã là Cửu Trùng Đài. Vậy suy ra Bạch Ngọc Kinh là một sinh thể (tức là một vật sống), mà sinh thể thì chuyển động không ngừng nghỉ. Vì sinh thể này là nơi ngự của Đức Chí Tôn, nên bước vào nơi ngự của Ngài là bước vào một cõi giới chuyển động không ngừng. Mà quả thật như thế trong vũ trụ dưới quyền của Đức Chí Tôn không có gì là nằm im, bất động. Các hành tinh thì bay vùn vụt trong không gian, các tế bào trong cơ thể chúng ta sinh ra rồi chết đi hằng ngày. Con người bình thường thì lại muốn mọi thứ ổn định, không thay đổi. Ví dụ như cuộc sống ổn định, việc làm ổn định, tiền gởi trong ngân hàng không bị sụt giảm đi. Rõ ràng nếu mình sống trong sự chuyển động không ngừng nghỉ kia thì thật là khó khăn.

Thế nên khi vào Bạch Ngọc Kinh, chỉ có những chơn linh đặc pháp, hoàn toàn giải thoát khỏi mọi trói buộc của suy nghĩ nhị nguyên, mới thích ứng nổi với sự chuyển động vô cùng nhanh chóng và phức tạp kia. Thông thường, người bình thường khi bước vào Đền Thánh sẽ cảm thấy vô cùng ngỡ ngàng, lạ lùng trước những biểu tượng đầy bí ẩn. Sở dĩ như vậy là vì chưa hiểu được ý nghĩa của những biểu tượng này. Giống như khi ra nước ngoài người ta sẽ cảm thấy lạ lùng trước những phong tục mới lạ khó hiểu của những dân tộc khác. Muốn thích ứng được với phong tục xứ lạ quê người, ta phải có chuẩn bị trước về mặt tâm lý.

Muốn vào Bạch Ngọc Kinh tại thế chúng ta cũng phải có những chuẩn bị như thế. Những điều cần chuẩn bị Đức Chí Tôn đã nêu sẵn tại cửa Đền Thánh. Vì vậy cho nên trước khi vào Đền Thánh người học đạo phải hiểu rõ những lời dạy quý báu này. Cũng vì cần phải hiểu rõ cho nên trong các thời cúng, các chức sắc Hiệp

Thiên Đài luôn đi vào Đền Thánh trước các chức sắc Cửu Trùng Đài. Xin đừng hiểu lầm rằng chức sắc Hiệp Thiên Đài quan trọng hơn nên vào trước.

Đây chỉ là ngụ ý, Hiệp Thiên Đài tượng trưng cho KHÍ, tức là ý thức, tức là sự suy nghĩ của con người. Hiệp Thiên Đài vào Đền Thánh trước nghĩa là ý thức dẫn đường cho thể xác để mở lối vào Bạch Ngọc Kinh. Nói cho dễ hiểu là phải suy nghĩ cho thấu đáo mọi hiện tượng vật chất thì mới thông suốt được tâm linh và vào được Bạch Ngọc Kinh thiêng liêng.

Trước khi vào Đền Thánh, người học đạo nếu đứng xem xét cho cẩn thận sẽ thấy nhiều biểu tượng. Tùy theo trình độ và sự hiểu biết riêng của từng cá nhân mà mỗi người tự suy xét và có những suy nghĩ khác nhau. Nhưng biểu tượng có lẽ gây ấn tượng nhất là tượng Ông Thiện, Ông Ác. Biểu tượng này nhắc đến một truyện cổ Ấn Độ.

Truyện kể rằng, vua Tỳ Kheo có hai người con là Tỳ Văn (Ông Thiện) và Tỳ Võ (Ông Ác). Tỳ Văn rất hiền lành, trái lại Tỳ Võ rất hung dữ. Khi vua Tỳ Kheo muốn truyền ngôi lại cho con để đi tu, ông chọn Tỳ Văn. Vua Tỳ Kheo bèn cử Tỳ Võ đi võ an bá tánh và nhân lúc đó ông nhường ngôi cho hoàng tử Tỳ Văn.

Tỳ Võ trở về tỏ ý không phục và bảo Tỳ Văn nhường ngôi lại cho mình. Tỳ Văn quá sợ cho nên cầm ngọc ấn chạy lên chùa nơi vua cha tu niệm, khi đến trước cửa chùa thì té chết. Tỳ Võ đuổi theo anh, đến nơi thấy anh mình đã chết nên vô cùng hối hận. Cuối cùng Tỳ Võ bỏ tất cả, xuống tóc đi tu theo cha.

Câu chuyện nêu trên có ngụ ý triết lý rất sâu xa. Trước

hết theo nghĩa đen của câu truyện thì Ông Thiện và Ông Ác là hai anh em ruột. Chỉ vì hiểu lầm nhau mà xảy ra chuyện đáng tiếc. Còn nghĩa bóng là THIÊN ÁC vốn dĩ không xung khắc, không trái ngược nhau. Mọi xung khắc tranh chấp ở cõi đời này vốn là do bất đồng quan điểm về cách giải quyết vấn đề mà thôi. Ví dụ như, tôi muốn giúp đỡ mọi người. Nhưng tôi nghèo quá, nên chỉ giúp bằng chính công sức mình. Bạn cũng muốn giúp đỡ mọi người, nhưng lại cho rằng giúp bằng tiền bạc thì cụ thể hơn. Vậy là bạn tìm cách kiếm tiền trước rồi mới giúp đỡ sau. Mục đích chung của hai chúng ta là giúp đỡ người khác nhưng cách làm lại khác nhau. Nếu không dàn xếp khéo léo thì tôi và bạn có thể quay ra chỉ trích lẫn nhau và đi đến tranh chấp. Nhưng nếu tôi và bạn hiểu rõ chân tướng của vấn đề thì mỗi người cứ tự theo cách của mình, hỗ trợ nhau trong khi làm việc thiện. Được như vậy không những tránh được xung khắc mà còn mau có kết quả nữa.

Về mặt triết học, hình tượng Thiện – Ác tượng trưng

cho hai thành tố chính trong ý thức, tức suy nghĩ của con người chúng ta. Đó là: ĐUNG-SAI, CÓ-KHÔNG, CHẤP NHẬN-CHỐI BỎ, THƯỜNG-GHÉT.

Qua thánh ngôn Đức Chí Tôn dạy rằng : “Khi chưa có chi trong càn khôn thế giới thì khí Hư Vô sinh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra lưỡng Nghi. Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mới lập ra càn khôn thế giới...” Đây là qui luật của mọi hiện tượng trong vũ trụ bất kể đó là vật chất hay tinh thần. Ví dụ như trong cơ thể con người chúng ta, các tế bào sinh sản theo đúng qui luật trên. Và sự kiện

ấy diễn ra từng giây phút một. Còn khi chúng ta suy nghĩ, ý thức cũng diễn biến theo qui luật này với một tốc độ rất nhanh. Thông thường chúng ta chỉ biết được là mình đã suy nghĩ khi mình có nhận xét một điều gì đó là đúng hoặc sai, là thiện hoặc ác, là tốt hoặc xấu... Nghĩa là nếu chú ý quan sát bản thân mình thì chúng ta chỉ có thể thấy được hiện tượng Lương Nghi mà thôi. Ngay sau đó diễn biến trên liền biến ra Tứ Tượng rồi Bát Quái v.v...

Tôi xin đơn cử một ví dụ: có một ai đó chỉ trích tôi thậm tệ. Tôi liền suy nghĩ: người đó không TỐT với tôi. Vậy là tôi đã phân biệt tốt và xấu. Đó là hiện tượng Lương Nghi. Ngay sau đó tôi suy nghĩ tiếp: mình phải đối phó với người đó như thế nào? Dĩ nhiên tôi chỉ có thể nghĩ ra một trong bốn cách sau đây (tức là Tứ Tượng): - Tôi chỉ trích lại người đó thẳng thừng.- Tôi chấp nhận chỉ trích để sửa đổi.- Tôi thấy rằng những lời chỉ trích này có phần đúng nhưng cũng có phần sai.- Tôi thấy rằng chỉ trích này chẳng đúng mà cũng chẳng sai, nên làm ngơ cho xong. Thế là ý thức tôi chuyển sang Tứ Tượng. Rồi cứ thế, nếu tôi tiếp tục suy nghĩ nữa sẽ chuyển sang Bát Quái rồi nghìn nghìn vạn vạn ý tưởng khác. Dù cho con người có thể suy nghĩ ra muôn vạn đều phức tạp, thì cũng không thể vượt ra ngoài qui luật trên.

Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta rất cần hai quan niệm đúng sai này. Khi gặp nước sôi, chúng ta lập tức nảy sinh ra hai ý nghĩ: nước sôi có lợi nếu dùng để luộc rau, nhưng cũng có hại vì có thể gây phỏng da đau đớn. Vậy chúng ta đã biết làm gì với nước sôi rồi. Tuy nhiên cũng chính hai ý niệm ĐÚNG SAI này khiến con người tranh chấp ở mọi cấp độ. Tôi muốn tu theo cách này, còn bạn muốn tu theo cách khác. Vậy là hai chúng ta



khác nhau, và hậu quả chúng ta đã thấy, nhẹ thì tách ra lập chi phái, nặng thì gây ra những cuộc chiến tôn giáo đẫm máu. Vì thế có quan niệm cho rằng suy nghĩ theo kiểu nhận xét ĐÚNG SAI là không nên.

Khi tu hành phải tránh xa, không cho ai là đúng, cũng không cho ai là sai. Nghĩa là KHÔNG KHÔNG. Nói theo Thiên Học là Niệm Vô Niệm tức là suy nghĩ mà không suy nghĩ. Hay theo như Đức Lão Tử thì Vô Vi Nhi Vô Bất Vi, tức là không làm nhưng không có điều gì là không làm. Đây là một loại ngôn ngữ phi ngôn ngữ rất khó hiểu đối với người bình thường, thậm chí chúng ta có thể hiểu lầm khi áp dụng vào thực tế. Cho nên có người hiểu thành “ngồi yên không động đậy” hay là “tù bỏ xe nhà, vợ con...” để thực hiện ý niệm không không.

Trái lại thế, trong Cao Đài, trước khi bước vào Đền Thánh, Đức Chí Tôn dạy chúng ta rằng: hai ý niệm THIỆN ÁC, ĐÚNG SAI vốn có cùng một nguồn gốc như hai anh em Ông Thiện Ông Ác vậy. Nói cách khác Lương Nghi cùng do Thái Cực sinh ra.

Còn hơn thế nữa, phía trên lối vào có biểu tượng cân công bình. Nghĩa là hai ý niệm Thiện Ác, Đúng Sai ngang bằng nhau, cùng hiện hữu đối đãi, không thể chia lìa được. Giống như Đức Chí Tôn mở đạo thì có Đại Tiên Kim Quang Sứ phá đạo để thử thách lòng tin của các đệ tử. Thế cho nên người học đạo Cao Đài không né tránh hai ý niệm này, mà phải thấy rõ tác dụng của Thiện-Ác, Đúng-Sai. Đối với đời sống thường ngày là cần thiết, nhưng khi gặp xung khắc trở ngại thì phải hiểu đó là hai ý niệm có quan hệ mật thiết như hai anh em ruột.



*Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước*

Như vậy, tại lỗi vào của Đền Thánh, người tu học Cao Đài đã phải giải quyết vấn đề khó khăn nhất của Thiên Học rồi vậy. Trong Thiên Học, khi giải quyết xong vấn đề nhị nguyên, thiện ác, hành giả đạt được trạng thái người Trung Quốc gọi là Giác Ngộ, người Nhật gọi là Satori. Từ đó về sau hành giả tự hiểu biết mọi vấn đề một cách

sáng suốt, nghĩa là giải thoát.

Nhưng trong đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn dạy chúng ta thêm mấy vấn đề rất quan trọng. Khi người học đạo nhận biết rõ Thiện-Ác, Đúng-Sai là cùng một gốc, thì mọi suy nghĩ đều đổi khác. Trong tâm thức người học đạo nhìn thấy mình và một người tội lỗi nào đó là anh em ruột thịt. Dù tôi đúng, bạn sai thì chúng ta cũng là anh em ruột thịt. Như thế mọi tranh chấp tan biến, cõi lòng thanh thoi, ung dung. Lúc này Thiên Học gọi là ‘Tâm bất động’ hay ‘tâm tịnh’. Xin đừng hiểu lầm tâm

bất động là không suy nghĩ gì cả. Trong trạng thái tâm bất động này, người tu học vẫn suy nghĩ, biết đúng biết sai, nhưng không phát khởi lòng tranh chấp thù hận.

Đến giai đoạn này, nghĩa là bước qua được cửa Đền Thánh rồi, người học đạo đã tịnh tâm, cũng vừa lúc bước tới Tịnh Tâm Điện. Tại đây có tượng Tam Thánh. Đây cũng là một biểu tượng quan trọng nữa của Cao Đài. Tượng Tam Thánh (tức là các Ngài Nguyễn Bình Khiêm, Victor Hugo và Tôn Dật Tiên) đang lập giao ước giữa Trời và Người. Giao ước này gồm hai điều khoản THƯƠNG YÊU và CÔNG BÌNH. Victor Hugo và Tôn Dật Tiên là hai bậc vĩ nhân của loài người tượng trưng cho hai nền văn hóa Đông và Tây. Nguyễn Bình Khiêm tượng trưng cho tinh hoa của dân tộc Việt Nam. Dân tộc Việt Nam là sắc dân mà Đức Chí Tôn đã chọn để hợp nhất mọi hệ thống tư tưởng trên thế giới trong lần mở đạo kỳ ba. Điều đáng bàn ở đây là hai từ giao ước. Chúng tôi đề nghị dùng giao ước thay cho hoà ước như trước đây vẫn dùng. Vì hoà ước là để ký kết giữa hai phe phái, hay là hai nước có thể mạnh tương đương để ngưng một cuộc chiến. Trái lại giữa nhân loại và Thượng Đế không có chiến tranh, vậy dùng giao ước đúng hơn. Trở lại với giao ước nói trên, Đức Chí Tôn không hề dùng quyền lực tối cao để bắt buộc loài người phải thương yêu và công bình.

Ngài ban cho con người quyền được ký kết, nghĩa là tự nguyện thực hiện. Ngay trong hành động này đã có hai ý nghĩa quan trọng:

-Thứ nhất là Đức Chí Tôn vì quá thương yêu loài người nên đã cho phép loài người ngang hàng với Ngài. Chính qua hành động này, Đức Chí Tôn đã thực hiện điều

khoản THƯƠNG YÊU và CÔNG BÌNH rồi. Vấn đề còn lại là loài người có tự nguyện thực hiện hai điều nói trên không? Xét cho cùng thì cho đến thiên niên kỷ này, loài người vẫn chưa thực hiện được hai khoản này cho tới nơi tới chốn.

-Thứ hai là, qua hành động lập giao ước này, Đức Chí Tôn dạy nhân loại rằng hành động thương yêu và công bình không hề có tính cưỡng chế hay bắt buộc. Quả đúng như vậy, mình thương hoặc không thương, thế thôi. Không thể thương vì điều này, thương vì điều kia. Ví dụ thế này, tôi thương bạn tôi vì bạn tôi nghèo, không kiếm tiền được nhiều bằng tôi; vậy là chưa thương thật sự.

Chừng nào mình thương, mà không biết tại sao thương, cũng không cần biết tại sao, cũng không biết là mình thương. Thì đó mới là thương yêu thật sự. Vậy tới lúc này đây, khi người học đạo bước qua cửa Đền Thánh, đồng thời nhận rõ được chân tướng của thiện ác thì tâm sẽ tịnh. Tâm tịnh thì sẽ biết thương yêu và công bằng thực sự. Đạt được điều ấy, người học đạo có thể sẵn sàng bước đến các bửu pháp khác mà Đức Chí Tôn để tại Đền Thánh.

### **3. Kết luận.**

Bây giờ đã hiểu ý nghĩa lời dạy của Đức Chí Tôn để tại Đền Thánh rồi, người học đạo sẽ thận trọng hơn khi bước vào cửa Đền Thánh hay là các thánh thất. Bước vào cửa Đền Thánh hay là các thánh thất chính là bước vào cửa Bạch Ngọc Kinh tại thế. Khi vào đến tượng Ông Thiện, Ông Ác, người tu học phải suy nghĩ xem trong ngày đã gặp bao nhiêu người làm trái ý mình. Có

bao nhiêu người làm điều không phải với mình. Mình có đối xử với người đó như là anh em ruột thịt chưa? Nếu mình xem người đó là anh em ruột thịt, thì mình không gắt gỏng, to tiếng với người đó. Mình cũng không chỉ trích người đó nặng nề. Cũng không xem người đó là sai còn mình là đúng. Cũng không còn mình hay là người đó. Chỉ còn lại một tình thương, thương như anh em ruột thịt, thương như anh em Tỳ Vồ Tỳ Văn.

Nếu mình chưa làm được như vậy thì phải thận trọng lưu ý để lần sau cư xử cho đúng. Khi vào đến tịnh tâm điện thì phải xét xem tâm mình có tịnh hay chưa? Có còn xem mình là người quan trọng không? Có thấy mình luôn luôn đúng mà kẻ khác thì luôn luôn sai không? Có suy nghĩ không suy nghĩ chưa?

Mỗi ngày thực hiện bốn thời cúng là những cơ hội để tập tành ý thức bản thân người học đạo. Có khi tịnh tâm được, có khi không tịnh tâm được. Nhưng lâu ngày chày tháng rồi cũng luyện được. Đạt được điều này con đường đi tới những bửu pháp kế tiếp sẽ dễ dàng hơn. Ngoài ra, thiết nghĩ hiểu được lời dạy của Đức Chí Tôn thì không nhất thiết vào Đền Thánh hay thánh thất mới có thể tịnh tâm. Bất cứ lúc nào trong đời sống hằng ngày, mỗi khi người học đạo nhận rõ Thiện Ác, Đúng Sai là anh em ruột là đã tịnh tâm rồi. Mà đã tịnh tâm được tức là đã bước vào Bạch Ngọc Kinh tại thể. Bước vào Bạch Ngọc Kinh sẽ được nghe những lời dạy quý báu của Đại Từ Phụ. Đó cũng là điều mà mọi người tu học Cao Đài đều mơ ước.

## TỪ CHƠN

Saigon Oct 4 Th 2013

Resvised Oct 28 Th 2020.

# VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO

## Phần II

### I. VÍA ĐỨC QUAN THẾ ÂM (19/2 ÂL)

Tháng hai ngày vía Đức Quan Âm  
Mười chín đèn treo sáng tựa rằm  
Nhị trần trang nghiêm truyền vạn pháp  
Phật bà từ mẫn nguyện ngàn năm  
Trần gian khổ nạn luôn thăm giúp  
Thế giới thương đau mãi viếng chăm  
Kỷ niệm tín đồ đồng kính bái  
Rượu trà hoa quả với hương trầm  
**Hưng Quốc**

#### Họa 1

**VÍA ĐỨC QUÁN THẾ ÂM**  
Nhiều kiếp hoá thân Quán Thế Âm  
Cao Đài Nhị Trần vạn nghìn năm  
Từ bi giải nạn nhiệm màu hiển  
Bát Nhã thuyền dò vớt kẻ chăm  
Sửa tánh bồi công tu chánh tín  
Duyên lành thị hiện độ luân trầm  
Vía Ngài môn đệ thành tâm nguyện  
Ban phước trần gian sáng sửa rằm ...  
**Yên Hà \*5/3/2024**

## Họa 2

### VÍA PHẬT QUAN ÂM

Rạng rỡ Tông Đường Quán Thế Âm  
Cổ kim gương sáng tợ trăng rằm  
Thương sanh ái tuất vô bờ bến;  
Cứu khỗn phò nguy quản thảng năm!  
Nhị Trần từng Thiên Thơ cứu độ,  
Tam Kỳ thay Phật Đạo lo chăm.  
“Thời gian”(\*) tập tánh thìn Hòa -Nhẫn,  
Phụng sự nhơn sanh thoát đọa trầm.

### Hoàn Nguyên

*(\*)Nguyên căn của Phật Quan Âm là Thời gian (ĐHP)*

## Họa 3

### VÍA ĐỨC PHẬT QUAN ÂM

Nam mô Bồ Tát Đức Quan Âm  
Thất ức niên kim cổ tợ Rằm  
Cứu khỗ sanh linh đây Nhị Trần...  
Phò nguy nhơn loại đó “ngàn năm”...  
Từ Bi hi xả ban ân giúp...  
Độ Lượng khoan dung thứ lỗi chăm  
Mùi chín thảng hai Đàn Lễ Vía  
Phật Bà Nhị Trần, khói nhang trầm...

### MAI XUÂN THANH

## Họa 4

### VÍA ĐỨC QUAN ÂM

Hôm nay ngày vía Đức Quan Âm  
Cứu độ nhơn sanh Thất ức năm.  
Thị hiện Cao Đài lo cứu khổ,  
Cứu nhân độ thế thực thi chăm  
Tấm lòng Ái truat thương sanh chúng,  
Nhị Trấn Oai nghiêm giúp thoát trầm.  
Kính bái lòng thành con tưởng niệm,  
Quan Âm cứu thế độ nhơn tâm.

### Mỹ Nga

07/3/24 \*27/01 Giáp Thìn

### II. TƯỢNG NIỆM ĐỨC THƯỢNG PHẨM

#### (Quy Thiên Mồng 1-3 Kỷ Tỵ -1929)

Mồng một tháng ba kỷ niệm Ngài,  
Dày công mở Đạo thuở sơ khai.  
Phò cơ chấp bút đôi linh điện,  
Trợ vị nâng thần bát phẩm ngai.  
Quản khó khai hoang miền Thánh địa,  
Kiên tâm xây dựng Thất Cao Đài (1).  
Tánh Tiên nghịch cảnh không lùi bước,  
Thượng Phẩm lưu danh mới cảm hoài.

### Hoàn Nguyên

(1) Đền Thánh tạm ban sơ.



## Họa 1.

### TƯỞNG NIỆM

Kiếp trước Chung Ly Thượng Phẩm Ngài  
Dày công với Đạo lúc tiền khai  
Tâm nguyên thi phú may ra lẽ  
Cơ Bút Xây Bàn yên vị ngài  
Thương khó trôi qua vùng đất Thánh  
Bền tâm ngộ đạo dựng nên Đài  
Nguy nga tráng lệ nơi Thầy ngự  
Tưởng niệm đồng môn luôn nhớ hoài ...

**Yên Hà 29/3/2024**

## Họa 2.

### ĐỨC THƯỢNG PHẨM

Đầu Tháng Ba Âm Lịch nhớ Ngài  
Thiên phong Chức Sắc buổi tiền khai  
Cao Quỳnh Thượng Phẩm tiên sinh “Quạt”  
Đại Đạo Hiệp Thiên Tướng Soái Ngài  
Thánh địa xanh um ngàn đại thụ  
Một Toà tráng lệ Đạo Cao Đài  
Chiến tranh Pháp Việt đang bùng nổ  
Tướng Soái Hiệp Thiên kính nể hoài

### MAI XUÂN THANH

Bay Area, March 28, 2024

### Họa 3.

#### VÍA ĐỨC THƯỢNG PHẨM

Từ khi cơ bút lập Cao Đài  
Thượng Phẩm danh lừng đứng tại ngai  
Mừng một thiện nam tâm trí tưởng  
Tháng ba tín nữ khói nhang hoài  
Nhớ ơn công khó thời tiên khởi  
Mến mộ đức dày buổi mới khai  
Thoát tục xa đời về Bạch Ngọc  
Trần gian đạo hữu kính dâng Ngai  
**Hưng Quốc**  
**Cartagena Colombia 3-30-2024**

### Họa 4.

#### ĐỨC THƯỢNG PHẨM

Thượng Phẩm lưu danh công đức Ngai,  
Góp công xây dựng buổi sơ khai.  
Phá rừng kiến tạo nên Tòa Thánh;  
Chịu khổ gian nan đoạt vị Ngai.  
Tai họa miệng đời gieo tiếng oán...  
Đức tin mạnh mẽ Đấng Cao Đài.  
Thoát trần đắc Đạo về Tiên cảnh,  
Ngôi vị Thầy ban Đạo nhớ hoài.  
**Mỹ Nga**

31-3-2024 \* 22/02 Giáp Thìn

### III. TƯỢNG NIỆM ĐỨC THƯỢNG SANH

(Quy Thiên 26-3 Tân Hợi-1971)

Pháp chánh Trời ban Đức Thượng Sanh  
Chưởng Quyền chi Thế độ quần linh.  
Chung tay Tam Tướng (1) gầy chơn giáo;  
Góp sức Lương Đài dựng Thánh hình (2).  
Hậu tổ sư đàn hưng Đạo Nhạc,  
Tiên thi múa bút thịnh Đường danh.  
Cây cờ cú thế chờ ra trận;  
Hòa giải chiến tranh thế giới bình.

**Hoàn Nguyên**

(1) *Ba vị Tướng soái Chí Tôn mở Đạo.*

(2) *Hội Thánh*

**Họa 1.**

#### SỰ NGHIỆP HOÀNG KHAI

Đạo pháp trường lưu vớt chúng sanh  
Hoài Sang trí thức bậc anh linh  
Lúc đầu sở thích ngâm thi phú  
Dần đến say mê vô cỏi hình  
Tướng Soái bề Trên ban diệu bút  
Tắc Cư hiệp với .. đạt tam danh  
Kỳ Ba Phổ Độ chung tay giúp  
Sự nghiệp hoàng khai quốc thái bình ...

**Yên Hà**

29/3/2024

## Họa 2.

### ĐỨC THƯỢNG SANH

Thiên Phong Chúc Sắc thuở bình sanh  
Phẩm vị Thượng Sanh buổi tánh linh  
Tướng Soái Hiệp Thiên xây Đại Đạo  
Cao Hoài Toà Thánh dựng nên hình  
Sư đàn hậu Tổ nền âm nhạc  
Bút pháp Đường Thi bản trứ danh  
Cứu thế gươm Tiên chờ xuất trận  
Dân an quốc thái sống thanh bình...

### MAI XUÂN THANH

Bay Area, March 28, 2024

## Họa 3.

### TƯỚNG NIỆM ĐỨC

#### THƯỢNG SANH Quy Thiên

Hai sáu tháng ba Vía Thượng Sanh,  
Năm quyền Chi Thế giúp Nhơn sanh.  
Tài hoa Thi nhạc gầy Ban Lễ,  
Trí Huệ góp công Đạo nổi Danh...  
Giữ vững Đạo Trời lập Thế Pháp.  
Cây Cờ Cứu Khổ Đô Nhơn Sanh...  
Đại Đồng Thế Giới Nhơn Hòa Ái.  
Thượng Sanh, Phụng Sự hiến Cha Lành.  
Mỹ Nga 31/03/2024\*Âl 22/02/Giáp Thìn.

#### Họa 4.

### VÍA ĐỨC CAO THƯỢNG SANH

Tháng ba hai sáu nhập cung linh  
Chi thể trụ vì bởi Thượng Sanh  
Soái tướng sắc truyền nơi Bạch Ngọc  
Cao Hoài phụng chỉ cõi vô hình  
Đức Ngài ký lệnh tăng trí lực  
Nhân sĩ tham gia giúp rạng danh  
Cổ nhạc đàn sư muôn chúng mộ  
Đường thi tuyệt hảo cảnh thanh bình

### Hưng Quốc

Cartagena, Colombia 3-3-2024



**DANH SÁCH ĐỒNG ĐẠO - CƠ SỞ - THÂN HỮU  
YỀM TRỢ BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI & TSTĐ  
(Từ ngày 01 - 01 - 2024 đến ngày 30 - 04 2024)**

<b>STT: Đồng Đạo- Cơ Sở - Thân Hữu YềM Trợ TSTĐ-Kinh Sách-Niên Liễn</b>	<b>USD</b>	<b>Balance</b>
01. Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow GA	\$50.00	\$50.00
02. Hà Văn Hưng, Stone Mountain GA	\$50.00	\$100.00
03. ThSư Lê Sang Huệ, Saint Louis MO	\$100.00	\$200.00
04. Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS San Jose CA	\$200.00	\$400.00
05. Lý Nguyệt Vân , Norcross GA	\$200.00	\$600.00
06. Võ Trung Tính & Nguyễn Kim Hue* Newport News VA	\$100.00	\$700.00
07. PTS Đặng Kim Sơn, San Jose CA	\$100.00	\$800.00
8. HT Trần Văn Lào, Huntington Beach CA	\$50.00	\$850.00
09. Lê Văn Be Grand Prairie TX	\$50.00	\$900.00
10. Hồ Văn Thôi, San Lorenzo CA	\$50.00	\$950.00
11. Khiết Trần, DDS San Jose CA	\$400.00	\$1,350.00
12. Lưu Quốc Minh , Holiday FL	\$30.00	\$1,380.00
13. HT Lê Ngọc Thọ (CAN \$150=US\$60 Niên Liễn+US\$45.99 TSTĐ) QC Canada	\$105.99	\$1,485.99
14. Huỳnh Trung Ngôn, Seattle WA	\$50.00	\$1,535.99

15. Huỳnh Văn Thi , Sacramento CA	\$100.00	\$1,635.99
16. HT Mai Xuân Thanh – Niên liễm 2024 San Jose CA	\$60.00	\$1,695.99
17. Lưu Văn Chỉ - San Jose CA	\$40.00	\$1,735.99
18. Nguyễn Vạn Năng, San Jose CA	\$20.00	\$1,755.99
19. HT Hồ Văn Trị, Carrollton TX Niên liễm: \$60.00; TSTĐ: \$40.00	\$100.00	\$1,855.99
20. Nguyễn B. Long & Cúc , San Jose, CA	\$50.00	\$1,905.99
21 . David Vinh Phan, San Jose, CA	\$100.00	\$2,005.99
22. Nguyễn Hoàng Hồng , Seattle WA	\$100.00	\$2,105.99
23. Huỳnh Văn Nhựt , Renton WA	\$100.00	\$2,205.99
24. Lê Văn Lộc, Anaheim CA	\$30.00	\$2,235.99
25. CTS Mai Văn Liêm, Arlington TX	\$40.00	\$2,275.99
26. HT Trần Thị Kim Phụng, Plano TX (Niên liễm: \$60.00, KS&TSTĐ: \$90.00)	\$150.00	\$2,425.99

**Tổng Cộng:** ..... **\$2,425.99**

**Tổng số tiền thu được từ ngày 01-01-2024 đến ngày 30-4-2024 là:**

**Hai ngàn Bốn trăm Hai mươi lăm đô la Chín mươi chín Xu (US\$ 2,425.99)**

**San Jose, ngày 30-4-2024**

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

# THÁNH THẤT CAO ĐÀI NASHVILLE

TENNESSEE

\*\*\*

## PHÂN ƯU



Chức Sắc, Chức Việc, Bàn Trị Sự và Đồng đạo thuộc Thánh Thất Cao Đài Nashville - Tennessee và vùng phụ cận vừa nhận tin buồn:

**1.\*- Hiền Tài PHAN VĂN LỚN**, đã qui vị ngày 18 tháng 01 ÂL năm Giáp Thìn (27.02.2024) tại Hoà Thành, Tây Ninh, Việt Nam.

### HƯỞNG THƯỢNG THỌ 86 TUỔI

Cô Hiền Tài PHAN VĂN LỚN là người có công nhiều vào thập niên 90 của thế kỷ trước đã xây dựng nền Đạo nơi Thánh Thất Atlanta Bang Georgia Hoa Kỳ và đương



kiêm nhiệm chức Trưởng Phủ PHAN PHỦ TỪ tại vùng Thánh Địa Toà Thánh Tây Ninh. Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Tang Gia Hiếu Quyển.

Thành Tâm cầu nguyện hai Đấng Vạn Linh Đức Chí Tôn – Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng, Địa Tạng Vương Bồ Tát độ rỗi Chơn Linh cố Hiền Tài **PHAN VĂN LỚN** được cao thăng Thiên Vị.

**2.\*- Lễ Sanh Thượng Hiệu Thanh**, thê danh Lê Văn Hiệu đã qui vị lúc 16 giờ 25 phút ( ngày 24 – 11 năm Quý Mão ) tại Việt Nam.

### **HƯỞNG THƯỢNG THỌ 85 TUỔI**

Cố Lễ Sanh **Thượng Hiệu Thanh** là Bào huynh của Hiền tài Lê Thành Hưng – nguyên Trưởng nhiệm Giáo lý của BTĐ hải ngoại.

Chúng tôi, toàn thể Chức sắc, Chức việc, BTS và đồng đạo khu vực Nashville và vùng phụ cận thành thật chia buồn cùng gia đình Hiền huynh Hiền tài Lê Thành Hưng và tang gia hiếu quyển.

Thành tâm cầu nguyện hai Đấng Vạn Linh Đức Chí Tôn – Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng, Địa Tạng Vương Bồ Tát độ rỗi Chơn Linh cố Lễ Sanh **Thượng Hiệu Thanh** được cao thăng Thiên Vị.

**3.\*- Hiền Tài Mai Văn Tim**, Quyền Đầu Tộc Đạo Thánh Thất Seattle, đã qui vị ngày 04 tháng 1 năm Giáp Thìn (13.02.2024) tại Seattle, Washington State.

### **HƯỞNG TRUNG THỌ 74 TUỔI**

Sự vĩnh biệt của Hiền huynh Hiền Tài **Mai Văn**

**Tìm**, là sự mất mát to lớn của Thánh Thất Cao Đài Tộc Đạo Seattle. Không biết gì hơn, chúng tôi thành thật chia buồn cùng Chức sắc, Chức việc, Bàn Trị Sự của Tộc Đạo, đồng thời chia buồn cùng Hiền tử Lâm Hoàng Anh ( Hiền nội người quá cố ) và tang gia hiếu quyến.

Thành tâm cầu nguyện hai Đấng Vạn Linh Đức Chí Tôn – Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng, Địa Tạng Vương Bồ Tát độ rỗi Chơn Linh cố Hiền Tài **Mai Văn Tìm** được cao thăng Thiên Vị

**4.\*- Đạo hữu Trần Thị Hạnh**, đã qui vị ngày mùng 02 tháng 1 năm Giáp Thìn (11.02.2024) tại San Jose, bang California, Hoa Kỳ.

### HƯỞNG TRUNG THỌ 79 TUỔI

Cụ **Trần Thị Hạnh** là thân mẫu của Thông sự Trương Công Lý trước đây phục vụ tại Thánh Thất Nashville, Tennessee.

Chúng tôi, toàn thể Chức sắc, Chức việc, Bàn Trị Sự, Đồng Đạo cùng thân hữu thuộc Thánh Thất Cao Đài Hương Đạo Nashville, Tennessee thành thật chia buồn cùng gia đình Hiền huynh Trương Công Lý và tang gia hiếu quyến.

Thành tâm cầu nguyện hai Đấng Vạn Linh Đức Chí Tôn – Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng, Thất Nương Diêu Trì Cung độ rỗi Chơn Linh Cụ **Trần Thị Hạnh** được Siêu Thăng Tịnh Độ.

### THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

\* Đại diện Thánh Thất Tennessee và Đồng Đạo khu vực

\* Đại diện Thánh Thất Tennessee và Đồng Đạo khu vực Nashville và vùng phụ cận. Chánh Trị Sự : Sinh Cẩm Minh và gia đình.

\* Hiền Tài Huỳnh Văn Bớt và gia đình Bang Kentucky.

\* Hiền Tài Lê Thành Hưng và gia đình Bang Alabama.

\* Hiền Tài Lê Thị Huệ Hường và gia đình Bang Texas.

\* Hiền Tài Nguyễn Ân Hồng và gia đình Bang Ohio.

\* Hiền Tài Võ Ngọc Độ và gia đình Bang Georgia.

\* Gia Đình Nguyễn Minh Thước Bang Georgia.

## THÁNH NGÔN HIỆP TUYÊN

*“ • Sanh nhằm đời có một Đạo chánh chẳng phải dễ, mà bước lên con đường chông gai; lần vào non thẳm kiếm ngọc lại càng khó; khó dễ nơi lòng, chớ đem thói ám muội mờ hồ vào đường đạo đức sau ăn năn rất muộn. ”*

**• ĐỨC CHÍ-TÔN (TNHT  
6/12/1926)**

*• “ Đạo cốt để cho kẻ hữu duyên. Những kẻ nào đã làm môn đệ của «Tà Thân Tinh Quái» thì không thể gì làm môn đệ Thầy đặng.*

**• ĐỨC CHÍ-TÔN (TNHT  
20/2/1926)**

# BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

\*\*\*

## PHÂN ƯU



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin buồn:

### 1.\*-Cố Hiền Tài

#### MAI VĂN TÌM

Qu. Đầu Tộc Đạo Seattle, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ đã qui vị vào lúc 14 giờ 52 phút ngày 4 tháng Giêng năm Giáp Thìn, nhằm ngày 13 -2- 2024 tại Seattle, Washington - Hoa Kỳ.

### Hưởng Trung Thọ 74 tuổi

Chúng tôi xin :

- Thành thật chia buồn cùng Hiền Tỷ CTS Lâm Hoàng

**Anh** và tang gia hiếu quyền về sự mất mát to lớn này.  
- Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố Hiền Tài Mai Văn Tím được cao thăng Thiên vị.

## **2.\*- Cố Chánh Trị Sự**

### **BÙI QUANG KHANH**

**Đầu Tộc Đạo Thánh Thất Cao Đài Anaheim, California, Hoa kỳ**

Đã quy vị vào lúc 8 giờ 07 phút ngày mùng 4 tháng Giêng năm Giáp Thìn, nhằm ngày 13 -2- 2024 tại Irvine, bang California, Hoa Kỳ.

### **Hưởng Thượng Thọ 90 tuổi**

Chúng tôi xin :

- Thành thật chia buồn cùng **Hiền tỷ Nguyễn Kim Anh** và tang gia hiếu quyền về sự mất mát to lớn này.

- Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố CTS Bùi Quang Khanh được siêu thăng tịnh độ.

## **3.\*-Cố Hiền Tài**

### **NGUYỄN HÒA CẬP**

Đã từ trần vào lúc 13 giờ ngày 5 tháng Giêng năm Giáp Thìn, nhằm ngày 14 -2- 2024 tại Tây Ninh-Việt Nam

### **Hưởng Thượng Thọ 80 tuổi**

Chúng tôi xin :

- Thành thật chia buồn cùng tang gia hiếu quyền

về sự mất mát to lớn này.

- Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố Hiền Tài Nguyễn Hòa Cập được cao thăng Thiên vị..

#### **4.\*- Cố Lễ Sanh**

### **THƯỢNG HIỆU THANH**

**Thế danh Lê Văn Hiệu**

Đã qui vị lúc 16 giờ 25 phút ngày 24-11 Quý Mão tại Việt Nam

#### **HƯỜNG THƯỢNG THỌ 85 TUỔI**

Chúng tôi xin :

- Thành thật chia buồn cùng quý HT Lê Thành Hưng, Lê Thành Sơn và Lê Thu Vân cùng tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

- Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố Lễ Sanh Thượng Hiệu Thanh được cao thăng Thiên vị.

#### **5.\*- Hiền Tài**

### **PHAN VĂN LỚN**

Đã quy vị vào lúc ngày 18 tháng 1 năm Giáp Thìn, nhằm ngày 27 tháng 2 năm 2024 tại Hòa Thành, Tây Ninh, Việt Nam

#### **Hưởng Thượng Thọ 86 tuổi**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành thật chia buồn cùng tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố Hiền Tài Phan Văn Lớn được cao thăng Thiên vị.

## **6.\*-Cố Đạo Hữu**

### **TRẦN THỊ HẠNH**

Đã quy vị vào lúc 13 giờ ngày mùng 2 tháng Giêng năm Giáp Thìn, nhằm ngày 10 -2- 2024 tại San Jose, bang California, Hoa Kỳ.

### **Hưởng Trung Thọ 79 tuổi**

Chúng tôi xin :

- Thành thật chia buồn cùng **Hiền đệ Trương Công Lý** và tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

- Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố Đạo Hữu Trần Thị Hạnh được siêu thăng tịnh độ.

### **THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

**Ban Cố Vấn & Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

\*-Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc châu

\*-Ban Đại Diện BTĐHN tại Bắc CA và Texas

\*-Đại Diện BTĐHN tại Georgia, Ohio, Tennessee và Alabama Hoa kỳ

\*-Hệ thống Truyền thông BTĐHN:

-Tập San và Bản Tin Thế Đạo

[www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)

[www.banthehaingoi.org](http://www.banthehaingoi.org)

# THÁNH THẤT CAO ĐÀI GEORGIA

\*\*\*

## PHÂN ƯU



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin buồn

1. \* **Hiền Tài**

### PHAN VĂN LỚN

Đã quy vị vào lúc ngày 18 tháng 1 năm Giáp Thìn, nhằm ngày 27 tháng 2 năm 2024 tại Hòa Thành, Tây Ninh, Việt Nam

### Hưởng Thượng Thọ 86 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng tang gia hiểu quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cô Hiền Tài Phan Văn Lớn được cao thăng Thiên vị.



## 2.\*- Cố Đạo Hữu **ĐẶNG THỊ KIM HOA**

sinh năm 1940 tại xã Long Thành, tỉnh Tây Ninh Việt Nam.

Là Hiền Thê của Đạo Hữu Phan Văn Ron. Đã Qui vị lúc 11 giờ 45 phút khuya ngày 07 tháng 2 năm 2024 (28-12 Quý Mão) tại bệnh viện Piedmont Walton, Georgia USA

### **Hưởng Thượng Thọ 84 tuổi**

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng HH Phan Văn Ron cùng tang gia hiếu quyến . Nguyên cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh Cố ĐH Đặng Thị Kim Hoa được về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

## 3.\*- Hiền Tài **MAI VĂN TÌM**

Quyền Đầu Tộc Đạo Seattle , Tiểu bang Washington

### **Hưởng Trung Thọ 74 tuổi**

Thành kính Phân Ưu cùng gia quyến và đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Seattle WA – USA

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng liêng cứu độ vong linh HT Mai Văn Tìm được cao thăng Thiên vị.

### **THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

Bàn Trị Sư Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia. Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi và Thanh Thiếu Niên Thánh Thất GA. Cùng Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất GA.

**TƯỢNG NIỆM ĐỨC THƯỢNG PHẨM**  
(Quy Thiên mồng 1-3 Kỷ Ty - 1923)

**LUẬT TAM THỂ**



**Ghi Chú:** Những bài Thánh Giáo này được sưu tầm từ các Đàn-Cơ học hỏi riêng của quý Hiền Huynh non-viên Bộ Pháp-Chánh, được đóng thành sách với tựa là “Luật Tam Thể” và được phổ biến ở Việt Nam cũng như ở hải ngoại. Mặc dầu chưa được Hội Thánh kiểm duyệt, nhưng thể theo yêu cầu của một số đạo-hữu nay chúng tôi xin được ấn tống ra đây hầu có thêm tài liệu để cùng nhau học Đạo. Nếu có điều gì sơ xuất kính xin quý bậc cao minh chỉ giáo và tha thứ cho.

1.-Đêm 28 tháng 7 Canh-Dần (1950). Phò Loan: Luật-sự: Khoẻ, Hưởng. Hầu Đàn: Truyền-Trạng Phước; Luật-sự Khen, Nhung.

## **Cao Thượng-Phẩm**

Bản-Đạo chào các em.

Bản-Đạo đêm nay đến dạy các em về mặt tinh-thần Đạo-Đức. Bản-Đạo giải về Tam-thể con người cho các em nghe. Con người có ba thể:

- Thể thứ nhất là xác thân do cha mẹ sanh ra.
- Thể thứ nhì gọi là Đệ-Nhị xác thân của Đức Phật Mẫu ban cho.
- Còn thể thứ ba là Linh-hồn, do Đức ChíTôn ban cho. Trong ba thể ấy phải hiệp lại mới thành con người, nhưng bản-chất nó khác nhau.

- Thể thứ nhất là xác thân, có ngũ-quan, biết cảm giác xúc động, do nơi khí bẩm của cha mẹ mà biến tướng ra. Nó cũng như con vật.

-Thể thứ hai là Đệ-Nhị xác thân, tức nhiên là Chơn

Thần của con người. Người ta gọi là cái vía hay là hào quang đó. Nó do theo cái thể thứ nhất mà biến hình, cũng như đồ bắt kế con vật.

- Thể thứ ba là linh-hồn, do Đức Chí-Tôn ban cho, tức nhiên là một điểm linh-quang của Chí-Tôn chiếu xuống, để cho con người biết hiểu, và khôn ngoan hơn loài vật. Người ta gọi là “thiên-hạ” đó. Vậy thể thứ ba như người cầm cương con vật. Ba thể ấy khi nào được hiệp một, thì con người ấy mới thấu hiểu cả Thiên-Cơ của Đức Chí-Tôn.

Một khi con người đã thấu hiểu được Thiên-Cơ, thì người ấy đã đoạt Đạo. Bởi vậy, cho nên người tu phải tập luyện thể nào, cho Tam-Thể ấy được tương-liên với nhau, thì con người mới trở nên sáng suốt hơn kẻ thường tình. Phương luyện đặng tương hiệp Tam-Thể thì Đức Hộ-Pháp đã có dạy lâu rồi, các em quên sao?

Truyền-Trạng Phước bạch: – Dạ phải bài nói về Phương Luyện-Kỷ để vào con đường thứ ba của Đại-Đạo không?

Phải. Bữa khác Bàn-Đạo sẽ về tiếp thêm. Bàn-Đạo kiếu.  
2. Đêm 5 tháng 8 Canh-Dần. Phò-Loan:Luật-sự: Khỏe, Khen

### **Cao Thượng-Phẩm.**

Bàn-Đạo chào các em nam nữ. Hôm nay Bàn-Đạo chỉ dạy các em về Tam-Thể xác thân con người. Đêm trước Bàn-Đạo đã có giảng rồi, nhưng vì đến thời cúng mà Bàn-Đạo phải ngưng bút, thành ra không hết ý nghĩa của nó. Vậy nay Bàn-Đạo xin tiếp thêm cho các em hiểu rõ. Về Tam-Thể xác thân của con người, Bàn-Đạo đã giảng riêng từ bản chất của nó, cho các em hiểu rồi.

Nay Bàn-Đạo nói về sử dụng Thiêng-Liêng của nó. Đệ-Nhứt xác thân cũng như con vật, do khí bẩm của cha mẹ mà biến thành. Nó thuộc về hữu-hình, luôn luôn chịu ảnh-hưởng của ngoại vật, hơn là ảnh-hưởng của tinh-thần. Nếu nó chẳng chịu sự kèm thúc của linh-hồn, là Đệ-Tam xác thân thì cũng như con vật mà không có người cầm cương. Nếu con vật mà không có người cầm cương gìn-giữ nó thì các em tưởng coi con vật ấy nó phải thế nào? Luật-Sự Khen và Khỏe bạch: – Dạ, sẽ trở nên buônglung.-Phải đó, bởi lẽ ấy mà những người tu cần phải thắng những cái dục vọng của Đệ-Nhứt xác thân. Đệ nhưt xác thân rất có ích cho toàn thể con người. Nhưng nếu chẳng thắng đặng những điều dục vọng của nó, thì cũng rất có hại cho con người chẳng ít -Luật-Sự Hưởng bạch: – Thừa Đức Ngài, thân thể con người do những tế-bào cấu tạo thành hình, nó là chất sanh. Một khi con người bỏ xác cho đất thì chất sanh ấy đi đâu? Chẳng lẽ mất luôn, hoặc nó đi theo Đệ-Nhị và Đệ-Tam xác thân? – Đó là một việc mà Bàn-Đạo cần phải giải rõ cho các em được tận hiểu, để có dịp đi truyền Đạo sau này. Trong Đệ-Nhứt xác thân đã có ngũ-quan, biết xúc động; và các tế-bào để cho Đệ-Nhứt xác thân cử động, đi đứng, làm cho con người có cái sống thực-tế theo con mắt thấy hằng ngày của loài người đó. Nhưng đến khi mà người ta gọi là chết thì Đệ-Nhứt xác thân phải ra thế nào? Không lẽ nó bị tiêu diệt? Vì nó đã có cái sống sẵn trong bản-thể của nó. Như vậy thì cái xác chết nó đi đâu, hay cũng bị tiêu tan dưới nấm mồ, mà người ta gọi là nơi an nghỉ ngàn thu của con người. Nó thuộc về Bí-Pháp, để Bàn-Đạo nói rõ trong mấy câu hỏi đó. Đã nói rằng Đệ-Nhứt xác thân nó không chết mà tại sao con người chẳng còn cử-động được, và phải để cho người khác chôn cái xác dưới nấm mồ. Ấy là nó phải

chịu luật tiến hóa của Tạo-Đoan, thay cũ đổi mới, để cho Đệ-Nhứt xác thân trở nên đẹp-đẽ đặng phù hợp với Linh-Quang sáng-suốt của Đức Chí-Tôn ban cho nơi mặt thế này, để thay thế cho ngài đặng bảo-vệ cơ sanh-hóa của Ngài cho được tồn tại. Như trước kia, con người mới được sanh ra thì thân thể xấu xa, ăn lông ở lỗ, chẳng khác chi hình tượng con vật. Với thân hình ấy, mặc dầu Đức Chí-Tôn đã ban cho một Chơn-Linh Thánh-Đức cũng khó mà tạo nên một xã-hội văn-minh hay cơ-khí được.

Lúc đầu loài người có rất ít, có thể sống trong hang, hoặc ở kẹt đá được. Chớ như ngày nay, nhân-loại đã nhiều, cần phải lấp sông, phá rừng, trang bằng chơn núi mà ở chưa đủ thay, nên phải có sự thay đổi xác thân để cho con người học hỏi, cho tinh-vi, và đoạt được cơ sanh hoá của Tạo-Đoan, thì con người càng ngày mới khai thác những nơi hầm mỏ, và rừng rú mà tô-chức một xã-hội văn-minh. Cách ăn, thói ở cũng đốn trang hơn khi xưa và nhơn-loại tìm được cơ bí-mật của Tạo-Đoan, mà làm nên những máy móc để thay thế cho sức người, sự giao-thông giữa xứ này đến xứ khác, từ xưa hẳn là không phương thế đi được. Phải cũng nhờ khoa-học mà đặng như thế. Rồi lần hồi, loài người sẽ đoạt đặng cả sự bí-mật của Tạo-Đoan mà thay thế cho Đức Chí-Tôn làm chủ cơ sanh-hóa của Ngài. Đệ-Nhứt xác thân phải bị luật thay đổi, chớ không phải chết đâu. Khi xác thân này bị luật thay đổi của Tạo-Đoan thì nó không khi nào còn hườn hình lại được với Đệ-Nhị xác thân và Đệ-Tam xác thân theo em nói, mà nó phải lộn với đất để nuôi những chất sanh như là thảo mộc, rồi từ thảo-mộc sẽ nuôi đến thú cầm, rồi cũng từ thú cầm, nó lại nuôi cho loài người, cũng như người ta bón phân đó. Nó vẫn ở lộn cùng đất

mà thôi, chớ không thể bay đi đâu được. Đã nói rằng xác thân nó lộn với đất, thì lẽ dĩ-nhiên đó là đất rồi. Cái xác nào cũng phải biến thành đất cả. Chỉ có lâu hay mau do sự chôn cất nó kín hay hở, hoặc chắc hay không chắc đó thôi. Đã nói rằng ở mặt thể này không chi là bền cả, vì nó do vật-chất biến sanh, thì phải chịu luật tiêu diệt hay là luật thay đổi của Tạo-Đoan. Đến như sắt hoặc đá, chắc là bao, nhưng nó còn có giới hạn thời gian mà tiêu mòn.

Để kết-luận về Đệ-Nhứt xác thân, Bàn-Đạo cho các em hiểu rằng mỗi sự gì ở thế, cũng không bền-bĩ cả. Nó phải chịu luật thay đổi, hay luật luân hồi tùy theo vật hay người. Luật thay đổi và luật luân hồi rất có ích cho cơ sanh hóa của Tạo-Đoan, vì mỗi lần thay đổi hoặc luân chuyển, là mỗi lần tiến-hóa cao lên. Nên luận về Bí-Pháp, thì không có gì là mất hay chết cả. Bởi trong cái chết nó có ảnh-hưởng cho cái sống; và trong cái mất, nó có ảnh-hưởng cho cái còn. Vậy cho nên Đệ-Nhứt xác thân phải chịu luật thay đổi mà người ta gọi là chết đó. Nó không phải là mất, mà nó còn mãi với vạn-vật.

Bàn-Đạo xin kiếu. ~~~~~

~~~~~ **Phần bổ-túc:** Trong bài Thuyết-Đạo của Đức Hộ Pháp đêm 14 tháng 3 năm Kỷ-Sửu (1949) về Con Đường Thiêng-Liêng Hằng Sống” có đoạn: “Đức Chí-Tôn ban cho mỗi kiếp sống chúng ta có một lần chết. Mỗi cái chết có cái tử-khí, tử-khí ấy là một khối đặng làm “Tòa sen” cho chúng ta, tức nhiên định-vị cho chúng ta đó vậy”.

3. Đêm 7 tháng 8 Canh-Dần. (DL 18/9/1950). Phò-Loan: Luật-sự: Nhung, Khen.

Hầu-Đàn: Thừa-Sử: Hải; Truyền-Trạng: Phước,  
Luật-sự: Khỏe, Ảnh, Hưởng; Khoe. Cô Thu-Ký: Ngôn.  
**Cao Thượng-Phẩm**

Bản-Đạo chào các em nam nữ.

Hôm nay Bản-Đạo giải tiếp về Đệ-Nhị xác thân. Đệ-Nhị xác thân mà chúng ta thường gọi cái vía, tức là bản-năng của chúng ta đó. Bản-năng ấy là Chơn-Thần, mà chủ của nó tức nhiên là Phật-Mẫu.

Chơn-Thần là một thể vô hình bất tiêu, bất diệt, luôn luôn tiến-hóa hay ngưng trệ, do mỗi lần tái kiếp được dày công hay đắc tội. Nói cho rõ hơn nữa, thì nó là lục-dục thất-tình đó. Vậy khi lục-dục thất-tình được điều-độ, là nhờ Đệ-Tam xác thân điều khiển nổi, bằng không, thì nó vì Đệ-Nhứt xác thân, tức là hình vật sai biểu theo bản-chất của nó. Vậy Đệ-Nhị xác thân là hình bóng đi lập công, bồi đức. Thoảng như nó trọn nghe lời của Đệ-Tam xác thân thì được trọn lành mà về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, mà chúng ta gọi là đắc-quả. Còn nương theo thú chất hình vật là Đệ-Nhứt xác thân, là phải luân-hồi chuyển kiếp mãi mãi, chúng ta thường nói là bị đọa đó.

Mỗi khi bị đọa thì tùy theo sở năng của kiếp vừa qua mà biến hình; hoặc giả lơ lững ở chôn không trung, nơi mà các điển giao hợp, chờ cho đến đúng thời hay đúng hạn, để mà thăng lên hay giáng xuống. Vì thế người trần hay gặp nó hiện hình mà cho rằng ma hay quỷ. Những Chơn-Linh ấy hoặc do phạm thế, hay trốn thế mà phải bị như vậy. Đến lúc bị các điển nổ tan mà biến mất, theo Tam-Kỳ Phổ-Độ gọi là bị Ngũ-Lôi tru diệt đó. Những Chơn-Linh đó nếu nhẹ tội thì được nhẹ-nhàng hơn một chút, nên khi các điển phối hợp thì bay lên cao một chút,



đặng khỏi tan, nhưng cứ vợ-vẫn mãi ở đó đặng nhìn lại cuộc thể chuyển xây, mà chúng ta gọi là tận đọa tam đồ bất năng thoát tục.

Truyền-Trạng Phước bạch.....? Nó giống với nguyên-căn của nó là khi mà nó biết giữ sự trung-dung điều-hòa của nó-vì người ta, có đủ lực dục thất-tình mới trọn hiểu biết sự thay đổi của càn-khôn vũ-trụ, mới lập được công-đức-bằng nó quá chịu theo Đệ-Nhứt xác thân, tức là lực-dục thất-tình đã đi quá hạn, làm cho chênh lệch lẽ yêu ái của Phật-Mẫu hằng có, thì nó phải bị chằng đồng thể.

-Truyền-Trạng Phước bạch: .....? Khi thoát xác thì chơn-linh nào phạm tội lại càng đau đớn hơn nhiều, vì lần âm điển của đất luôn luôn lôi kéo.

-Truyền-Trạng Phước bạch: – Có phải vì loid> attraction không?

-Phải đó, vì có mà bị luân hồi chuyển kiếp đó. Kỳ sau, Bàn-Đạo giải tiếp thể thứ ba. Để Bàn-Đạo cho một bài thi nói về thể thứ nhất, và một bài thi nói về thể thứ hai, các em đọc đi đọc lại có ích lắm đó! Thi:

*Bản-chất vốn sanh bởi địa-hoàn,  
Âm-dương nhờ đó mới thành căn.  
Nhựa nhành do bởi con vi tổ,  
Máu huyết nảy sanh vật hữu sanh.  
Nhờ hưởng khí Trời nên được sống,  
Nương theo vị đất đặng hằng sanh.*

*Kiếp căn bao thuở đà tiên-định,  
Vi-tó đến hồi trở lại căn.*

\*\*\*

*Nguyên lai bốn-chất vốn trung bình,  
Lục-dục thất-tình vẫn vẹn thanh.  
Phật-Mẫu ban cho nên đức tính,  
Chí-Tôn trau sửa được thành hình.  
Ruộng cày sáu mẫu lo vun quén,  
Nhà ở bảy căn gắng vẹn gìn.  
Trở lại ngôi xưa nhờ khéo dưỡng,  
Yêu thương Phật-Mẫu tạo nên hình.*

Đó, các em coi thì đủ rõ Đệ-Nhứt xác thân và Đệ Nhị xác thân là gì rồi. Bàn-Đạo thặng.

4. Đêm 6 tháng 8 năm Canh-Dần (19/9/50). Phò-Loan: Thừa-Sử Hải; Luật-Sự Khỏe.

Hầu-Đàn: Truyền-Trạng Phước, Luật-Sự Hương, Nên, Du, Ảnh; Lễ-Sanh Hương-Nương, và hai vị Nữ-Phái.

### **Cao Thượng-Phẩm**

Bàn-Đạo chào các em nam, nữ.

Hôm nay Bàn-Đạo xin giải tiếp về Đệ-Tam xác thân. Đệ-Tam xác thân là linh-hồn do Đức Chí-Tôn ban cho, để điều khiển Đệ-Nhứt và Đệ-Nhị xác thân, tức nhiên là người cầm cương.

Phải là nền tảng cho sự tiến-hóa của con người, thì lẽ dĩ nhiên nó phải chịu sự thay đổi theo thân sanh của con người, tùy theo sự sáng-suốt của nó. Cũng có khi một Chơn-Linh sáng-suốt mà lại ngự vào một Đệ-Nhứt xác thân xấu xa để giúp cho Đệ-Nhứt xác thân được lập công bồi đức trong một kiếp sanh-nhưng điều đó rất ít.

Phần nhiều là một Chơn-Linh sáng suốt đều ngự trong một Đệ-Nhứt xác thân tốt đẹp. Nên về khoa bói toán của Thiên-lý học, người ta có thể đoán được người, khi người ta thấy cái thể bên ngoài của Đệ-Nhứt xác thân (tướng tại tâm sanh).

Trong Tam-Thê xác thân chỉ có Đệ-Tam xác thân là có phận-sự quan trọng hơn cả, vì nó phải chịu trách-nhiệm đối với Chí-Tôn khi trở về ngôi vị của mình. Sứ mạng đặc-biệt của Đệ-Tam xác thân là phải chế ngự Đệ-Nhứt và Đệ-Nhị xác thân cho theo luật Thiên nhiên của Đức Chí-Tôn. Nếu nó chẳng kèm thúc được tánh dục vọng phàm phu của Đệ-Nhứt xác thân thì nó phải bị thiên-khiển và thất phận nơi cõi Thiêng-Liêng Hằng Sống. Sở hành của Đệ-Tam xác thân rất khó khăn. Vì nếu mang một xác thân xấu xa thì cũng khó lập công. Còn như mang một xác thân tốt đẹp thì cũng rất có hại cho phận sự của nó. Biết bao Chơn-linh xuống phàm để lập công cũng vì lẽ khó khăn ấy mà phải chịu nhiều trở ngại trong phận sự đến đời phải bị đọa, vì nó không đủ phương thế kèm thúc Đệ-Nhứt xác thân, mà phải bị Đệ-Nhứt lôi cuốn vào đường tội lỗi.

Đức Chí-Tôn là chủ của nó, theo lẽ thì phải giữ nó được trong sạch mới phải chớ, tại sao để cho nó bị vật thể hữu-vi này lôi kéo vào đường tội lỗi như vậy?

Một điều thắc-mắc cho toàn-thể nhơn-loại trên mặt địa cầu này phải tự hỏi lấy mình. Nhưng nếu chẳng có tâm-linh sáng-suốt thì khó mà tìm hiểu cho đặng lẽ huyền-vi bí-mật ấy. Có hỏi tức nhiên Bàn-Đạo phải trả lời để các em thấu rõ lẽ huyền-vi mà nhiệm ấy, để sau này đi truyền giáo cho nhơn-sanh.

Đã nói rằng Đệ-Tam xác thân là nền tảng cho sự tiến-hóa của nhơn-loại, thì lẽ dĩ nhiên nó phải chịu sự khảo-thí trong trường thi của Đức Chí-Tôn lập nơi mặt thế này. Nếu một Chơn-Linh thắng được cái thể thứ nhứt và chế ngự được những dục vọng của nó, thì mới được thăng vị. Còn như thắng thể thứ nhứt không đặng thì phải chịu hình phạt. Đó là luật công-bình của Đức Chí-Tôn, có công thì thưởng, có tội thì trừng. Thoảng như, Đức Chí-Tôn không dùng phương pháp ấy, để lọc lừa các hành động của chơn-linh, thì làm sao mà phân biệt được hàng phẩm cao hay thấp, tùy theo công-nghiệp của Đệ-Tam xác thân cho đặng.

Thừa-Sứ Hải bạch: ..... – Khi Đệ-Nhị xác thân bị ngũ-lôi tru-diệt thì Đệ Tam xác thân phải bị đọa mãi mãi cho đến khi có cuộc ân-xá của Đức Chí-Tôn thì mới được tái kiếp lại mà lập công chuộc tội. Còn điều gì các em không hiểu cứ hỏi.

Thừa-Sứ Phước: – Xin giải về loài vật. – Đó là ngoài vấn-đề Tam-Thể xác thân của con người, khi khác Bàn-Đạo sẽ giảng về loài vật.

Để kết-luận về Đệ-Tam xác thân của con người, Bàn-Đạo nói cho các em hiểu rõ thêm nữa để khỏi phải mò hồ hay là thắc mắc.

Đã nói rằng Đệ-Tam xác thân là kẻ cầm cương thì cũng

hiểu rõ nó như thế nào rồi, vì sở hành và bản năng của nó giống như người cầm cương. Nếu nó sáng suốt mà chê ngự được Đệ-Nhứt xác thân theo luật thiên-nhiên của Đức Chí-Tôn, thì nó được phần khen thưởng của Đức Chí-Tôn, như kẻ cầm cương biết cẩn thận trong phận sự của chủ nầy giao điều khiển con vật, và cái xe thì được chủ hậu đãi.

Còn nếu Đệ-Tam xác thân chẳng thắng đặng Đệ-Nhứt xác thân, mà còn bị lôi cuốn vào đường tội lỗi nữa, thì phải bị sa đọa cũng như kẻ cầm cương không biết cẩn-thận để điều khiển con vật, hầu làm lợi ích cho chủ, thì phải bị rầy và quở phạt, có khi bị chủ đuổi đi là khác. Đó, các em hiểu chưa? Bạch, đã hiểu rồi. Bàn-Đạo khen đó chút.

Thăng.

Đêm 16 tháng 9 Canh-Dần.

Phò-Loan: Thừa-Sử Hải, Luật-Sự Nhung. Hầu-Đàn: Thừa-Sử Hợi, Luật-Sự Khỏe, Khen, Hưởng; Giáo-Hữu Thượng Giác Thanh.

### **Cao Thượng-Phẩm**

Bàn-Đạo chào mấy em. Hôm nay Bàn-Đạo dạy cho mấy em hiểu rõ nguyên căn biến chuyển tuần-huần của vạn-vật. Vạn vật trong vũ-trụ không vật nào hơn hay kém. Trước sau đều đồng một thể là Chơn-Linh lập đời, định thể đặng các phẩm Tiên Phật có nơi học hỏi, và thi dụng tài năng hầu tô điểm thêm phẩm giá Thiêng-Liêng vị. Do lẽ đó, các phẩm chưa đủ sức lo tròn địa-vị phải luân-hồi chuyển kiếp mà bồi-bổ thêm.

Lúc khai Thiên lập Địa thì các đấng Chơn-Hồn ấy phải đi từ vật-chất lên thảo-mộc, thú cầm, rồi mới chuyển kiếp làm người được. Tính ra, mỗi phẩm đi từ đầu chí cuối mà không bị lâm lạc, thì phải đủ chín chục ngàn kiếp (90.000) mới trở về Thiêng-Liêng vị được. Vì có mà các đấng Chơn-hồn lúc bị lâm lạc, sa đọa, phải luân-hồi chuyển kiếp mãi mãi, chưa về đặng nơi cõi Thiêng-Liêng Hằng Sống. Các Chơn-hồn ấy, lúc mới là hóa-nhân, thì còn bản chất thật-thà, vì chưa bị sự cám dỗ của vật-chất cho mấy. Sự cám dỗ ấy lại cũng do các Chơn-hồn còn nhỏ phẩm kiếp, muốn cho các Đấng trên mình đồng về một lượt, mới bày cơ thử thách. Lần lần, các Chơn-hồn nhiễm vật chất, rồi do vật-chất ấy, mà tạo thành hình thể hữu-vi đặng phô bày cho hết lẽ huyền-vi ra thiệt tướng.

Vì vậy, chúng ta thấy sự biến chuyển của Tạo-Đoan càng ngày càng tăng tiến là lẽ đó. Khi loài người đã lột hết lẽ huyền-vi cho nhau đặng hiểu rồi thì cơ bí-mật chẳng còn nữa. Do đó mà sự qui cổ phải trở lại đặng cho các nguyên-nhân thấy rõ mọi đường học hỏi về sự biến chuyển là lẽ nào. Ngày nay các nguyên nhân xuống thế mà hiện còn ở tại thế, đã chuyển kiếp mấy lần chín chục ngàn kiếp rồi. Bởi thế mà Chí-Tôn xây cơ chuyển thế cho các nguyên-nhân thấy rõ sự huyền-vi bất khả xâm phạm của Thiên-Điều, là dầu cho tay phạm kiếm đặng sự bí-mật của Tạo-Hoá mà họ có thể kiếm đặng sự sanh của Đức Chí-Tôn hằng dễ hay chẳng?

Ngày nay các nguyên-nhân đã thấy rõ sự tiên-hóa của họ về vật-chất là mầm tiêu-diệt, nên tự họ phải nhường bước trước hình phạt Thiêng-Liêng. Họ đã hiểu đặng huyền-vi bí-mật của vũ-trụ mà họ không hiểu lẽ sanh tồn do đâu mà có. Vì vậy mà lần hồi, họ chỉ nhờ học hỏi nơi

đạo-đức mới hiểu lẽ ấy do đâu. Lần này, vì các Chơn-Linh xuống phạm quá lâu nên Đức Chí-Tôn muốn đem về hết một lượt, rồi cho trở xuống học lại lớp khác. Bởi cố, Tam Nguơn tận mãn, thì nhứt nguơn kế tiếp là vậy.

Còn quý-nhơn là những Chơn-hồn của Quý-Vương nơi Tam-Thập Lục-Động cho xuống đặng cho làm các bài vở cho các nguyên-nhân học hỏi. Vì cố, cho nên các nguyên-nhân mà tội lỗi cũng phải đến cõi Phong-đô chịu sự giáo-hóa mà định trí, định thần, rồi chuyển kiếp nữa, chớ chẳng hề vì Quý-vương mà tiêu-diệt cho đặng. Mấy em đã rõ chưa. Để bữa khác, Bản-Đạo dạy thêm nữa, bữa nay chừng đó cũng vừa đủ. Mấy em ráng học nghe!

Bản-Đạo chào mấy em. Thăng

*• “Đạo chưa yên là tại người hành đạo kém bề hạnh đức, kẻ được hạnh mất phần mình mãn, người thông hiểu Đạo kém đức, thiếu khiêm cung, kẻ trọn tâm thành, mạnh phân ham danh lợi.*

*• TIÊU SƠN ĐẠO SĨ (TNHT  
18/7/1928)*

*• Nhiều kẻ may gặp chánh Đạo, lại có ý cáo thối, lui bước lại đường đời, ấy là điều đáng lo cho chúng sanh, vì cái gương Đạo mà đem chiếu giữa công chúng, nếu gương trong thì tỏ rạng, còn gương lờ thì mới sao?*

*Lý Giáo Tông (Bính Dần-1926)*

# LỄ KỶ NIỆM ĐỨC THƯỢNG SANH

(Quy Thiên 26 - 3 Tân Hợi (1971))

**BẢN TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP**

Do Ngài Hiến Pháp HTĐ đọc tại Đền Thánh

Ngày 4- 4 - Tân Hợi



Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên , Cửu Trùng và Phước Thiện Kính chúc Chức Sắc, Chức Việc và toàn đạo nam nữ,

**ĐỨC THƯỢNG SANH CAO HOÀI SANG** Trưởng Quản Hội Thánh Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh đã quy thiên hồi 17 giờ ngày 26 tháng 3 Tân Hợi (21/4/1971) hưởng thọ 71 tuổi .

Tin buồn này làm chấn động cả các giới trong toàn quốc nói chung và toàn Đạo nói riêng.

Thánh Thể của ĐỨC NGÀI đang quản tại Tòa Thánh Tây Ninh chờ đến ngày mừng 6 tháng 4 Tân Hợi nhằm 30/4/71 sẽ cung nghinh Liên Đài kỵ Long Mã di chuyển



theo lộ trình trong châu vi Tòa Thánh và sau khi Đại diện các Hội Thánh đọc Ai Điều xong, Lễ cung nghinh Liên Đài nhập bửu Tháp sẽ cử hành y theo chương trình của Hội Thánh đã lập mà toàn Đạo đều hiểu biết.

Nhân cuộc lễ này tôi xin tuyên dương công nghiệp của ĐỨC NGÀI về cả hai phương diện Đạo lẫn Đời

**VỀ mặt Đời :** ông CAO HOÀI SANG ( tên họ của đức ngài) sanh ngày 11 tháng 9 năm 1901 (dl) tại Thái Bình (Tây Ninh) con của ông CAO HOÀI AN giúp việc Tòa Án và bà Hồ Thị Lự, khi trưởng thành thi đậu bằng Thành Chung trường Trung Học ChasseLoup - Laubat, ông vào giúp việc ở sở Thương Chánh SaiGon cho đến khi gặp Đạo.

Nói đến ông, ai ai trong giới công chức và đồng bào Thủ đô đều hiểu rõ thanh danh của ông là một nhà công chức đúng mực thanh liêm.

Là một chí sĩ thương dân yêu nước, ông thường giao du cùng các bạn đồng chí khác như hai ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc chẳng hạn. Cả ba ông lại là nhạc sĩ lừng danh trong giới âm nhạc tại Thủ đô SaiGon. Hai ông Cư và Sang được coi như bậc Thầy trong giới này, sau khi ông Cư đăng tiên rồi thì ông Sang được coi như bậc “ hậu tổ” ban âm nhạc Đạo Cao Đài đã nhờ đức ngài chấn chỉnh rành mạch thêm nhứt là trong điệu cổ nhạc vì ĐỨC NGÀI là nhà điều luyện rành nghề. Mất ĐỨC NGÀI giới âm nhạc trong toàn quốc nói chung và trong Đạo Cao Đài nói riêng đã mất một Nhạc sư cự phách đáng tiếc thay .

**VỀ MẶT ĐẠO :** Đến năm Ất Sửu (1925) là lúc phong trào “xây bàn” hay “Sai Ma” cũng vậy đang thịnh hành tại Thủ đô Sài Gòn, ông hiệp cùng hai ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc mỗi đêm đến chơi nhà ông Cao Quỳnh Cư tức Cao Thượng Phẩm để thỏa mãn tính háo kỳ của mình bằng cách xây bàn để tiếp xúc với những người khuất mặt ở thế giới bên kia (hồn Linh).

Một hôm nọ, vào lúc tháng 7 năm 1925 ông Cao Quỳnh Cư đến nhà ông Cao Hoài Sang chơi lại gặp ông Phạm Công Tắc cũng ở gần nhà ông Sang - Ba ông mới hiệp nhau xây bàn chơi.

Bất ngờ cuộc chơi này hướng dẫn ba ông đến chỗ lập được kỳ công trong việc khai sáng Đạo Trời, tức là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà chúng ta đang sùng bái đây.

Đêm 24 tháng chạp 1925 (dl) nhân dịp lễ Giáng Sinh tại nhà ông Cao Quỳnh Cư có mặt cả ba ông dự, ĐỨC CHÍ TÔN giáng với danh hiệu A Ằ Ằ cho một bài thi như vậy :

*“Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền  
Vui lòng tu niệm hưởng ân thiên  
Đạo mâu rưới khắp nơi trần thế  
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”*

ĐỨC CHÍ TÔN dạy thêm : “ *Đêm nay phải vui mừng vì chính ngày này ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây ( Europe) “*

*“Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến ta như vậy”*

*“Nhà này sẽ đây ơn Ta”*

*“Giờ ngày gần đến đợi lệnh nơi Ta”*

*“ Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn  
nữa “*

Sau đó ít lâu ĐỨC CHÍ TÔN cho bài thi sau này, lấy tên những người có mặt tại đàn cơ, trong đó có tên ông Sang ( tức là ĐỨC THƯỢNG SANH ) :

*“CHIÊU KỶ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh  
BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành  
HẬU ĐỨC TẮC CƯ thiên địa cảnh  
HUỒN MINH MÂN đảo thủ đài danh*

12 chữ lớn trong 3 câu trên là tên của 12 môn đệ đầu tiên của ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ.

Sở dĩ phải xen đoạn Đạo Sử này vào cuộc đời của ĐỨC THƯỢNG SANH là vì ông còn đang giúp việc trong công sở nhà nước Pháp mà ông vẫn nghe theo tiếng gọi Thiên Liêng cứ mỗi đêm hiệp cùng các bạn đi chấp cơ truyền bá đạo Trời ở khắp nơi mặc dù nhà cầm quyền Pháp rất để ý đến Đạo Cao Đài lúc sơ khởi. Chúng ta nên nhớ rằng : ĐỨC THƯỢNG SANH là một tay chấp cơ truyền Đạo cũng như ĐỨC HỘ PHÁP và ĐỨC THƯỢNG PHẨM luôn luôn cả ba ông đồng tâm hiệp lực nhau để phổ độ chúng sanh trong toàn quốc.

Trong tờ Khai Đạo cùng Chánh Quyền Pháp năm 1926. ĐỨC NGÀI cũng ký tên với 28 người khác để thay mặt cho tất cả 247 người đạo hữu có tên trong Tịch Đạo, do ông cựu Thượng Nghị Viện LÊ VĂN TRUNG đứng đầu tờ khai Đạo, ông này sau đắc phong QUYỀN GIÁO

TÔNG Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Ông này cũng do Đức Hộ Pháp PHẠM CÔNG TẮC, Đức Thượng Phẩm CAO QUỲNH CƯ và Đức Thượng Sanh CAO HOÀI SANG dẫn độ.

Nhờ sự hướng dẫn đắc lực của ông Thượng Nghị Viện này với sự cộng tác của ba vị kể trên mà cơ phổ độ phát triển quá mau lẹ, kỳ công này, một phần lớn là nhờ ĐỨC THƯỢNG SANH hi sinh đời công chức của mình để đi phổ độ các nơi trong toàn quốc. Cơ phổ độ lục tỉnh phân ra như sau :

1. Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc phò loan phổ độ trong các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá
2. Ông Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức phò loan phổ độ các tỉnh Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre.
3. Ông Cao Quỳnh Diêu và Cao Hoài Sang phò loan phổ độ các Tỉnh Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hoà, Bà Rịa, Sa Đéc.

Ngoài công việc phò cơ phổ độ các tỉnh kể trên. ĐỨC THƯỢNG SANH còn tùy lúc rảnh ban đêm lên Gò Kén chùa Từ Lâm để hiệp cùng ĐỨC HỘ PHÁP và ĐỨC THƯỢNG PHẨM để chấp cơ Phổ độ và đồng thời lo việc khánh thành Thánh Thất Từ Lâm Tự, sau này được dời về làng Long Thành tức Tòa Thánh hiện giờ.

Ngày 26 tháng 10 năm Bính Dần, ông Cao Hoài Sang đắc

phong THƯỢNG SANH một lượt với ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC và ĐỨC THƯỢNG PHẨM CAO QUỲNH CƯ đêm 14 rạng rằm tháng 3 năm Bính Dần (1926) sau khi lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, ĐỨC CHÍ TÔN giảng dạy như vậy : *“Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng Liêng mỗi Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn”*. *“Thầy đã nói ngũ chi Đại Đạo lại quy phạm vì khi trước Thầy giao Chánh Giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Thánh Giáo mà lập ra Phạm Giáo nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao Chánh giáo cho tay phạm nữa”* *“Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục thập bát địa cầu, Thập điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả nhân loại* *““Thầy đã nói sở dụng Thiêng Liêng, Thầy cũng nên nói sở dụng Phạm trần của nó nữa”* *“Hiệp Thiên Đài dưới quyền HỘ PHÁP chưởng quản, - Tả có THƯỢNG SANH, hữu có THƯỢNG PHẨM* *“Thầy lại chọn Thập Nhị Thời Quân, chia ra làm ba :* *“Phần của Hộ Pháp Chưởng Quản về chi Pháp lo bảo vệ Luật Đồi và Luật Đạo, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết.”* *“Thượng Phẩm thì quyền về Phân Đạo :* *“Lo về phần Đạo nơi Tịnh Thất, mấy Thánh Thất đều xem sóc chư môn đệ Thầy, bên vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đặng”* *“Thượng Sanh thì Chưởng quản chi Thế lo về phần Đồi”* *Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành Đạo, Thầy cho các con biết trước rằng, hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt”*

Từ đây về mặt hữu hình ba vị chưởng quản tối cao

của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài không còn nữa, sau khi ĐỨC THƯỢNG SANH qui thiên thì Đạo Cao Đài mất thêm một bậc vĩ nhân nữa.

Từ khi trở về tái thủ phận sự nơi Toà Thánh, ĐỨC THƯỢNG SANH đã tìm đủ mọi phương pháp để đem lại sự điều hoà trong cửa Đạo cho toàn Đạo hưởng Thái Bình hạnh phúc.

Những tướng ĐỨC NGÀI đến với sứ mạng Thiêng Liêng để hoàn thành cơ nghiệp Đạo thì chắc là ĐỨC NGÀI phải được sống lâu với bốn đạo để bảo tồn Đại Nghiệp Đạo đến cùng.

Nào ngờ đâu ! Ta muốn vậy mà Trời chưa cho vậy.

Than ôi ! Thiên số nan đào ! Tuy sự mất còn là định mệnh nhưng đối với kiếp sanh của con người sao khỏi đau lòng lúc tử biệt sanh ly.

Kính thưa quý vị !

Chúng ta đã từng khóc nhiều rồi cho kiếp số ngắn ngủi của nhiều bậc tiền bối chúng ta. Tuy nhiên chúng ta cứ khóc đi cho đến cạn khô giọt lệ, rồi cũng phải nghĩ lại Đạo Nghiệp nước nhà mà tự trấn tĩnh lấy tâm hồn để tìm phương bảo tồn Đại Nghiệp Đạo và tiếp tục sứ mạng Thiêng Liêng của chúng ta vì sứ mạng ấy dầu lớn dầu nhỏ, dầu quan trọng hay không cũng là sứ mạng do ĐỨC CHÍ TÔN cùng các đấng Thiêng Liêng giao phó cho chúng ta phải tùy khả năng của mình mà làm cho hoàn thành.

Đã đành chúng ta phải thương tiếc một Đấng lãnh đạo anh minh như ĐỨC THƯỢNG SANH nhưng thương tiếc bao nhiêu thì phải noi gương của ĐỨC NGÀI bấy nhiêu để gặt hái được một phần công quả nào hữu ích cho Đạo và cho chúng sanh nhờ. Đó là sự đền đáp công ơn của bậc tiền bối chúng ta đã dày công xây dựng, lưu lại một sự nghiệp vĩ đại cho chúng ta thừa hưởng, chớ không lẽ ngồi khóc hoài để nhìn sự sụp đổ trước mặt chúng ta sao ?

Vậy chúng ta hãy đứng lên và đồng tâm hiệp lực tiếp tục xây đắp nền Đạo cao thêm mãi để khỏi phụ ơn của tiền nhân chúng ta.

Trước khi dứt lời, tôi xin thành tâm cầu nguyện Ôn Trên ban phước lành cho toàn thể quý vị và quý quyền, tôi xin nghiêng mình trước liên đài của ĐỨC THƯỢNG SANH và thành tâm cầu nguyện cho anh linh ĐỨC NGÀI được cao thăng, sau nữa xin chân thành phân ưu cùng tang quyền./.

*Nay kính*

***HIẾN PHÁP HIỆP THIÊN ĐÀI***

**ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YÊM TRỢ**

**Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo**

[www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)

[www.banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org)

**HÌNH ẢNH ĐỨC CHÍ TÔN TẠI THẾ:  
HỘI THÁNH (HIỆP THIÊN & CỬU TRÙNG)  
(Đức Hộ Pháp đáp lời của 4 vị Thời Quân: Khai Pháp,  
Bảo Thế, Khai Đạo, Tiếp Đạo nhân LỄ KHÁNH THÀNH  
TÒA HIỆP THIÊN ĐÀI ngày 8-12 Đinh Hợi 18-1-1948  
giờ Tý)**



*Tòa Nội Chính ( Cửu Trùng Đài)*

Các bạn Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện Nam Nữ.

Tưởng từ khi tôi đã phé đời hiến thân phàm này cho Đức Chí Tôn làm khí cụ tạo cho nước nhà Việt Nam một nền tôn Giáo này không ngày giờ nào được phần thưởng danh dự vô giá như ngày hôm nay mà chỉ có một ly rượu. Theo sự hưởng ứng của các bạn biết, nếu con người ta lấy sức lực phàm mà mô giới cho sở hành riêng thì hẳn không ai can đảm chịu. Các người đã thả mình vô hoàn cảnh khổ với một sự vui tươi thì hồi xưa đến



giờ ít có. Tại sao vậy? Tôi đã hiểu bí mật ấy. Tôi hiểu cả nên cho các bạn hiểu.

Cái Đấng tự hữu hằng hữu thiên hạ tưởng không có, họ làm. Từ trước người ta tưởng Đấng ấy không có. Đấng ấy đã có từ tạo thiên lập địa. Tôi biết, tôi hiểu đã chịu khổ nào để thay hạnh phúc của đời là do tại đâu? Không phải tại nhà tôi hay tại tôi, chưa chắc. Do nước Việt Nam chăng?

- Ấy là do toàn nhân loại.

Đấng Cha lành ấy dầu thấy con bạc bẽo thế nào, Đấng ấy vẫn còn thương yêu, sự thương yêu của ông cha lành nó truyền nhiễm tôi do chỗ tôi nghe được, tôi hiểu được, biết rõ người được.

Đấng ấy có mong gì vô hạn? Nhứt là Ngự Mã Quân của Chí Tôn biết trước hơn ai hết vì Ngài có day, nhứt hết là Ngài bỏ Huỳnh Kim Khuyết, bỏ Thiên Cung đòi xuống trần day con cái của Ngài lập phương giải khổ. Có gan thay, không biết gan da bọc nào Ngự Mã Quân nhứt định không cho Ngài xuống, chính mình thay thế cho Ngài. Nếu tôi không làm cơ bút, tôi biết các bạn Hiệp Thiên do nơi đó mà sản xuất để giữ quyền Thiêng Liêng nên mới có 12 vị Thời Quân. Thập Nhị Địa Chi tức là cảnh Thiêng Liêng vô hình của chúng ta. Tôi tưởng tán tuồng tôi đã làm rồi và làm nơi cảnh vô hình.

Ngày kia về Thiêng Liêng các bạn sẽ thấy hình tôi đại tôi thiểu, Phận sự tôi đối với các bạn nó có thâm tình vô hạn, vì đồng tâm đồng chí, một mục đề xướng, cả thầy đều chịu một hoàn cảnh.



*Tòa nhà Hiệp Thiên Đài*

Bần Đạo làm không hết, số là tại Bần Đạo và các bạn Hiệp Thiên đã hứa với Chí Tôn.

Bần Đạo lo cho toàn cả nhơn loại toàn cầu chứ không phải thương một cá nhân nào hay một đoàn thể, một quốc gia nào, không phải tôi làm tôi mọi cho đời, làm tôi mọi cho Đạo vì cái năng lực vô hình. Xin tởa, trước khi lãnh lệnh ở trên Bạch Ngọc Kinh tạo nền tôn Giáo, Chí Tôn quyết định cho Ngài thay thế mới được. Ngự Mã Quân không cho, bắt buộc phải có người thay thế cho Ngài tức là Thánh Thể của Ngài tại đây phải có hình ảnh thì Ngài mới chịu.

Ngài đi mà không cho thì phải có hình thể cho Ngài mới được. **Hình ảnh của Ngài là Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài.** Hộ Pháp có khôn ngoan nào hơn là cầu khẩn cho có người đến với mình đặng tạo

Thánh Thể đó, chớ một mình Hộ Pháp xuống không thể được, nên phải cảm dỗ cung này, điện kia, đến Cửu Thiên Khai Hóa biết chắc làm đặng mới đi.

Các bạn cứ làm đi vì phận sự ở dưới thế gian đối với lời hứa ở trên kia, sự làm bây giờ không biết hai cái nó có đúng không? Dục bước lui cui làm mãi không biết sao cho rồi. Nào lo cho Cửu Trùng rồi đến Phước Thiện, đầu óc của Hộ Pháp đã chịu thâm giao cùng các bạn cứ làm mãi thôi, sống giờ nào làm giờ nấy, không phải kiếp này tại đây có Thánh Thể, không phải nơi xứ Việt Nam ta, chúng ta chỉ là người cặm bông tiêu thôi, chớ không phải người tạo sáng lập là để cho đoàn hậu tấn, vì chúng nó đứng chàng ràng không biết đưa nào gánh vác đảm đương.

Bổn phận làm anh phải tạo nghiệp cho em, mở đường trước cho con cháu đi sau; nhờ có chúng nó Thánh Thể Chí Tôn mới tồn tại. Thầy không phải đến một kiếp này thôi mà đến phải ở đời đời, không phải Thánh Thể đương nhiên họ sẽ đến nữa hay đã đến rồi, nó còn lộn xộn không biết đưa nào. Biết còn nữa tức nhiên phải mở con đường cho chúng nó đi mà tạo nghiệp cho chúng nó, tôi là đây tớ trong những đây tớ Đức Chí Tôn, biết có bao nhiêu mà đảm nhiệm cương quyết nâng đỡ cho Đạo và đời.

May một điều là tôi còn thiếu với Đức Chí Tôn hay tôi xin đầu kiếp, thiếu hay không mà kiếp này tôi làm tên dân nô lệ cho nước Việt Nam. Đã chịu thống khổ tâm hồn lẫn hình thể trên 35 năm. Tôi không xin, không biết tại sao tôi lại đầu kiếp xuống dân An Nam làm cho tôi

cảm kích vô hạn, nào là chịu khổ não, hèn hạ, cả quốc dân phải bạc nhược và yếu hèn, ta thấy đau đớn Chí Tôn đến mở một nền tôn Giáo là khôi sinh quang cho toàn nhơn loại. Đó là cái danh dự của nước Việt Nam nên tôi thí thân phải chết mới đền bồi xứng đáng. Còn việc khác nữa là Ngài tạo đầu óc. Từ ngày mở Đạo Cao Đài đến bây giờ, Ngài tạo đầu óc cùng nòi giống Việt Nam để vãn hồi quốc vận. Như thế cũng đủ cho mình đưa sanh mạng mà đổi.

Vậy sự làm của chúng ta phải cương quyết và nhẫn nại đủ điều, không nhút nhát, vui chịu, bởi đã hiểu giá trị ân đức của Đức Chí Tôn như thế chỉ trả được mấy may thôi. Muốn học được hết phải học sách làm đầy tớ của những đầy tớ của Đức Chí Tôn, làm được vậy chừng đó mới trả nợ tình của Đức Chí Tôn đặng.

## *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*

*•Đạo quý là tại hòa..., tạo Thiên lập Địa cũng bởi âm dương hòa hiệp sanh hóa muôn loài, cũng bởi một chữ hòa,... tâm hôn bất hòa thì thất tình lục dục đều phát khởi, tranh ngôi với thân lương tâm, nếu kém lục, thì con người ấy duy có sanh hoạt trong vòng vật dục chớ chẳng hề biết Thiên lý là gì?*

*QUAN ÂM BỔ TÁT  
(TNHT 11/4/1933)*

# KHI NÀO THIỆN ÁC BÁO THẦN PHẬT ĐỀU CÓ AN BÀI

Hoài Nhân thực hiện  
Toàn Phong biên dịch



*Kinh Dịch” nói: “Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh; tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương.*

Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo, đây là niềm tin phổ quát trong văn hóa Á Đông. “Kinh Dịch – Khôn quái – Văn ngôn” viết: “Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh; tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương” (nhà tích điều thiện, ắt dư niềm vui; nhà tích điều bất thiện, ắt dư tai ương). Trong các trước tác của cổ nhân đã lưu lại rất nhiều ghi chép lịch sử liên quan đến “thiện ác hữu báo,” mở ra con đường nhân sinh tươi sáng cho thế hệ sau.

Một số gia tộc nhiều đời hành thiện đã nhận được phúc báo phi thường, còn một số người hành ác phải chịu nhận quả báo ngay trong đời này. Chủ nghĩa vô thần không thể phủ nhận những sự thật lịch sử này.

### **Phúc báo năm đời**

Vào năm Tân Tỵ, niên hiệu Càn Long thứ 26 triều Thanh (năm 1761), Hoàng Hà phát sinh lũ lụt. Từ ngày 15 đến ngày 19 tháng Bảy âm lịch, các dòng phụ lưu của Hoàng Hà như sông Y, sông Lạc, sông Thấm, cùng dòng chảy chính của Hoàng Hà giữa Đồng Quan và Mạnh Tân đều phải hứng chịu những cơn mưa rất lớn. Trong đó, trọng tâm mưa nằm ở huyện Tân An, tỉnh Hà Nam. Nước sông Y và sông Lạc đều tràn bờ. Vào thời điểm đó, các con đê ở Vũ Trắc, Huỳnh Trạch, Dương Vũ, Tường Phù, Lan Dương .v.v. đều bị vỡ. Ở hạ lưu sông Hoàng Hà có tổng cộng 26 nơi bị vỡ đê. Hàng chục châu, huyện ở ba tỉnh Hà Nam, Sơn Đông và An Huy bị nhấn chìm. Có nơi, mực nước dâng cao tới 5, 6 thước, thậm chí có nơi nước sâu tới vài trượng. Nhà cửa của rất nhiều người dân gần như bị nước nhấn chìm toàn bộ.

Huyện Trần Lưu (nay là trấn Trần Lưu, huyện Khai Phong, tỉnh Hà Nam) nằm ở bờ nam sông Hoàng Hà cũng hứng chịu thảm họa lớn, mực nước sâu tới một trượng. Gia đình họ Tào ở địa phương này cũng bị thiệt hại nặng nề, nhà cửa bị nước lũ nhấn chìm hoàn toàn. Sau ba ngày ba đêm, cơn đại hồng thủy mới dần dần rút đi. Lúc này, trước mắt mọi người hiện ra một cảnh tượng

kỳ dị. Ngôi nhà của Tào gia lộ ra khỏi mặt nước vẫn y nguyên như lúc ban đầu, không hề bị sập. Điều đáng kinh ngạc hơn nữa là người nhà họ Tào đều bình yên vô sự. Những người may mắn sống sót ở địa phương đã kéo đến thăm hỏi gia đình họ.

Mọi người đều rất tò mò hỏi: “Nhà các vị làm thế nào mà có thể sống sót dưới nước như vậy?”

Tào gia trả lời: “Mấy ngày nay chúng tôi chỉ cảm thấy có sương mù dày đặc bao phủ xung quanh, không nhìn thấy mặt trời, hoàn toàn không biết mình đang ở dưới nước!”

Huyện lệnh địa phương biết được chuyện khó tin này liền đến thị sát, hỏi gia đình họ Tào rằng: “Các vị bình thường có làm việc thiện gì không?”

Người nhà họ Tào trả lời: “Tiền cho thuê ruộng mà chúng tôi nhận được hằng năm, ngoài việc đóng thuế và khấu trừ chi tiêu của gia đình, phần còn lại chúng tôi đều cố gắng giúp đỡ những người hàng xóm láng giềng nghèo khổ xung quanh. Chúng tôi đã làm việc này từ thời cao tổ, tăng tổ. Cả năm đời gia tộc đều chưa từng gián đoạn việc này, đến nay đã hơn một trăm năm rồi.”

Huyện lệnh lập tức báo cáo việc này lên triều đình, đồng thời phát biển ngạch biểu dương việc làm thiện hạnh của Tào gia.

Câu nói “thiện hữu thiện báo” của người xưa quả thực không hề sai lệch. Chính vì năm đời nhà họ Tào đều



kiên trì hành thiện, nên khi tai họa ập đến, Thần linh đã bảo hộ. Nhà bị ngập nước ba ngày ba đêm, cả gia đình vẫn bình an vô sự.

### **Phá hủy tượng Phật, tự chiêu mời ác báo**



*“Kinh Dịch” viết: “Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh; tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương.” Người đang làm, trời đang nhìn. (Ảnh: Pixabay)*

Chùa Tứ Diện cao lớn tráng lệ ở quận Vũ Xương được xây vào thời nhà Minh. Đến thời Ung Chính nhà Thanh, ngôi chùa này đã có lịch sử mấy trăm năm, hương hỏa rất thịnh. Tượng Phật thờ tự trong chùa cao khoảng hai thước, thân bằng sắt, đầu bằng đồng, phần đầu có bốn mặt, do đó được gọi là Tứ Diện Phật. Giữa thời Ung Chính, có ba mươi sáu nho sinh nói chùa này trấn áp



long mạch của tỉnh, sẽ cản trở vận may thi cử của các thí sinh trong tỉnh. Vì vậy, họ đề nghị phá hủy ngôi chùa, thỉnh cầu quan phủ chấp thuận.

Tuy nhiên, thân Phật rất cao lớn, đầu Phật lại càng kiên cố hơn, cho nên dù dùng rìu lớn đục đẽo liên tục cả ngày cũng không làm tổn hại được chút nào. Sau đó, họ thương lượng việc xoay lưng của sáu bức tượng Phật trong chùa. Khi họ di chuyển và xoay tượng Phật, khiến đầu tượng Phật Cẩm Hóa rời ra và rơi xuống đất.

Những nho sinh đó nhìn thấy đồng nguyên chất, liền quyết định phân chia để làm đồ dùng. Không lâu sau, những người tham gia đề nghị phá chùa đều lần lượt bị bệnh lạ. Trên lưng họ đều có vết lở loét lớn, mưng mủ lan rộng đến cổ, cuối cùng đầu rơi xuống đất vong mạng. Những người ký vào bản kiến nghị phá chùa đều bị đau đầu, hơn một trăm người không ai thoát khỏi. Về sau, người ta phát hiện một người họ Tư trong số đó đã sử dụng tên giả để ký vào bản kiến nghị. Vốn dĩ anh đã nhiều lần muốn rút lui khỏi chuyện này, nhưng lại sợ mọi người oán giận nên mãi vẫn chưa rút lui.

Khi nhìn thấy những người khác lần lượt bị trừng phạt mất mạng, trong tâm anh ta cảm thấy bất an. Mặt khác, anh ta lại cho rằng tai họa không phải do mình gây ra, có lẽ sẽ may mắn thoát nạn. Sau này, khi đang chuẩn bị khởi hành đi nhận chức vụ mới, anh ta đột nhiên nhìn lên bầu trời và kêu lên một tiếng kinh hãi, nói rằng có một vị Thần mặc áo giáp vàng đã dùng một cây gậy lớn đánh vào đầu anh ta. Anh ta lập tức vô cùng đau đớn,

âm thanh đột nhiên im bật, tử vong ngay tại chỗ.

Những người trong vụ việc đều là thư sinh nhưng lại không hiểu Thiên lý, chỉ vì tư lợi mà lấy chuyện phong thủy để mù quáng, bất kính với Thần Phật. Chuyện phong thủy chẳng phải cũng là một loại ân thưởng hồi báo của Thần Phật dành cho người có đức hạnh hay sao? Người không có đức có thể đắc được chăng? Vì mưu cầu tư lợi mà phá hủy tượng Phật, dù là hành động kiến nghị hay tán thành cũng đều là khinh nhờn Thần Phật. Những kẻ giả vờ tán thành lấy lệ thì tâm địa càng xảo quyệt và xấu xa hơn. Sinh mệnh ở nhân gian là đến từ Thần giới, phá hủy tượng Thần Phật, kỳ thực là hủy hoại chính mình. Phải chịu quả báo ngay ở đời này cũng là điều hợp tình hợp lý.

**Hoài Nhẫn Nhẫn thực hiện**

**Toàn Phong biên dịch**

**ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YÊM TRỢ**

**Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo**

[www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)

[www.banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org)

# TỔ TIÊN TÍCH ĐỨC HÀNH THIỆN CON CHÁU ĐƯỢC HƯỞNG PHÚC BÁO

Vân Hạo thực hiện  
Toan Đình biên dịch



*Cổ ngữ nói “tích thiện dư khánh” là chỉ những nhà tích đức làm việc thiện thì phúc báo sâu dày, con cháu đều được hưởng ân trạch. (Ảnh: Tài sản công)*

Cổ ngữ nói “tích thiện dư khánh” là chỉ những nhà tích đức làm việc thiện thì phúc báo sâu dày, con cháu đều được hưởng ân trạch. Dưới đây là những câu chuyện ghi chép trong cổ tịch liên quan đến đường thi cử và công danh.

**Đôi đũa với người khác hết lòng, đời sau được hưởng phúc ảm**



*Tiêu Ái Đường đem toàn bộ bảy lượng bạc cho người đàn bà nghèo khổ này. (Ảnh: Epoch Times)*

Thời Tống có một thư sinh tên Tiêu Ái Đường, bởi vì sinh kế khó khăn nên không thể đi thi lấy công danh, bèn dựng một trường tư ngay tại phố thị gần đó, tập hợp một số trẻ nhỏ và dạy chúng đọc sách. Tiêu Ái Đường còn biết y thuật, cũng thường thường xem bệnh cho người ta, có khi gặp phải người nghèo khó tìm đến chữa bệnh, anh chẳng những không thu tiền xem bệnh mà còn xuất tiền cho người ta mua thuốc. Bởi vậy, mọi người ở gần đó đều rất tán thưởng anh, khen anh không chỉ là một “người thầy giáo tốt” mà còn là “một thầy

thuốc giỏi”.

Có một năm, vùng này mất mùa, trường học phải đóng cửa, Tiêu Ái Đường sau khi dọn dẹp xong chỉ mang theo bảy lượng bạc về nhà. Trên đường, anh nhìn thấy một người đàn bà ôm con khóc rất thương tâm, hỏi một chút mới biết được họ đã ba ngày không ăn thứ gì rồi. Đúng lúc cùng đường mạt lộ, anh liền đem toàn bộ bảy lượng bạc cho người đàn bà này.

Tiêu Ái Đường về đến nhà, lúc này trong nhà chỉ còn lại ba thăng đậu nành để duy trì sinh hoạt. Đang lúc định nấu cơm, một cụ già họ Trương sát vách nghe nói anh trở về, liền đến mượn lương thực, nói rằng trong nhà đã ba ngày không nấu gì rồi. Tiêu Ái Đường lập tức đem phân nửa đậu nành đưa cho cụ già. Tiêu Ái Đường an ủi người nhà, nói: “Nếu như mệnh chúng ta không đến con đường chết, tự có trời trợ giúp, giữ lòng tốt, làm việc thiện, nhất định sẽ có kết quả tốt”. Quả nhiên, ngày hôm sau có người giàu có nọ lo lắng bệnh tình nghiêm trọng đi tìm thầy thuốc, Tiêu Ái Đường liền chữa trị cho họ. Người giàu có liền mang chút bạc đến, thế là nhà họ Tiêu vượt qua được cửa ải khó khăn.

Đến năm sau, Tiêu Ái Đường có được một người con, đặt tên là Tiêu Quán, anh đích thân dạy con đọc sách. Tiêu Quán thiên tư mẫn tuệ, thông hiểu nhiều thứ, 16 tuổi tham gia thi hương, đạt được hạng nhất, 22 tuổi đậu Trạng nguyên. Người trong thôn tới Tiêu gia chúc mừng, đều nói: “Tiêu Ái Đường cả đời làm việc thiện, quả nhiên thiện có thiện báo”. Tiêu Ái Đường vô tư



*Bành Định Cầu thích đọc sách Thánh hiền, kính tín Thần Phật, chú trọng phẩm hạnh tu dưỡng. (Ảnh: Epoch Times)*

trợ giúp người khác, vốn vẹn bảy lượng bạc cũng đem giúp người khác; ba thặng đậu nành, chia phân nửa cho người ta; thuốc tốt cách hay, tùy duyên cứu người, có thể thấy được là dùng một tấm lòng thành đối đãi với người khác hết lòng hết dạ.

### **Rộng tích việc thiện, tên đề bảng vàng**

Bành Định Cầu sống vào thời Thanh, người Trường Châu (nay thuộc Tô Châu, Giang Tô), thích đọc sách Thánh hiền, kính tín Thần Phật, chú trọng phẩm hạnh tu dưỡng. Ông từ nhỏ thường đọc các sách hay liên quan đến việc tu hành và nhân quả, ngày thường thích làm việc thiện, không chỉ có bản thân làm việc thiện, còn khuyên những người chung quanh làm theo. Về sau,

ông còn đem loại sách hay này đề là “Nguyên Tê tất đọc thư”, không phải vì đọc cuốn sách này có thể làm Trạng nguyên, Tê tướng, mà là Trạng nguyên và Tê tướng không thể không đọc loại sách này.

Tổ tiên tích đức hành thiện, con cháu được hưởng phúc báo

Cha của Bành Định Cầu là Bành Lung, đảm nhiệm chức Tri huyện Trường Ninh (nay là Tân Phong, Quảng Đông), Bành Định Cầu ở nhà chăm sóc mẹ. Bành Lung làm quan thanh chính, vì bách tính làm rất nhiều việc thiết thực, khiến dân chúng rất cảm phục. Bởi vì ông bản tính liêm chính, trung thực, không chịu a dua nịnh hót, khiến Tri phủ tức giận, cuối cùng bị bắt giam oan uổng. Bành Định Cầu năm đó 23 tuổi, tròn non lợi tuổi hơn bốn mươi ngày mới đến được Trường Ninh thăm cha. Anh đi khắp nơi, tìm cách giải oan cho cha, mọi người chung quanh đều cảm động trước tấm lòng hiếu thảo thành thực này. Bành Lung nhờ đó có thể bình an mà rửa sạch oan uổng.

Bành Định Cầu thi đậu Hội nguyên, vào năm Khang Hy thứ 15 lại đỗ Trạng Nguyên. Không lâu sau, ông đảm nhiệm chức quan cư chú, theo hầu Khang Hy Hoàng đế giảng kinh luận sử, hộ tống hoàng đế tham gia các hoạt động lớn, ghi chép sổ sách. Ông học thức uyên bác, chú tâm nghiên cứu ý nghĩa đạo lý trong tu luyện, nghiêm ngặt phụng giữ quy phạm đạo đức truyền thống, giảng thuật sự tích Thánh hiền tam giáo Nho, Phật, Đạo, dẫn dắt mọi người hướng thiện. Ông thường cùng người



khác đàm luận đạo lý và nhân quả báo ứng, đề xướng rộng khắp, truyền bá hữu ích để nhân tâm hướng thiện, khiến rất nhiều người nhận được lợi ích. Bành Định Cầu sau khi thi đậu Trạng Nguyên ra làm quan, vẫn ngày ngày đọc sách Thánh hiền, giúp thể xác lẫn tinh thần đều đon chính, đền đáp thánh điển quốc gia, tạo phúc bách tính.

Về sau, cháu trai Bành Định Cầu là Bành Khải Phong lại lần nữa lần lượt thi đậu Hội nguyên, Trạng nguyên, nhận chức Hàn Lâm viện Tu soạn, sau nhậm chức Tả Đô Ngự Sử, Binh bộ Thượng thư .v.v. Ông tuân theo chí hướng tiên tổ, đề xướng văn giáo, dùng lời nói thẳng để can gián, cứu tế nạn dân.

Nhà họ Bành thiện báo chẳng dứt, nhiều người trúng cử, mấy đời phú quý hiển vinh. Người lúc ấy nói rằng đây là báo ứng nhờ Bành gia mấy đời tích lũy việc thiện, cũng lấy hành động của mình để khuyên người khác làm việc thiện. Lễ bộ Thượng thư Kê Hoàng tán thưởng ông cháu Trạng nguyên của Bành gia: “Nhân gian văn phúc vô song phẩm, Chiêu đại khoa danh đệ nhất gia” (ý là phúc về đường văn trên chốn nhân gian không có nhà thứ hai, đây là nhà đệ nhất làm rạng danh đại khoa).

### **Giữ vững lương tri, trong lòng còn có thiên lý**

Diêu Văn Điền thời Thanh, là người Hồ Châu, Chiết Giang. Tết Nguyên Đán năm Kỷ Mùi niên hiệu Gia Khánh, một người đồng hương của ông mộng thấy đến chỗ quan phủ, nghe được lời truyền nói: “Trạng Nguyên trên bảng vàng ra rồi!”. Lúc này cửa son mở ra, hai quan





*Diêu Văn Điền trầm tư hồi lâu, đột nhiên bừng tỉnh nói: “Đây là lời nói của cao tổ đã qua đời của ta rồi!”.* (Ảnh minh họa: Bảo tàng cổ cung Đài Bắc/Epoch Times)

lại mặc trang phục màu đỏ, trong tay cầm cờ vàng đi ra, đuôi cờ có bốn chữ: “Nhân tâm dị muội, thiên lý nan khi” (lòng người dễ mê mờ, thiên lý khó coi thường). Người này sau khi tỉnh lại, không hiểu ý nghĩa của giấc mơ là gì.

Không lâu sau, Diêu Văn Điền thi đậu Trạng nguyên, có người đem giấc mộng này nói cho ông. Diêu Văn Điền trầm tư hồi lâu, đột nhiên bừng tỉnh nói: “Đây là lời nói của cao tổ đã qua đời của ta rồi!”.

Tổ tiên tích đức hành thiện, con cháu được hưởng phúc báo

Năm đó cao tổ nhậm chức Đè hình ở Hoàn Giang, trong ngục có hai người bị người khác vu cáo, hãm hại mà

phán tội chết, cao tổ tra ra chuyện này không có chứng cứ, chuẩn bị phóng thích hai người, lúc này người vu cáo đưa cho ông hai ngàn lượng bạc, thỉnh ông nhất thiết phải phán hai người kia án tử hình. Cao tổ nói: “Lòng người dễ mê mờ, thiên lý khó coi thường. Nếu như ta cầm tiền tài mà giết oan người vô tội, thiên lý bất dung!”. Thế là Kiên quyết cự tuyệt việc nhận tiền tài, cuối cùng đem hai người nhận tội oan kia phóng thích. Chữ trên đuôi cò, chẳng lẽ là chuyện này sao?

Sau khi Diêu Văn Điền thi đậu Trạng nguyên kế nhiệm chức Hàn Lâm viện Tu soạn, Tả Đô Ngự Sử, Lễ bộ Thượng thư .v.v., ông tự đề câu đối trong thư phòng viết: “Thế thượng kì bách niên cự gia, vô phi tích đức; Thiên hạ đệ nhất kiện hảo sự, hoàn thị độc thư”. (Nghĩa là: Trên thế gian gia phong mấy trăm năm một mực tích đức; Khắp thiên hạ chuyện tốt nhất vẫn là đọc sách). Hai từ “cự gia” ở đây là để chỉ nhà có gia phong, nhà có gia phong đọc sách cũng được người đời xưng là “thư hương môn đệ”, “không tham xa xỉ, có nền nếp thanh sạch”. Diêu Văn Điền thường xuyên đảm nhận vị trí quan chủ khảo trong các kì thi cử, mà mỗi lần ông đều dán lên hai bên cổng lớn trường thi câu đối bắt mắt: “Khoa trường vũ tộ giai hữu thường lộng, cáo tiêu nhân vô quyền pháp võng; Bình sinh liên tiết bất thông nhất tự, giới chư sinh hốt thính phù ngôn”. Ý là: Chón trường thi việc gian lận thường xảy ra, bảo cho kẻ tiêu nhân không được phạm vào phép tắc; Ngày thường câu cú không thông một chữ, răn các học trò chớ nghe lời

phù phẩm”, thể hiện làm quan thanh liêm, một thân chính khí.

Tổ tiên của Diêu Văn Điền không chỉ vì đời sau tích nhiều phúc đức, cũng vì đời sau lưu lại gia phong liêm chính, trong sạch, ngay thẳng và truyền thống làm việc thiện. Ông trước lợi ích không hề động tâm, không hại oan người vô tội, quả nhiên “ngẩng đầu ba thước có Thần minh”, thiên thưởng cho phép con cháu ông có được phúc báo hiển đạt, khiến đời sau được hưng thịnh, cũng di phúc trăm năm về sau.

Quả thực, Thiên lý đang cân nhắc hết thảy, đạo đức và lương tri mới là điều quan trọng nhất để làm người.

**Vân Hạo thực hiện**

**Toan Đình biên dịch**

## ĐÍNH CHÁNH

\*\*\*

Trong Tập San Thế Đạo số 93 phát hành đầu tháng 2- 2014, nơi trang 80, phần niên liễm đã đánh máy sai về số tiền của Hiền Tỷ Hiền Tài Trần Thị Kim Phụng đóng niên liễm năm 2023 là \$40.00, xin đính chánh lại là \$60.00.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin cáo lỗi đến Hiền Tỷ cùng quý độc giả về sự sai sót này.

**Ban Quản Nhiệm BTĐHN**

## ĐỜI SỐNG - XÃ HỘI

### SỞ AN SINH XÃ HỘI THAY ĐỔI CÁCH THU HỒI CÁC KHOẢN THANH TOÁN VƯỢT MỨC

Do Joey Solitro của Kiplinger's Personal Finance thực hiện - Vân Du biên dịch.



*Khoản thanh toán vượt mức xảy ra khi người thụ hưởng nhận được số tiền nhiều hơn mức lẽ ra nên nhận được trong một tháng. Ảnh: Dreamstime/TNS*

Sở An sinh Xã hội (SSA) đã thông báo thay đổi cách họ sẽ thu hồi các khoản thanh toán vượt mức đã chuyển cho người nhận, sau nhiều tháng hứng chịu chỉ trích và có những cuộc thảo luận về vấn đề thanh toán vượt mức lớn của cơ quan này.

Sở An sinh Xã hội đã gặp phải vấn đề thanh toán vượt mức, trong đó người nhận được gửi quá nhiều tiền một cách nhầm lẫn. Sở này đã gửi thông báo đến những người được trả thừa để yêu cầu hoàn lại tiền, và đã có những khiếu thu hồi, mà theo đó sở sẽ cắt giảm hoặc ngừng cung cấp các chi phiếu phúc lợi hàng tháng cho người nhận.

Hiện nay, Sở An sinh Xã hội đang hạn chế tỷ lệ khấu trừ do thanh toán vượt mức đối với những người thụ hưởng ở mức tối đa là 10% hoặc 10 USD trên tổng trợ cấp hàng tháng, tùy theo mức nào nhiều hơn. Điều đó có nghĩa là Sở An sinh Xã hội không còn có thể giữ lại 100% trợ cấp hàng tháng để lấy lại khoản thanh toán vượt mức, và quy định này đã có hiệu lực kể từ ngày 25/03.

“Sở An sinh Xã hội đang thực hiện một bước đi vô cùng quan trọng để hướng tới mục tiêu bảo đảm các chính sách thanh toán vượt mức của chúng tôi là công bằng, bình đẳng, và không gây tổn hại quá mức cho bất kỳ ai,” Ủy viên Sở An sinh Xã hội Martin O’Malley cho biết trong một tuyên bố. “Thật bất lương khi ai đó thấy bản thân phải đối mặt với tình trạng vô gia cư hoặc không thể thanh toán các hóa đơn vì Sở An sinh Xã hội đã giữ lại toàn bộ khoản thanh toán của họ để thu hồi một khoản thanh toán vượt mức.”

Cơ quan này cho biết, tỷ lệ khấu trừ mới làm giảm đáng

kê khó khăn tài chính đối với những người có các khoản thanh toán vượt mức. Tuy nhiên, sẽ có những trường hợp ngoại lệ đối với sự thay đổi này, chẳng hạn như khi một khoản thanh toán vượt mức xảy ra do gian lận.

SSA cho biết tỷ lệ khấu trừ mới áp dụng cho các khoản thanh toán vượt mức mới. Nếu người thụ hưởng đã có tỷ lệ thanh toán vượt mức lớn hơn 10% và muốn giảm tỷ lệ của họ, thì họ sẽ cần gọi cho Sở An sinh Xã hội theo số 1-800-772-1213 hoặc đến văn phòng An sinh Xã hội địa phương để nói chuyện với người đại diện.

Việc thanh toán vượt mức diễn ra như thế nào?

Khoản thanh toán vượt mức xảy ra khi người thụ hưởng nhận được nhiều tiền hơn mức họ lẽ ra nên nhận được trong một tháng, sự việc này có thể là kết quả của một số yếu tố, bao gồm:

Thu nhập của quý vị nhiều hơn số tiền mà quý vị ước tính.

Hoàn cảnh sống của quý vị đã thay đổi.

Tình trạng hôn nhân của quý vị đã thay đổi.

Quý vị có nhiều tài nguyên hơn giới hạn cho phép.

Quý vị không còn bị khuyết tật nhưng vẫn tiếp tục nhận được trợ cấp.

Quý vị đã không báo cáo thay đổi kịp thời cho SSA theo yêu cầu.

Quý vị đã báo cáo thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ khiến SSA tính toán sai khoản trợ cấp phúc lợi dành cho quý vị.

Việc thanh toán vượt mức cũng có thể xảy ra khi Sở An sinh Xã hội mắc sai lầm.

Thông báo của Sở An sinh Xã hội được đưa ra khi cơ quan này cố gắng thu lại 23 tỷ USD tiền thanh toán vượt mức. Những nỗ lực thu hồi của họ đã gây ra sự phẫn nộ, bao gồm cả từ các nhà lập pháp.

“Sở An sinh Xã hội đã làm sai và giờ họ đang yêu cầu người cao niên phải trả giá cho những sai lầm của chính phủ,” Dân biểu Marc Molinaro (Cộng Hòa-New York) cho biết trong một tuyên bố vào tháng 09/2023. “Hầu hết các nạn nhân sẽ không có cách nào trả lại tiền cho Sở An sinh Xã hội. Sở An sinh Xã hội cần ngừng ráo riết áp bức người cao niên và tập trung vào việc sửa chữa các hệ thống của họ.”

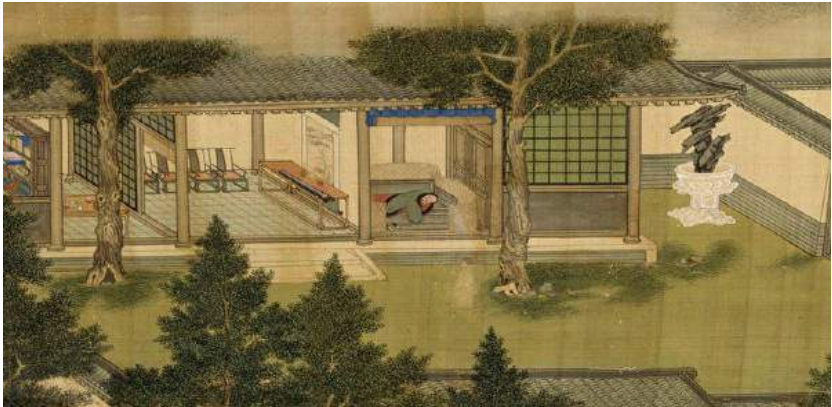
Tỷ lệ thu hồi khoản thanh toán vượt mức tự động mới có thể giúp giảm bớt gánh nặng tài chính mà người thụ hưởng phải đối mặt với các khoản thanh toán vượt mức, nhưng số dư thanh toán vượt mức lớn vẫn còn.

©2024 The Kiplinger Washington Editors, Inc. Được phân phối bởi Tribune Content Agency, LLC.

**Do Joey Solitro của Kiplinger's Personal Finance thực hiện - Vân Du biên dịch**



# CÂU CHUYỆN KỶ LẠ VỀ NHÂN QUẢ BÁO ỨNG Sương Sương biên dịch



*Trương Tề Hiền trong mộng gặp một vị cố nhân, nước mắt đầm đìa năm lần bảy lượt cáo từ ông ta, bộ dạng thê thảm nghẹn ngào, nhưng một lúc sau không thấy gì nữa. Bức tranh về linh hồn quay trở lại trong “Từ Hiền Khanh hoạn tích đồ” triều Minh. (Ảnh: Miền công cộng)*

Danh tướng thời Bắc Tống Trương Tề Hiền (năm 943 – 1014) khi còn trẻ thường được nghe các quan chức già trong thành Lạc Dương kể về những câu chuyện Ngũ đại Đường Lương. Những câu chuyện này đạo lý rõ ràng, đơn giản dễ hiểu, khiến người nghe mãi không chán. (Chú thích của người viết: Ngũ đại, là sau khi nhà Đường diệt vong, ở Trung Nguyên liên tiếp xuất hiện 5 triều đại: Hậu Lương, Hậu Đường, Hậu Tấn, Hậu Hán



và Hậu Chu). Nhiều năm về sau, Trương Tề Hiền đem những câu chuyện này và những chuyện mà ông đã trải qua, biên soạn thành sách, đặt tên là “Lạc Dương tân thân cựu văn ký” (Ghi chép những chuyện nghe được từ cựu chức sắc Lạc Dương).

Trong cuốn sách này, Trương Tề Hiền đã ghi chép lại một việc mà bản thân ông đã tự mình trải nghiệm.

### **Đạo tặc bất pháp, quan phủ chiêu an**

Khi Trương Tề Hiền nhậm chức Chuyển vận sứ ở Giang Nam, tại Kiên Châu có một đạo tặc nổi tiếng là Lưu Pháp Định. Anh em Lưu Pháp Định có tám người, đều có võ công, giỏi về bắn tên. Lưu Pháp Định là thủ lĩnh một nhóm đạo tặc, có trên trăm tên du côn vô lại đi theo hắn. Đám người này thường vào nhà cướp của, gieo họa cho các châu quận. Tổng Thái Tông lệnh cho hai lộ cùng tuần kiểm hợp lực diệt trừ cường bạo, băng đảng của Lưu Pháp Định vì thế mà lần lượt tan rã. (Lộ: đơn vị hành chính thời Tống, Nguyên, tương đương với tỉnh). Lưu Pháp Định có một đồng hương là Từ Mãn, người này khỏe mạnh cường tráng, một ngày có thể đi mấy trăm dặm.

Từ Mãn từng đảm nhận chức quan tán tòng (là sai dịch của quan phủ đòi Tống), bởi vì đã phạm tội nên phải hồi hương làm lao dịch. Trương Tề Hiền phái ông ta đi chiêu an bọn người Lưu Pháp Định, đồng thời hứa hẹn không giết và sẽ xá tội cho bọn họ.

Không đến một tháng, Từ Mãn đem về một tin tốt, anh em Lưu Pháp Định tám người đồng ý xin tạ tội đầu thú.

## **Tuần kiểm vì giải hận, lấy khốc pháp xử quyết đạo tặc**

Lúc ấy, có một vị tuần kiểm tên là Khang Hoài Kỳ, người này trẻ tuổi nóng tính, bởi vì từ trước tới nay chưa bắt được ai trong anh em Lưu Pháp Định, cho nên xấu hổ phần hận không thôi.

Khi Khang Hoài Kỳ nghe nói anh em Lưu Pháp Định muốn ra tự thú, liền đi liên kết với Tri châu Doãn Kỳ, thông phán (quan viên hành chính địa phương) Lý Túc, mưu đồ bí mật giết chết bọn họ, duy chỉ có Hàn Cảnh Hựu là hộ nhưng (quan viên giám sát quân vụ) là không đồng ý. Nhóm người Khang Hoài Kỳ liền bày kế tấu thư khản lên triều đình, thỉnh cầu lấy khốc pháp xử quyết đạo tặc. Triều đình chuẩn tấu.

Mấy ngày sau vào thời điểm sắp bị tử hình, khi Khang Hoài Kỳ đi qua phố xá thì bị nhóm người Pháp Định lớn tiếng chửi mắng: “Quan phủ chiêu an, Chuyên vận sứ Trương Tề Hiền hứa hẹn không giết chúng ta, Khang Hoài Kỳ và Tri Châu lại mưu đồ bí mật, khiến huynh đệ của ta mấy người cùng bị bỏ mạng. Ta đến địa phủ, cũng tuyệt không buông tha ngươi”.

Khang Hoài Kỳ tức giận, lệnh cho tả hữu lấy chùy sắt đập nát tay chân của bọn họ, anh em nhà họ Lưu tám người ngay lập tức chết thảm, thi thể còn bị vứt bỏ ở đồng hoang.

**Tuần kiểm sợ hãi luôn miệng nói: “Tôi thật sự tội lỗi”**

Chưa tới nửa năm sau, khi Trương Tề Hiền hồi kinh

bầm báo công việc thì đi qua Kiên Châu. Khang Hoài Kỳ ngồi thuyền hơn ba mươi dặm tới đón tiếp ông. Kỳ lạ là, Khang Hoài Kỳ chấp tay hành lễ, bái cả mấy chục lần, chỉ nói một câu: “Tôi thật sự tội lỗi”.

Trương Tề Hiền từ Hồng Châu đến kinh thành, lại quay trở về Giang Nam, hành trình đi tới đi lui đến bốn năm tháng, cho nên ông không biết đám người Lưu Pháp Định đã chết rồi. Ông nhìn thấy dáng vẻ thình tội của Khang Hoài Kỳ, cảm thấy hết sức kinh ngạc, liền nói với ông ta: “Người ngồi xuống đi. Người liên tục xưng tội, là vì cái gì?”

Khang Hoài Kỳ lại đứng lên, run rẩy lo sợ, mặt xám như tro, chỉ sợ hãi nói: “Tôi thật sự tội lỗi”. Trương Tề Hiền không rõ nội tình, cũng không thể đoán ra được nguyên nhân gì.

Trương Tề Hiền sau khi về đến dịch quán, còn chưa kịp thay áo, Khang Hoài Kỳ lại một mình đến, cũng không nói chuyện, hấn lại liên tục nói: “Tôi thật sự tội lỗi”.

Trương Tề Hiền thấy Khang Hoài Kỳ có cử chỉ quái lạ, liền hỏi thăm dịch trạm và quan viên trong châu xem gần đây đã xảy ra chuyện gì.

Những thuộc hạ này đều nói: “Tuần kiểm trước đây không như vậy. Không biết có phải là oan hồn của anh em Lưu Pháp Định quẩn lầy ông ta hay không, nếu không thì tại sao ông ta lại sợ như thế, còn một mực xưng tội nữa chứ?”

Lúc đó, Trương Tề Hiền mới biết, thì ra bọn người Lưu Pháp Định đều bị xử tử rồi.

Trương Tề Hiền khi đảm nhiệm chức Chuyên vận sứ từng hứa hẹn rằng nhóm người Pháp Định một khi tự thú xong sẽ không giết họ. Nhưng không ngờ nhóm người Khang Hoài Kỳ bày mưu lầy khốc pháp tàn sát bọn họ. Vì thế, Trương Tề Hiền thở dài một hồi lâu.

### **Tuần kiểm bạo bệnh chân đau như nứt**

Sau khi Trương Tề Hiền nghỉ lại Kiên Châu vài ngày, chuẩn bị đến huyện Đại Dữu xử lý công vụ thì Khang Hoài Kỳ xung phong muốn đưa ông đi. Ngày kế tiếp, đám người đến dịch quán huyện Đại Dữu, Trương Tề Hiền nghỉ đêm tại chái nhà bên trái, Khang Hoài Kỳ chái nhà bên phải.

Đêm đó, Trương Tề Hiền trong mộng nhìn thấy một vị cố nhân, lệ rơi đầy mặt nhiều lần cùng ông cáo biệt, dáng vẻ thê thảm nghẹn ngào, mà một lát rồi liền không thấy gì nữa. Trương Tề Hiền tỉnh lại, cảm thấy rất kinh dị. Đúng lúc này, có người đến gọi ông. Thì ra Khang Hoài Kỳ bỗng nhiên bị bạo bệnh, cần phải chạy chữa khẩn cấp. Trương Tề Hiền nhìn thấy ông ta ôm chân, thống khổ nói: “Bắp chân của tôi đau đớn muốn nứt, cần phải nhanh chóng ngồi thuyền trở về Kiên Châu tìm thầy thuốc”.

Trương Tề Hiền tiễn ông ta lên thuyền, Khang Hoài Kỳ quay đầu thê thảm nghẹn ngào tạm biệt. Trương Tề Hiền nhìn vẻ mặt thống khổ của ông ta rất giống người trong mộng kia. Qua vài ngày sau, Trương Tề Hiền xử lý xong công vụ bèn trở về Kiên châu, được biết Khang Hoài Kỳ đã chết đột ngột trong một buổi chiều.

Tri Châu, Thông phán tham dự mưu đồ cũng gặp báo ứng Hàn Cảnh Hựu nói với Trương Tề Hiền về tình hình trước cái chết của Khang Hoài Kỳ: Đầu của ông ta ngửa về đằng sau, trông giống như bị mấy trai tráng kéo ngược ra đằng sau vậy; nước canh, đồ uống vừa đưa đến bên miệng ông ta, tựa như có người cố ý phát tay đổ nhào, tất cả đều vãi trên đất. Mặc dù Khang Hoài Kỳ đói khát không chịu được, nhưng mọi người làm thế nào cũng không cách nào đưa đồ ăn thức uống đến miệng hẳn được.

Trước khi Khang Hoài Kỳ chết, ngoài nhiều lần xưng tội ra thì không nói lời nào khác. Lúc ấy, Doãn Kỳ là Tri Châu cùng tham dự mưu đồ bí mật, không đến một năm cũng đã chết. Thông phán Lý Túc nguyên vốn không muốn tham dự kế hoạch của bọn họ, chỉ là có ký tên của mình lên bản tấu chương, về sau đột ngột mắc bệnh tim, không cách nào làm việc bình thường được, chỉ giống như phé nhân.

Hàn Cảnh Hựu lúc ấy có thái độ phản đối, không tham dự vào việc này, ông có tri thức hiểu biết lẽ nghĩa, về sau nhiều lần được triều đình trọng dụng. Bởi vì sự việc này quá mức ly kỳ, Trương Tề Hiền bèn ghi chép lại kỹ càng, hy vọng có thể lưu lại răn dạy người đời sau. Nguồn tư liệu: “Lạc Dương tấn thân cự văn ký”, quyển 2.

### Sương Sương biên dịch



## **Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

### **I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

- 1\*- HT Nguyễn Đăng Khích ĐT: (408) 823-6044 (Xin  
nhắn máy) Email: tnndk4@gmail.com
- 2\*- HT Nguyễn Sam ĐT (408) 759-9339  
Email: duyvan2011@gmail.com
- 3\*- HT Nguyễn Thành Hưng ĐT: (408-621-4468  
Email: thanhhungnguyen122@gmail.com
- 4\*- **Qua Bưu Điện:** Đóng góp bài vở, yểm trợ tài chánh  
Tập San và Kinh Sách, xin đề:

### **BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI**

P.O Box 21577

San Jose, CA 95151

### **II- Liên Lạc Ban Đại Diện BTĐHN tại các địa phương:**

#### **1\*- Ban Đại Diện BTĐHN @ Bắc CA - Hoa Kỳ**

##### **\*- Trưởng Ban:**

HT Nguyễn Thành Hưng ĐT: (408) 621-4468

Email: thanhhungnguyen122@gmail.com

#### **2\*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Ohio - Hoa Kỳ**

\*- HT Nguyễn Ân Hồng ĐT: (937) 900-7840

Email: zthienan@yahoo.com

**3\*- Ban Đại Diện/BTDHN @ Alabama - Hoa Kỳ**

\*- HT Lê Thành Hưng      ĐT: (256) 617-2595  
Email: lethanhhung1942@yahoo.com

**4\*- Ban Đại Diện/BTDHN @ Georgia - Hoa Kỳ**

\*- HT Võ Ngọc Độ      ĐT: (770) 377-9264  
Email: usv\_markdovo@yahoo.com

**5\*- Ban Đại Diện /BTDHN @ Texas Hoa Kỳ**

\*- HT Hồ Văn Trị      ĐT: (972) 978-6091  
Email:trivanho@yahoo.com

**6\*- Ban Đại Diện /BTDHN @ Úc Châu**

\*- HT Nguyễn Bán:      ĐT: +61 4 0679 7993  
Email: banthuy@icloud.com

**7\* Ban Đại Diện BTDHN@Tennesse Hoa Kỳ**

**HT Huỳnh Văn Bớt, Email: bothuynhusa@yahoo.com**  
**Phone: 1 (270)725 - 7373**

**III. Liên Lạc BTDHN Tập San & Bản Tin Thế Đạo**

**\*Chủ nhiệm Hoàn Nguyên HT Nguyễn Đăng Kích**

**Email: tnndk4@gmail.com- ĐT (408) 823 - 6044**

**2\*- Chủ Bút:** HT Hồ Văn Trị, bút hiệu Hưng  
Quốc

ĐT: (972) 978-6091 Email: trivho@yahoo.com

**3\*- Tổng Thư Ký:** HT Nguyễn Sam

bút hiệu Duy Văn, ĐT: (408)759-9339 Email:  
duyvan2011@gmail.com

**4\*-Thi ca Vườn Thơ Thế Đạo:** HT Võ Ngọc Độ

bút hiệu Yên Hà, ĐT: (770) 377- 9264  
Email: usv\_markdovo@yahoo.com

# MỤC LỤC

01. Ban Thế Đạo Hải Ngoại Tập San số 94
02. Giới thiệu Tập San Thế Đạo - Ban Biên Tập
03. Vía Đức Quan Âm Bồ Tát (Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo)
06. Vía Đức Thái Thượng Đạo Quân- Đại Cương về Lão Giáo (Hiền Tài Nguyễn Đăng Khích)
23. Cao Đài trong Cộng Đồng Tôn Giáo Thế Giới (Hiền Tài Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm)
47. Lễ Kỷ Niệm Đức Hộ Pháp Qui Thiên- Đức Chí Thành và Công Nghiệp Đức Hộ Pháp (Đức Thượng Sanh)
53. Phật Pháp Trong Giáo Lý Cao Đài (HT Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm)
68. Đức Hộ Pháp Đạo Đồi Tương Đắc (Hưng Quốc)
78. Vườn Thơ Thế Đạo
87. Sinh Hoạt Đạo Sự Thánh Thất San Jose California (Duy Hòa và Lễ Vụ Mai Xuân Thanh tường thuật)
89. Thánh Thất Georgia tổ chức mừng Xuân Giáp Thìn 2024 (HT Võ Ngọc Độ Đại diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Tiểu Bang Georgia thực hiện)
93. Một Bản Tin Đáng Buồn về Chử Hiếu (Đào Văn Bình)
116. Vườn Thơ Thế Đạo Phần II.



126. Phân Ưu.

136. Tưởng Niệm Đức Cao Thượng Phẩm.

150. Kỷ niệm Đức Thượng Sanh quy thiên 26 - 3 - Tân Hợi (1971) (Ngài Hiến Pháp đọc tại Đền Thánh.

158. Hình Ảnh Đức Chí Tôn Tại Thế Hội Thánh  
(Hiệp Thiên Đài & Cửu Trùng Đài) Đức Hộ Pháp đáp  
lời 4 vị Thời Quân.

163. Khi nào Thiệt ác báo Thần Phật đều có an bài (Hoài  
Nhẫn thực hiện- Toàn Phong biên dịch)

169. Tổ Tiên Tích Đức Hành Thiện Con Cháu Được Hưởng  
Phước Báo (Vân Hạo thực hiện- Toàn Đình biên dịch)

178. Đời Sống Xã Hội. Sở An Sinh Xã Hội Thay Đổi Cách  
Thu Hối các Khoản Thanh Toán Vượt Mức.

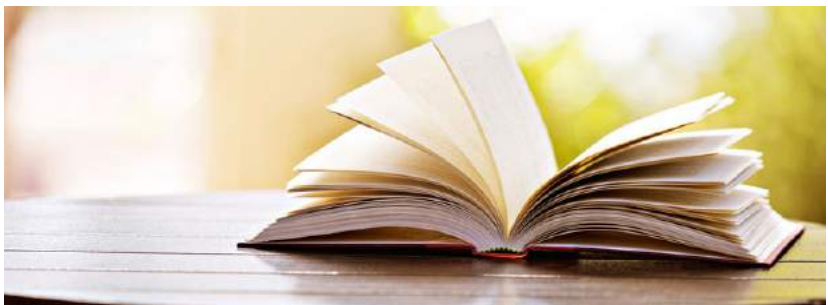
(Vân Du biên dịch)

182. Câu Chuyện Kỳ Lạ về Nhân Quả Báo Ứng .

(Sương Sương biên dịch)

188. Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

190. Mục Lục





## SANDY DENTAL P.C

served The North West since 1987

1672 McKee Road,  
San Jose - CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald Ave, giữa 101 & đường King)

**Điện Thoại: 408-272-3999**

### SANDY DENTAL P.C

Hệ thống Nha Khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tin nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều Bác Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành.

#### **ĐẶC BIỆT**

\*- Giá cả nhẹ nhàng uy tín kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

\*- Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã có vườn cây suối nước cá vàng và nhạc êm dịu.

\*- Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental P.C để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười duyên dáng.



#### **GIỜ MỞ CỬA**

Thứ Hai - Thứ Bảy:  
Từ 9.00 AM - 6.00 PM

Nhận các Loại Bảo Hiểm  
Medi-Cal, Healthy Family  
Santa Clara Healthy Kids





# United Body Shop Collision Center

unitedbodysshop68@gmail.com

525 Asbury St, San Jose, CA 95110

Phone: (408) 228-8855 \* Cell: (408) 775-9990

## ALIGNMENT - TIRE - SHOCK - BRAKE - AIR



**ĐẶC BIỆT:**  
Có giá thương  
lượng cho thân chủ  
không có bảo hiểm

Có nhận làm Đền bị vàng  
và Scratch làm ra như mới

**GIỜ MỞ CỬA:**

Thứ Hai-Thứ Bảy: 9am-6pm

- Chuyên làm đồng, kéo sườn & sơn tất cả các loại xe Mỹ, Nhật, Đức...
- Có phòng sơn hấp đặc biệt và giàn kéo sườn tối tân
- Sơn đúng màu, đẹp, láng như mới
- Chủ và thợ đều có bằng tại Mỹ, có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề
- Free estimate, deductible, towing
- Nhận tất cả các loại bảo hiểm và có nhân viên lo mọi thủ tục trực tiếp với hãng bảo hiểm

**TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM**

**NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC  
GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘ SỐ**

### NHẬN 30K, 60K, 90K SERVICES

- Engine tune up
- Thay nhớt máy, hộp số
- Thay thắng, tiện đĩa
- Thay timing belt
- Water pump & seal
- Complete clutch job



- Thay máy, hộp số
- Thay Axle Shaft
- Thay Catalytic
- Sửa tất cả điện xe
- Computer Diagnostic
- Scanner setup check engine light

**REBUILT MÁY, HỘ SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM CHO MỌI VIỆC LÀM  
MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG VÀ THÀNH THẬT**



## THÁNH NGÔN

“ Đổ lụy Thầy phân cũng nghẹn ngào.  
Các con đau Thầy há vui sao ?  
Còn lời còn dạy chim chung tổ,  
Vẳng tiếng vẳng khuyên ngựa rẽ tà.  
Xét quấy lo tròn hơn đức trước  
Độ đời mới vẹn nghĩa ân sau.  
Thương nhau phải lúc chung nhau gánh,  
Danh giá đừng quên Đạo đứng đầu”.

**Đức Chí Tôn** (TNST -IV 25/5/1957)

# KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO

P O. Box 21577

San Jose, CA 95151

[bannedao@comcast.net](mailto:bannedao@comcast.net)